

Số: 974/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2024

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power)

Địa chỉ: Tòa nhà Viện Dầu khí, số 167 Đường Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp: 0102276173.

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 5 năm 2024 đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP.

Địa điểm tổ chức Đại hội tại Tầng 4 – Tòa nhà Viện Dầu khí, số 167 Đường Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 diễn ra với các nội dung chi tiết như sau:

I. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG CUỘC HỌP

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty đã được kiểm toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.
- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.
- Báo cáo thực hiện tiền lương/ thù lao, tiền thưởng năm 2023 và Kế hoạch tiền lương/ thù lao, tiền thưởng của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Tổng công ty năm 2024.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và 2 năm tiếp theo của Tổng công ty.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Chủ tọa Đại hội: Theo quy định của Điều lệ PV Power, Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ông Hoàng Văn Quang là Chủ tọa Đại hội.

- Thành phần tham dự Đại hội gồm: Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát (BKS), các cổ đông Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP, các đại biểu khách mời.

III. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP:

1. Phần nghi thức khai mạc:

MC của Đại hội, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Bà Võ Thị Tú Oanh – Trưởng Ban Pháp chế, Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đã báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ phần của Tổng công ty là 2.341.871.600 cổ phần, tương ứng với 2.341.871.600 quyền biểu quyết (01 cổ phần/01 quyền biểu quyết).
- Tổng số cổ đông được mời theo danh sách chốt ngày 22/4/2024 là 59.226 cổ đông, tương ứng với 2.341.871.600 cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Tại thời điểm khai mạc Đại hội lúc 8 giờ 30 phút hôm nay:
 - Số cổ đông và người đại diện được ủy quyền tham dự đại hội là 94 người đại diện cho 89 cổ đông, tương ứng 1.925.258.836 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 82,21% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - Số cổ đông vắng mặt tại Đại hội là 59.137 cổ đông, tương ứng 416.612.764 cổ phần, chiếm 17,79% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Tổng công ty đã thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (“ĐHĐCĐ”) theo Điều 140, 141, 142, 143 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty, ĐHĐCĐ của Tổng công ty hội đủ điều kiện để tiến hành.

3. Bầu Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Bầu cử và kiểm phiếu:

3.1 Danh sách Ban Chủ tọa bao gồm:

- Ông Hoàng Văn Quang - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội;
- Ông Lê Như Linh - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc – Thành viên;
- Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên HĐQT - Thành viên.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa với tỷ lệ tán thành 100%.

3.2 Danh sách Ban Thư ký bao gồm:

- Ông Nguyễn Đình Thi - Trưởng Ban Thư ký;
- Bà Nguyễn Thị Hoàng Hào - Thành viên.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Thư ký với tỷ lệ tán thành 100%.

3.3 Danh sách Ban Bầu cử và kiểm phiếu bao gồm:

- Ông Nguyễn Mạnh Hiếu - Trưởng ban;
- Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Thành viên;
- Ông Lâm Ngọc Dương - Thành viên;
- Ông Đỗ Kiên Cường - Thành viên;
- Bà Vũ Thúy Quỳnh - Thành viên;
- Ông Trần Anh Quân - Thành viên;
- Bà Nguyễn Thị Phượng - Thành viên;
- Bà Đỗ Thị Thu Huyền - Thành viên.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Bầu cử và kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành 100%.

4. **Chương trình Đại hội, Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ tán thành 100%, thông qua Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông với tỷ lệ tán thành 100%.

5. **Thông qua nội dung các báo cáo và Tờ trình:**

Đại hội đã nghe các Báo cáo và Tờ trình của HĐQT và BKS với các nội dung sau:

- 5.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 (Tờ trình số 965/TTr-ĐLDK ngày 22/5/2024 của HĐQT đính kèm).

Do Ông Lê Như Linh – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trình bày.

- 5.2. Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty đã được kiểm toán (Tờ trình số 965/TTr-ĐLDK ngày 22/5/2024 của HĐQT đính kèm).

Do Ông Lê Như Linh – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trình bày.

- 5.3. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024 (Tờ trình số 966/TTr-ĐLDK ngày 22/5/2024 của HĐQT đính kèm).

Do Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị trình bày.

- 5.4. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024 (Tờ trình số 967/TTr-ĐLDK ngày 22/5/2024 của BKS đính kèm).

Do Ông Phạm Minh Đức – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày.

- 5.5. Báo cáo thực hiện tiền lương/ thù lao, tiền thưởng năm 2023 và Kế hoạch tiền lương/ thù lao, tiền thưởng của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Tổng công ty năm 2024 (Tờ trình số 968/TTr-ĐLDK ngày 22/5/2024 của HĐQT đính kèm).

Do Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị trình bày.

5.6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và 2 năm tiếp theo của Tổng công ty (Tờ trình số 969/TTr-ĐLDK ngày 22/5/2024 của BKS đính kèm).

Do Ông Phạm Minh Đức – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày.

5.7. Một số nội dung khác bổ sung trong cuộc họp: (Không có).

6. Phần thảo luận tại đại hội:

Lúc 10 giờ 30 phút, Đại hội tiếp tục làm việc với phần hỏi đáp và thảo luận với cổ đông.

Ông Hoàng Văn Quang thay mặt Ban Chủ tọa điều hành thảo luận các Báo cáo và Tờ trình. Ban Chủ tọa tiếp thu các ý kiến và lần lượt giải đáp các câu hỏi của cổ đông.

Đại hội đã nhận được đề nghị phát biểu là 09 và 01 cổ đông gửi câu hỏi qua Ban thư ký Đại hội;

Số câu hỏi là 25 câu được tập trung vào 06 nhóm vấn đề chính;

Tất cả 25 câu hỏi về các vấn đề thảo luận liên quan đến các nội dung chính nêu tại Đại hội đã được Ban Chủ tọa giải đáp một cách thấu đáo, cặn kẽ cho cổ đông tại Đại hội.

Phản ý kiến/câu hỏi của cổ đông và phần giải đáp từ Ban Chủ tọa được ghi nhận tại Phụ lục 02 đính kèm (Phần này sẽ được cập nhật, công bố thông tin kèm Biên bản, Nghị quyết Đại hội và đăng website trong vòng 24 giờ).

7. Công bố kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình:

Ông Nguyễn Mạnh Hiếu, Trưởng Ban Bầu cử và kiểm phiếu đọc Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua 06 nội dung Báo cáo và Tờ trình như sau:

7.1. Tờ trình số 965/TTr-ĐLDK ngày 22/5/2024 của HĐQT v/v Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

- Tỷ lệ tán thành đạt 98,87% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

7.2. Tờ trình số 965/TTr-ĐLDK ngày 22/5/2024 của HĐQT v/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

- Tỷ lệ tán thành đạt 99,84% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

7.3. Tờ trình số 966/TTr-ĐLDK ngày 22/5/2024 của HĐQT v/v Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.

- Tỷ lệ tán thành đạt 99,82% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

7.4. Tờ trình số 967/TTr-ĐLDK ngày 22/5/2024 của Ban Kiểm soát v/v Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.

- Tỷ lệ tán thành đạt 99,83% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết tại Đại hội.

KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

STT	Nội dung biểu quyết	Biểu quyết Không hợp lệ		Biểu quyết Tán thành		Biểu quyết Không tán thành		Biểu quyết Không ý kiến	
		Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, Kế hoạch SXKD năm 2024;	0	0	1.899.979.502	98,86978	395.801	0,02060	21.323.620	1,10962
2	Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;	0	0	1.918.596.723	99,83857	0	0	3.102.200	0,16143
3	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024;	0	0	1.918.320.123	99,82418	276.600	0,01439	3.102.200	0,16143
4	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024;	0	0	1.918.479.522	99,83247	119.201	0,00620	3.100.200	0,16133
5	Báo cáo thực hiện tiền lương/ thù lao, tiền thưởng năm 2023 và Kế hoạch tiền lương/ thù lao, tiền thưởng của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Tổng công ty năm 2024;	0	0	1.876.622.673	97,65435	24.750.630	1,28796	20.325.620	1,05769
6	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và 2 năm tiếp theo của Tổng công ty;	0	0	1.902.683.843	99,01051	0	0	19.015.080	0,98949

**TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC CÂU HỎI CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CTCP**

Tổng số câu hỏi các cổ đông đã hỏi trực tiếp và gửi qua Tổ thư ký tại Đại hội là 25 câu hỏi. Tuy nhiên do có nhiều câu hỏi trùng nhau nên Ban chủ tọa tổng hợp và giải đáp như sau:

STT	Nội dung câu hỏi của Cổ đông	Ý kiến trả lời của Ban Chủ tọa
1	Tình hình triển khai dự án NMD Nhơn Trạch 3 và 4: - Mặt bằng xây dựng dự án; - Giá khí LNG; - Đàm phán PPA; - Tiến độ hợp đồng GSA; - Tiến độ vận hành NMD Nhơn Trạch 3&4; - Thời gian hoàn vốn dự án.	Dự án NMD Nhơn Trạch 3 và 4 là dự án trọng điểm quốc gia, là dự án đầu tiên của Việt Nam sử dụng nguồn khí LNG. Tình hình triển khai dự án như sau: - Về mặt bằng xây dựng dự án: đối với phần diện tích đất khoảng 11,64 ha do Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 quản lý trước đây: Sở Tài Nguyên – Môi trường đã ký Hợp đồng số 25/HĐTD ngày 18/12/2023 để PV Power thuê đất cho phần diện tích này và Giấy chứng nhận QSDĐ đã được cấp vào ngày 23/4/2024. + Đối với phần diện tích đất còn lại của Dự án khoảng 37,2ha: đã có văn bản số 1828/DAĐ-XD ngày 08/12/2023 đính kèm Hồ sơ xin thuê đất theo quy định gửi UBND tỉnh Đồng Nai và Sở Tài nguyên – Môi trường xem xét và quyết định cho Dự án thuê đất đợt 2 với diện tích 30,7 ha đúng hướng dẫn của Sở Tài nguyên-Môi trường tại văn bản số 620/STNMT-QH ngày 25/01/2021. Đối với diện tích còn lại khoảng 6,5ha chưa hoàn thành công tác xác nhận hoàn thành bồi thường GPMB. Công tác đàm phán với Tín Nghĩa gặp một số khó khăn, tuy nhiên được sự chỉ đạo của Bộ Công Thương/Chính phủ, hiện tại PV Power đang đàm phán với Tín Nghĩa để hoàn thành các thủ tục liên quan đến đất đai. + Tiến độ giải phóng mặt bằng các DA đường dây: có các khó khăn, vướng mắc liên quan đến chủ trương đầu tư, quy hoạch đô thị, thỏa thuận hướng tuyến và công tác đền bù giải phóng mặt bằng. PV Power và EVNNPT đã có nhiều văn

STT	Nội dung câu hỏi của Cổ đông	Ý kiến trả lời của Ban Chủ tọa
		bản đề nghị UBND tỉnh Đồng Nai xem xét, xử lý các vướng mắc nhưng hiện nay tiến độ triển khai các đường dây không đáp ứng được tiến độ xây dựng nhà máy điện. Đến nay PV Power và EVNNPT đã hoàn thành phương án đấu tạm, đã nhận điện ngược vào ngày 15/5/2024... - Giá khí LNG cung cấp cho dự án: phụ thuộc vào giá trên thị trường quốc tế, chi phí quản lý, vận chuyển (các chi phí này sẽ được các cấp có thẩm quyền xem xét, kiểm soát và phê duyệt). Nguyên tắc chuyển ngang (pass through) giá khí sang giá điện đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý về nguyên tắc tại thông báo số 03/TB-VPCP ngày 04/01/2019. Đến nay TCT đang xem xét dự thảo Hợp đồng khung (HOA) với PV Gas để hai bên ký kết, làm cơ sở cho PV Gas thực hiện công tác chuẩn bị thu xếp nguồn cung LNG cho Dự án. - Về đàm phán hợp đồng mua bán điện PPA: hiện Chủ đầu tư và Công ty Mua bán điện (EPTC) đã ký Biên bản thống nhất giá điện trên cơ sở các nội dung về kỹ thuật và thương mại, trong đó xác định các thông số chính của giá điện hợp đồng. PV Power và EPTC đã ký Biên bản hợp đàm phán giá và Hợp đồng Mua bán điện Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4, theo đó các Bên thống nhất giá điện tạm tính cho dự án và đang trình lên EVN xem xét thông qua. - Về đàm phán hợp đồng mua bán khí GSA: PV Power và PV Gas đã hoàn thành các nội dung chính Hợp đồng GSA. - Về đấu nối và Chạy thử: đã hoàn thành phương án đấu nối tạm, đóng điện ngược SPP 220kV vào ngày 15/5/2024. Tiến độ chạy thử đã được nhà thầu lên kế hoạch, gửi PV Power và các bên liên quan để xem xét, thỏa thuận: dự kiến NMD Nhơn Trạch 3 đưa vào vận hành cuối năm 2024 và NMD Nhơn Trạch 4 vào giữa năm 2025.

STT	Nội dung câu hỏi của Cổ đông	Ý kiến trả lời của Ban Chủ tọa
		Theo dự án đầu tư được duyệt, dự kiến thời gian thu hồi vốn đầu tư cho dự án NMD Nhơn Trạch 3 và 4 từ 14 – 16 năm.
2	- Xin cho biết tình hình cấp khí cho vận hành NMD Nhơn Trạch 1&2? - Lộ trình chuẩn bị nguồn khí LNG?	- Việc suy giảm nguồn khí khu vực Đông Nam Bộ là tất yếu. PV Power đang làm việc với PV Gas /PVN cùng các bên để có phương án bổ sung các nguồn khí mới cho khu vực Đông Nam Bộ. Từ năm 2020, NMD Nhơn Trạch 1&2 đã bổ sung nguồn khí từ mỏ Sao Vàng – Đại Nguyện. Về dài hạn, để đảm bảo nguồn khí cho cho NMD Nhơn Trạch 1&2, PV Power đang nghiên cứu mua khí từ các mỏ nhỏ và cùng các bên đang nghiên cứu để sử dụng khí LNG nhập khẩu cho phát điện. - Lộ trình chuẩn bị nguồn khí LNG: PV Power đang phối hợp với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xây dựng lộ trình sử dụng khí LNG như một nguồn khí mới dần thay thế các nguồn khí đã suy giảm, phù hợp với kế hoạch huy động từ EVN.
3	- Xin cho biết kế hoạch tăng vốn điều lệ của PV Power? - Kế hoạch chia cổ tức năm 2023, chi trả trong năm 2024 của PV Power	- Về kế hoạch tăng vốn điều lệ: để chuẩn bị cân đối đủ vốn chủ sở hữu cho các mục đích đầu tư phát triển nguồn điện theo kế hoạch SXKD 5 năm 2021-2025 và chiến lược phát triển đến năm 2035, PV Power đang xây dựng lộ trình tăng vốn điều lệ để huy động bổ sung nguồn vốn chủ sở hữu trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Về kế hoạch chia cổ tức: tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của PV Power năm 2023 là 1.235 tỷ đồng. Tuy nhiên do PV Power vẫn đang trong quá trình triển khai thực hiện nhiều dự án lớn, cần nhu cầu vốn để phát triển ổn định. Do vậy, PV Power sẽ căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh để cân nhắc thấu đáo việc chi trả cổ tức hợp lý và hài hòa các lợi ích chung.
4	Xin cho biết kết quả bồi thường bảo hiểm cho nhà máy Vũng Áng 1?	Tổ máy số 1 NMD Vũng Áng 1 sau khi khắc phục sự cố được đưa vào vận hành ổn định từ 13/8/2023. Hiện tại, nhà bảo hiểm đã có văn bản chấp thuận bồi thường bảo hiểm tổn thất vật chất và gián đoạn kinh doanh cho PV Power với tổng giá trị bồi

STT	Nội dung câu hỏi của Cổ đông	Ý kiến trả lời của Ban Chủ tọa
		thường khoảng 1.000 tỷ đồng, trong đó bồi thường chi phí thực hiện sửa chữa sự cố là trên 600 tỷ đồng, bồi thường gián đoạn kinh doanh khoảng trên 300 tỷ đồng.
5	Tình hình sản xuất kinh doanh của PV Power: - Kết quả SXKD 5 tháng đầu năm của PV Power? - Sản lượng điện các nhà máy thủy điện năm 2024? - Tổng sản lượng điện kế hoạch năm 2024 của PV Power? - Công nợ của EVN ảnh hưởng đến SXKD như thế nào?	- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chính 5 tháng đầu năm 2024: + Sản lượng 5 tháng đầu năm 2024 ước đạt : 6.940 tr kWh bằng 42 % KH năm 2024. + Doanh thu ước đạt 13.052 tỷ đồng đạt 41 % KH năm 2024 + LNTT 5 tháng đầu năm ước đạt 669,7 tỷ đồng bằng 67% KH năm 2024. - Tình hình vận hành các nhà máy thủy điện của PV Power: trong 3 tháng đầu năm 2024, các nhà máy đã tích nước đến mực nước đảm bảo kế hoạch vận hành nên chào giá bám sát theo Qc được giao và vận hành các giờ có giá tốt để đảm bảo hiệu quả. Đến tháng 5/2024, NMTĐ Hòa Na ước đạt sản lượng 120 tr.kWh, NMTĐ Đakdrinh ước đạt sản lượng 203 tr.kWh. - Tổng sản lượng điện kế hoạch năm 2024 của PV Power là 16.703 triệu kWh, trong đó: + NMD Cà Mau 1&2: 5.402 triệu kWh; + NMD Nhơn Trạch 1: 741 triệu kWh; + NMD Vũng Áng 1: 6.236 triệu kWh; + NMD Nhơn Trạch 2: 3.200 triệu kWh; + NMD Hòa Na: 600 triệu kWh; + NMD Đakdrinh 501 triệu kWh; + NMD áp mái và mặt trời: 22 triệu kWh. - Công tác thu hồi công nợ từ EVN của PV Power: + Để giải quyết thu hồi công nợ từ EVN, PV Power đã có các văn bản báo cáo PVN để trình các cấp có thẩm quyền đề nghị EVN/EPTC thanh toán công nợ phải trả nên tình hình đã được cải thiện hơn trước.

STT	Nội dung câu hỏi của Cổ đông	Ý kiến trả lời của Ban Chủ tọa
		+ PV Power có được sự hỗ trợ từ cổ đông lớn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nên đã có nhiều giải pháp hỗ trợ PV Power trong SXKD cũng như khó khăn từ công nợ của EVN.
6	- Định hướng phát triển thủy điện của PV Power? - Chiến lược phát thải CO2? - Kế hoạch thoái vốn tại NMD Nhon Trạch 2 của PV Power?	- Trong chiến lược phát của PV Power luôn hướng tới mục tiêu phát triển “xanh” - sử dụng chính từ nguồn năng lượng khí và LNG. Hơn nữa, Chính phủ đang ưu tiên phát triển điện khí nên đối với thủy điện, PV Power vẫn phát triển nhưng chỉ tập trung đầu tư vào dự án thủy điện nhỏ thông qua các công ty con/công ty cổ phần phát triển về năng lượng tái tạo. - Về phát thải CO2: định hướng của PV Power không nằm ngoài lộ trình cam kết quốc tế về việc giảm phát thải, hướng tới tầm nhìn thân thiện với môi trường. PV Power tập trung nguồn lực phát triển loại hình nhiệt điện khí và khí hóa lỏng, cân đối năng lượng tái tạo, và trước hết cải tiến công nghệ (đốt kèm NH3 hydro lỏng...), quy trình sản xuất, đồng xử lý tái tạo các phát thải loại hình nhà máy nhiệt điện than. Ngoài nỗ lực giảm phát thải, PV Power tham gia tích cực, chủ động, có trách nhiệm các vấn đề về bảo vệ môi trường, về cải tạo tích cực môi trường, và chung tay gánh vác khó khăn với cộng đồng cư dân lân cận. - Kế hoạch thoái vốn tại NMD NT2: Hiện PV Power chưa có kế hoạch thoái vốn tại NMD Nhon Trạch 2.

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

Số: 965/TTr-ĐLDK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023; Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như tài liệu kèm theo;

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2024; Báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban KS;
- Ban TGD;
- Ban KSNB;
- Lưu: VT, KTKH.

✍

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Quang

PHẦN THỨ NHẤT
BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CTCP

Ngày 25/4/2023, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP đã có Nghị quyết số 39/NQ-ĐHĐCĐ thông qua các nội dung trình tại đại hội. ĐHĐCĐ đã thông qua “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2023, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định”; Theo đó, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của PV Power như sau:

Trong năm 2023, PV Power đã phải đối mặt với vô vàn khó khăn, thách thức làm ảnh hưởng tới hiệu quả vận hành sản xuất của các nhà máy điện nói riêng và hoạt động SXKD toàn Tổng công ty nói chung, trong đó có thể kể đến như:

- Việc biến động lớn nhu cầu phụ tải theo mùa ngoài dự kiến đã gây áp lực đến công tác điều hành/điều tiết vận hành hệ thống điện và việc vận hành của các nhà máy điện trên thị trường: Ảnh hưởng của El Niño, thời tiết nắng nóng khô hạn trong 6 tháng đầu năm gây thiếu nguồn cung không đáp ứng nhu cầu phụ tải cho hệ thống điện, các nhà máy nhiệt điện khí của Tổng công ty phải vận hành nhiên liệu dầu (trong tháng 4, tháng 5) theo huy động của A0 làm giảm hiệu quả vận hành và ảnh hưởng đến độ bền thiết bị, tăng khả năng sự cố các nhà máy điện. Trong khi đó tình hình mưa lũ và việc thừa nguồn cung điện từ tháng 8 ÷ tháng 11 làm giảm sâu giá điện thị trường toàn phần FMP (chỉ còn khoảng 845 đồng/kWh) thấp hơn giá chi phí biến đổi, làm ảnh hưởng đến khả năng được huy động, giảm sâu sản lượng vận hành của các nhà máy nhiệt điện của PV Power.

- Nhiều nhà máy điện của PV Power trong quý III và quý IV ngừng máy để sửa chữa lớn (đại tu/trung tu) như Nhà máy điện Cà Mau 2, Nhơn Trạch 2, Đakdrinh, Nhơn Trạch 1, ...

- Hệ số α tính toán Qc hàng tháng của các nhà máy nhiệt điện giảm, thủy điện tăng gây khó khăn cho các nhà máy trong công tác chào giá vận hành trên thị trường. Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 được giao Qc thấp trong năm 2023; Tập trung vào tháng 9, tháng 10 được giao Qc cao (tổng 507 triệu kWh), tuy

nhien không được cấp đủ khí làm giảm Qc được chấp thuận thanh toán (chỉ còn 386 triệu kWh), không tận dụng hết lợi thế Qc giao cao từ đầu năm.

- Nhà máy thủy điện Đakdrinh bị A0 hạn chế vận hành trong tháng 5, 6 đến tháng 11, ảnh hưởng đến việc tận dụng lượng nước về và hiệu quả dung tích hồ chứa.

- Sự lệch pha giữa nhu cầu điện và khả năng cấp khí, cùng với tần suất sự cố xảy ra nhiều (từ đầu năm đã xảy ra 23 lần sự cố) tại các giàn cấp khí khu vực Tây Nam Bộ trong giai đoạn vừa qua ảnh hưởng lớn đến khả năng vận hành của Nhà máy điện Cà Mau 1&2. Thêm vào đó, hệ thống đường ống cấp khí tại Cà Mau bị giới hạn về lưu lượng và áp suất nên rất khó vận hành với công suất tối đa 04 tổ máy.

- Với việc thiếu nguồn than trong nước trong giai đoạn vừa qua và hiện nay, Nhà máy điện Vũng Áng 1 phải sử dụng 100% than cám 5a.10 phối trộn. Nguồn cung than cám 5a.10 cũng đang không đủ cấp cho các Nhà máy điện than, hiện tại nhà máy điện đang thử nghiệm than cám 5a.14 để đảm bảo nguồn than trong năm 2024 và giai đoạn tiếp theo.

- Sự cố Tổ máy số 01 của Nhà máy điện Vũng Áng 1 dự kiến khắc phục xong từ tháng 3/2023, tuy nhiên đến 12/8/2023 mới hoàn thành, gây ảnh hưởng đến vận hành của nhà máy.

- Tỷ lệ nội địa hóa vật tư, thiết bị thay thế cho các nhà máy điện hiện nay chưa cao, chi phí/thời gian sửa chữa bảo dưỡng/thay thế vật tư các nhà máy điện phụ thuộc vào thời gian vận chuyển logistic quốc tế/độ sẵn có của các nhà cung cấp nước ngoài,... ảnh hưởng tới công tác bảo dưỡng sửa chữa và khả năng sớm khắc phục sự cố tại các nhà máy điện.

- Lạm phát tăng khiến tỷ giá ngoại tệ tăng cao trong giai đoạn vừa qua, đồng thời giá nguyên, vật liệu sản xuất tăng làm chi phí tài chính, và các chi phí khác tăng cao.

- Khó khăn của EVN ảnh hưởng đến việc thanh toán, dòng tiền cho các nhà máy điện. Việc vận hành thị trường điện của A0/EVN bất thường trong năm 2023.

Vượt qua các khó khăn nêu trên, PV Power đã tập trung thực hiện tốt và cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- Mặc dù tình hình thị trường điện hết sức khó khăn, tuy nhiên Tổng công ty đã áp dụng nhiều giải pháp về kỹ thuật, chào giá thị trường linh hoạt, có hiệu

quả để đảm bảo việc vận hành các nhà máy điện an toàn, ổn định, liên tục theo điều độ của A0. Kết quả lợi nhuận Công ty Mẹ và Toàn Tổng công ty vượt kế hoạch được đại hội đồng cổ đông giao.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các nhà máy điện đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn, cụ thể: đại tu Nhà máy điện Cà Mau 2, đại tu Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, đại tu Tổ máy H2 Nhà máy điện Đakđrinh, trung tu Nhà máy điện Nhơn Trạch 1, trung tu Nhà máy điện Hòa Na, tiểu tu Nhà máy điện Cà Mau 1, tiểu tu Tổ H1 Nhà máy điện Đakđrinh. Các nhà máy vận hành ổn định sau bảo dưỡng sửa chữa định kỳ.

- Công tác đại tu kết hợp khắc phục sự cố Tổ máy số 1 Nhà máy điện Vũng Áng 1 mặc dù hoàn thành chậm so với kế hoạch dự kiến, tuy nhiên đã giải quyết triệt để sự cố, và vận hành đảm bảo an toàn tới thời điểm hiện tại.

- Tích cực thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí tại các đơn vị trong Tổng công ty. Tổng chi phí tiết kiệm, tiết giảm được năm 2023 đạt 268,0 tỷ đồng. Trong đó, tiết kiệm nhiên liệu và năng lượng 178,8 tỷ đồng; tiết kiệm nguyên, vật liệu 18,3 tỷ đồng; tiết kiệm chi phí quản lý 65,9 tỷ đồng; tiết kiệm trong quản lý đầu tư xây dựng 5,1 tỷ đồng.

- Thực hiện cung cấp than ổn định, liên tục, dài hạn và cơ bản triển khai tốt công tác tiêu thụ tro xỉ nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục cho Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1.

- Tại PV Power DHC, hoàn thành công tác tái cơ cấu vốn vay ngân hàng nước ngoài thành vay ngân hàng trong nước để tránh rủi ro chênh lệch tỷ giá tăng cao, kỳ vọng giảm chi phí tài chính hàng năm, đảm bảo việc cân đối nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển quy mô đơn vị, có thể cân đối chia cổ tức hàng năm cho Công ty Mẹ Tổng công ty.

- Với tình hình sản xuất kinh doanh nhiều thuận lợi và đạt kết quả lợi nhuận cao trong giai đoạn vừa qua, tình hình tài chính tại Nhà máy điện Hòa Na đã ổn định và có thể cân đối đủ nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng quy mô, và chia cổ tức (trong năm 2023 bắt đầu chia cổ tức với giá trị cổ tức Công ty Mẹ PV Power được nhận là 284,8 tỷ đồng).

- Tích cực triển khai dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4, phần đầu đảm bảo tiến độ trong năm 2023 và bù các phần tiến độ đã chậm của giai đoạn trước. Công tác thu xếp vốn đầu tư Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4 đang đảm bảo cấp đủ vốn theo tiến độ thi công xây dựng.

- Công tác đầu tư văn phòng làm việc Tổng công ty có nhiều thuận lợi, đã hoàn thiện công tác thiết kế BVTC và nội thất để thực hiện lựa chọn nhà thầu, với mục tiêu hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2024.

- Công tác đầu tư dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh đã hoàn thành Hồ sơ Báo cáo NCKT để báo cáo các cấp thẩm quyền. Hiện tại Công ty CP LNG Quảng Ninh đang tổ chức hoàn thiện hồ sơ BC NCKT theo nội dung thẩm định, rà soát của các cấp.

- Công tác lắp đặt hệ thống tiết kiệm năng lượng sử dụng biến tần tại Nhà máy điện Vũng Áng 1 đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu EPC và bắt đầu triển khai; kỳ vọng sẽ tiết kiệm năng lượng và giảm chi phí cho nhà máy điện, mang lại nguồn doanh thu ổn định cho PV Power REC.

- Tiếp tục rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy từ Công ty mẹ đến các Đơn vị thành viên/trực thuộc; Đẩy nhanh Thực hiện thoái vốn tại các công ty liên kết.

- Năm 2023 là năm thứ 3 liên tiếp, Tổ chức xếp hạng tín nhiệm hàng đầu thế giới Fitch Ratings đã xác nhận PV Power có xếp hạng nhà phát hành nợ dài hạn bằng ngoại tệ (IDR) tại mức BB với “Triển vọng tích cực”; cổ phiếu POW đứng ở vị trí số 15 trong thành phần chỉ số VN30 kỳ tháng 7/2023; tổ chức xếp hạng Fitch Ratings đã nâng hạng tín nhiệm nhà phát hành nợ dài hạn bằng ngoại tệ (IDR) từ BB lên mức BB+ với triển vọng ổn định; PV Power vinh dự lần thứ 4 liên tiếp được vinh danh trong Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam (CSI 100); ...

Kết quả SXKD năm 2023 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam

Bảng 1: Tổng hợp Sản lượng điện của các nhà máy điện năm 2023

Đvt: triệu kWh

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ so sánh (%)	
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Cà Mau 1&2	3.800	5.105	5.277	103%	139%
2	Nhơn Trạch 1	1.403	741	713	96%	51%
3	Nhơn Trạch 2	4.065	3.347	2.896	87%	71%
4	Điện tái tạo	5,6	31,5	5,1	16%	90%
5	Hòa Na	829	581	588	101%	71%
6	Đakdrinh	776	527	627	119%	81%
7	Vũng Áng 1	3.318	5.257	4.336	82%	131%
	Tổng	14.197	15.590	14.442	93%	102%

Bảng 2: Tổng hợp chỉ tiêu Doanh thu năm 2023 của PV Power

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2022	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ so sánh	
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	DOANH THU CÔNG TY MẸ	18.237	22.221	21.863	98%	120%
1	Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ	17.880	22.129	21.083	95%	118%
2	Cổ tức từ các đơn vị thành viên	357	92	779	847%	218%
II	DOANH THU TOÀN TỔNG CÔNG TY	28.790	30.332	29.075	96%	101%
1	Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ	17.880	22.129	21.083	95%	118%
2	Các đơn vị thành viên	11.120	8.203	8.216	100%	74%
	Công ty CP ĐLKD Nhơn Trạch 2	8.813	6.633	6.495	98%	74%
	Công ty CP Thủy điện Hòa Na	1.182	656	763	116%	65%
	Công ty CP Thủy điện Đakđrinh	848	592	634	107%	75%
	Công ty CP Dịch vụ ĐLKD VN	267	262	310	119%	116%
	Công ty CP Năng lượng tái tạo ĐLKD	10	60	13	21%	128%
3	Công ty liên kết (lợi nhuận trích nộp TCT)	68	0	60	-	88%
4	Điều chỉnh doanh thu hợp nhất	(279)		(284)		

Bảng 3: Tổng hợp chỉ tiêu lợi nhuận năm 2023 của PV Power

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH năm 2022	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ so sánh	
A	B	1	2	3	4=3/2	5=3/1
I	LỢI NHUẬN CÔNG TY MẸ					
1	Lợi nhuận trước thuế	1.110	1.086	1.295	119%	117%
1.1	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD trực tiếp	753	994	516	52%	68%
1.2	Cổ tức được chia	357	92	779	852%	218%
2	Lợi nhuận sau thuế	968	890	1.200	135%	124%
II	LỢI NHUẬN TOÀN TỔNG CÔNG TY					
1	Lợi nhuận trước thuế	2.809	1.277	1.442	113%	51%
1.1	Lợi nhuận trực tiếp của Công ty mẹ	753	994	516	52%	68%

1.2	Lợi nhuận các đơn vị thành viên	1.903	282	824	291%	43%
	Công ty CP ĐLDK Nhơn Trạch 2	943	139	514	368%	54%
	Công ty CP Thủy điện Hòa Na	614	81	249	308%	41%
	Công ty CP Thủy điện Đakdrinh	359	48	44	91%	12%
	Công ty CP Dịch vụ ĐLDK Việt Nam	23	19	24	126%	103%
	Công ty CP Năng lượng tái tạo ĐLDK	(9)	(5)	(6,99)	-	-
1.3	Công ty liên kết (chỉ tính lợi nhuận trích nộp về TCT)		-	60	-	
1.4	Điều chỉnh lợi nhuận hợp nhất BCTC	126	-	43	-	34%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.553	1.118	1.283	115%	50%

PHẦN THỨ 2
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

Báo cáo tài chính năm 2023 của PV Power (Công ty mẹ và hợp nhất) đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán có các nội dung chính như sau:

1. Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
I	Tổng tài sản	59.107,89	70.362,09
1	Tài sản ngắn hạn	22.893,40	29.041,95
2	Tài sản dài hạn	36.124,49	41.320,14
II	Tổng nguồn vốn	59.107,89	70.362,09
1	Nợ phải trả	30.136,86	36.242,66
-	Nợ ngắn hạn	22.220,40	26.785,16
-	Nợ dài hạn	7.916,46	9.457,50
2	Vốn chủ sở hữu	28.971,03	34.119,43

2. Báo cáo kết quả kinh doanh:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	
		Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Doanh thu thuần	20.583,87	28.329,36
2	Giá vốn hàng bán	19.120,61	25.625,11
3	Lợi nhuận gộp	1.463,26	2.704,25
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	1.141,72	1.290,18
5	Lợi nhuận trước thuế	1.295,15	1.442,07
6	Lợi nhuận sau thuế	1.200,09	1.282,94
7	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		1.038,36

PHẦN THỨ BA
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2023

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2023	1.200.089.996.302
2	Trích các quỹ	533.014.792.291
2.1	Quỹ đầu tư phát triển (2.1 = 1 x 30%)	360.026.998.891
2.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	169.860.000.000
2.3	Quỹ thưởng Người quản lý	3.127.793.400
3	Chia cổ tức (*)	0
4	LNST còn lại của năm 2023 chưa phân phối (4 = 1 - 2 - 3)	667.075.204.011
5	LNST còn lại của trước năm 2023 chưa phân phối	567.963.588.192
6	Tổng cộng LNST còn lại chưa phân phối (6 = 4 + 5)	1.235.038.792.203

(*) Lý do PV Power không chia cổ tức năm 2023:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP số 39/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023 thông qua giá trị chia cổ tức là 0 đồng.

- Kế hoạch đầu tư Xây dựng cơ bản, góp vốn và mua sắm trang thiết bị năm 2024 của Công ty Mẹ - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP từ nguồn vốn chủ sở hữu là 2.591 tỷ đồng. Giá trị đầu tư từ nguồn vốn chủ sở hữu lớn hơn LNST còn lại chưa phân phối tại ngày 31/12/2023 nên PV Power không chia cổ tức năm 2023.

PHẦN THỨ TƯ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

I. Nhiệm vụ chủ yếu

1. Phối hợp chặt chẽ với EVN/EPTC/A0, Vinacomin, TCT Đông Bắc, PVGas trong công tác quản lý vận hành, sửa chữa bảo dưỡng các Nhà máy điện của PV Power; khả năng cấp khí/than đảm bảo thiết bị khả dụng cao, huy động tối đa công suất, vận hành an toàn các nhà máy điện; cơ cấu, phân bổ sản lượng điện tại các nhà máy đảm bảo hiệu quả. Phân đầu tổng sản lượng điện sản xuất năm 2024 đạt 16,7 tỷ kWh.
2. Bám sát thị trường điện cạnh tranh, tối ưu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh các nhà máy điện khi tham gia thị trường. Đồng thời triển khai các công việc để sẵn sàng tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh.
3. Đàm phán với EVN/EPTC và báo cáo các cấp có thẩm quyền về Qc cho các nhà máy điện: Nhơn Trạch 1 (do không có cam kết cấp khí), Cà Mau 1&2 và TOP khí phù hợp kế hoạch giao khí. Đàm phán để có cam kết hàng năm cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 làm cơ sở đàm phán Qc. Tìm nguồn khí và đàm phán ký hợp đồng mua bán khí cho Nhà máy điện Cà Mau 1&2 giai đoạn 2026-2027 và các năm tiếp theo.
4. Tổ chức thực hiện sửa chữa định kỳ các nhà máy điện: trung tu tổ máy số 2 Nhà máy điện Vũng Áng 1, trung tu Nhà máy điện Đakđrinh, tiểu tu các Nhà máy điện Cà Mau 2, Nhà máy điện Hòa Na trong năm 2024 đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn. Triển khai chuẩn bị các điều kiện cho công tác bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy điện năm 2025. Nghiên cứu giải pháp đẩy mạnh phát triển cung cấp dịch vụ trong công tác bảo dưỡng sửa chữa nhà máy điện. Hoàn thành công tác quyết toán khắc phục sự cố tổ máy số 1 Nhà máy điện Vũng Áng 1.
5. Tìm kiếm nguồn và đảm bảo cấp than (than cám 5a1, 5a10 và phối trộn có chất bốc lớn hơn 10%) ổn định, liên tục và dài hạn cho Nhà máy điện Vũng Áng 1; triển khai tốt công tác tiêu thụ tro xỉ nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục cho Nhà máy điện Vũng Áng 1. Triển khai đàm phán giá điện chính thức Nhà máy điện Vũng Áng 1 sau khi quyết toán vốn đầu tư dự án được phê duyệt cũng như đệ trình các cấp có thẩm quyền và đàm phán với EVN về giá điện khi sử dụng than chất bốc cao.
6. Tiếp tục rà soát, sửa đổi/bổ sung và xây dựng mới đồng bộ các văn bản quản lý nội bộ nhằm tăng cường công tác quản lý điều hành đáp ứng yêu cầu thực tế

phát triển doanh nghiệp. Nâng cao công tác quản trị, quản lý, sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn tài chính. Đẩy mạnh tiết giảm chi phí, tăng cường quản lý công tác mua sắm vật tư thiết bị, thực hiện các giải pháp giảm tồn kho nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Thường xuyên rà soát vật tư thay thế cho sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn và vật tư theo Hợp đồng EPC để tồn kho ở mức hợp lý, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

7. Tích cực triển khai đàm phán với EVN/PV Gas để thu hồi khoản chênh lệch tiền khí do chưa thống nhất tỷ lệ phân bổ nguồn khí mua bổ sung từ Petronas đối với Nhà máy điện Cà Mau 1&2.

8. Tập trung triển khai và hoàn thành việc tăng vốn điều lệ của Tổng công ty.

9. Phối hợp với Tập đoàn Dầu khí VN bám sát Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp để sớm hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa PV Power và hoàn thành quyết toán dự án Nhà máy điện Vũng Áng 1.

10. Kiểm soát tiến độ, tổ chức thực hiện tốt công tác thực hiện đầu tư dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4: giám sát, quản lý thực hiện hợp đồng EPC; hợp đồng tư vấn Kỹ thuật dự án, các hợp đồng tư vấn phục vụ thu xếp vốn và các hợp đồng dự án còn lại đảm bảo chất lượng, phù hợp với nhu cầu, tiến độ dự án; hoàn thành đàm phán ký kết hợp đồng PPA với EPTC; hợp đồng GSA với PV Gas.

11. Bám sát Chính phủ/PVN trong quá trình xin dừng triển khai đầu tư dự án Thủy điện Luang Prabang.

12. Đẩy nhanh công tác triển khai đầu tư dự án trụ sở văn phòng và chuyển văn phòng mới trong năm 2024.

13. Triển khai công tác đầu tư dự án Nhà máy điện TBKHH Quảng Ninh. Tiếp tục nghiên cứu đầu tư phát triển các dự án nhà máy điện LNG như: Cà Mau 3 và kho cảng LNG, Vũng Áng 3, Nghi Sơn,... Nghiên cứu đầu tư phát triển điện năng lượng tái tạo như thủy điện nhỏ (dưới 30 MW), điện mặt trời lồng hồ, điện rác, điện gió on shore,... khi có hiệu quả.

14. Triển khai thực hiện các công việc thuộc phạm vi hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa PV Power với PVGas và PTSC.

15. Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp theo các Nghị quyết của Hội đồng Thành viên PVN, đảm bảo phù hợp với Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1234/QĐ-TTg ngày 25/10/2023. Rà soát sắp xếp tổ chức gọn bộ máy từ công ty mẹ đến các đơn vị thành viên theo hướng tinh nhuệ, tập trung nguồn tài chính cho mục tiêu phát triển PV Power

bền vững trong những năm tới cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính của PV Power và phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng xanh, sạch hiện nay.

16. Tiếp tục tập trung công tác triển khai chuyển đổi số, hệ thống quản trị nguồn nhân lực doanh nghiệp ERP, xây dựng chiến lược tổng thể với việc xác định tầm nhìn số, lộ trình triển khai cụ thể và tích hợp, đồng bộ thông tin/dữ liệu hóa sản xuất kinh doanh với PVN.

17. Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015. Thực hiện tốt công tác an toàn, sức khỏe, môi trường, phòng chống cháy nổ tại các Nhà máy điện. Đối với các Nhà máy thủy điện cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác cắt lũ và đảm bảo thủy lợi.

18. Triển khai công tác an sinh xã hội, truyền thông và văn hóa doanh nghiệp phù hợp với điều kiện hoạt động sản xuất - kinh doanh.

19. Thực hiện các công việc khác được Đại hội đồng cổ đông giao./.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch:

1. Sản lượng điện.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Sản xuất điện của Công ty mẹ	Triệu kWh	12.379
2	Sản xuất điện của các đơn vị thành viên	Triệu kWh	4.323
	Tổng	Triệu kWh	16.703

2. Kế hoạch tài chính toàn Tổng công ty.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	31.736
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	995
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	824
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	838

3. Kế hoạch của Công ty Mẹ.

a- Kế hoạch tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	29.382
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>23.419</i>

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	23.960
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.080
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	929
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	3,2
6	Hệ số nợ/VCSH	lần	1,2
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-
8	Nộp NSNN	Tỷ đồng	363

b- Kế hoạch mua sắm, đầu tư:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư/giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	9.407
	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	8.864
	Mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị	Tỷ đồng	380
	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	163
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	9.407
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	2.591
	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	6.816
3	Giá trị giải ngân	Tỷ đồng	12.079
	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	3.259
	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	8.820

Ghi chú: Nhu cầu vốn đầu tư/nguồn vốn đầu tư/giá trị giải ngân là giá trị trước thuế GTGT.

Số: 966/TTr-ĐLDK

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024 như tài liệu kèm theo.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban KS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Ban KSNB, KTKH.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Quang

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN
TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023,
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

I. Đánh giá chung của Hội đồng quản trị (HDQT) về những kết quả đạt được của Tổng công ty trong năm 2023

Năm 2023 tiếp tục là một năm khó khăn đối với nền kinh tế thế giới và Việt Nam. PV Power là doanh nghiệp sản xuất điện năng và cũng chịu tác động bởi nhiều yếu tố làm ảnh hưởng đến vận hành và hiệu quả các NMD như: (i) Việc biến động lớn nhu cầu phụ tải theo mùa ngoài dự kiến đã gây áp lực đến việc điều hành/điều tiết vận hành hệ thống điện và vận hành NMD của Tổng công ty; (ii) Sự lệch pha giữa nhu cầu điện và khả năng cấp khí; (iii) Thiếu nguồn than trong nước; (iv) Lạm phát tăng khiến tỷ giá ngoại tệ tăng cao đồng thời giá nguyên, vật liệu sản xuất tăng; (v) Tỷ lệ nội địa hóa vật tư, thiết bị thay thế cho các NMD chưa cao, chi phí/thời gian sửa chữa bảo dưỡng/thay thế vật tư các NMD phụ thuộc nhiều vào các nhà cung cấp nước ngoài...

Trước những khó khăn trên, HDQT, Ban điều hành đưa ra nhiều giải pháp kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, chủ động tiết giảm tối đa các chi phí để ứng phó với sự biến động của thị trường, cùng với sự nỗ lực, đoàn kết đồng lòng của toàn thể CBCNV PV Power, năm 2023, PV Power đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu (trong đó có chỉ tiêu lợi nhuận hoàn thành vượt mức kế hoạch) đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua. Cụ thể:

+ Tổng sản lượng điện toàn Tổng công ty năm 2023 đạt 14,4 tỷ kWh, bằng 93% kế hoạch.

+ Tổng doanh thu của toàn Tổng công ty thực hiện cả năm 2023 là 29.075 tỷ đồng, bằng 96% kế hoạch; Tổng doanh thu Công ty mẹ thực hiện cả năm 2023 là 21.863 tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng công ty thực hiện năm 2023 là 1.442 tỷ đồng, đạt 113% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty năm 2023 đạt 1.283 tỷ đồng, bằng 115% kế hoạch.

+ Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ thực hiện năm 2023 là 1.295 tỷ đồng, bằng 119% kế hoạch năm 2023; lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ năm 2023 đạt là 1.200 tỷ đồng, bằng 135% kế hoạch.

+ Nộp NSNN toàn Tổng công ty thực hiện năm 2023 đạt 1.475 tỷ đồng, bằng 168% kế hoạch; Nộp NSNN Công ty mẹ thực hiện năm 2023 đạt 842 tỷ đồng, bằng 234% kế hoạch.

+ PV Power đã thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời các nội dung công bố

thông tin của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật đối với công ty cổ phần đại chúng; công tác truyền thông cổ phiếu POW ra công chúng và quản lý thông tin trên website của PV Power đảm bảo đúng quy định của công ty đại chúng; chủ động cung cấp thông tin và giải đáp thắc mắc về các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD của Tổng công ty đến các Công ty chứng khoán, Quỹ đầu tư, cổ đông...

+ Năm 2023, PV Power tiếp tục lọt Top 100 doanh nghiệp bền vững lĩnh vực sản xuất năm 2023; Top 20 Báo cáo thường niên tốt nhất của các Công ty phi tài chính; Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2023 với thứ hạng 47/500 doanh nghiệp trong bảng.

II. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành trong năm 2023 của Tổng giám đốc và người điều hành khác

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối Tổng giám đốc và những người điều hành khác của Tổng công ty (Ban điều hành) được thực hiện theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.

- Thông qua hoạt động giám sát cho thấy:

+ Năm 2023, Tổng giám đốc đã thực hiện tốt việc quản lý, tổ chức điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty theo đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quy chế, quy định nội bộ của Tổng công ty cũng như triển khai đầy đủ, kịp thời, tuân thủ các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết/Quyết định/Văn bản chỉ đạo của HĐQT.

+ Với vai trò là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, chịu trách nhiệm cao nhất trong công tác điều hành, Tổng giám đốc đã xây dựng quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành; Xây dựng cơ chế làm việc dân chủ, công khai, phân cấp phân quyền cụ thể cho từng thành viên trong Ban điều hành để mỗi người có thể phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực công tác được giao phụ trách; Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Tổng công ty.

+ Ban điều hành đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt và kịp thời đưa ra các giải pháp kinh doanh/hỗ trợ kinh doanh phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT và diễn biến thị trường, báo cáo HĐQT kịp thời các vấn đề phát sinh về thẩm quyền, phân cấp trong quá trình điều hành; có vai trò quan trọng, quyết định đến việc thực hiện các chỉ tiêu quan trọng mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Tổng công ty đã giao.

+ Ban điều hành tiếp tục tạo điều kiện và phối hợp tốt với các tổ chức đảng, đoàn thể của Tổng công ty trong việc tổ chức các hoạt động thi đua SXKD, văn hóa văn nghệ, uống nước nhớ nguồn, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho

người lao động.

+ Với những kết quả đã đạt được về doanh thu, lợi nhuận, HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Ban điều hành trong năm 2023.

III. Hoạt động và cơ cấu của HĐQT năm 2023

1. Công tác quản lý của HĐQT

- Năm 2023 HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo/quản lý/điều hành, kiểm tra/giám sát hoạt động của Ban điều hành/đơn vị/người đại diện của Tổng công ty tại các đơn vị. HĐQT đã chỉ đạo xây dựng và phê duyệt các kế hoạch, nghị quyết, quyết định quan trọng với các chương trình, giải pháp cụ thể và tập trung chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ với quyết tâm cao.

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp (họp định kỳ /họp đột xuất) để đánh giá kết quả hoạt động SXKD và đề ra các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua; xem xét thông qua các đề xuất và xử lý kiến nghị của Ban điều hành liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng công ty. Các thành viên Ban kiểm soát được mời tham gia và đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, năm 2023 HĐQT đã ban hành 54 Nghị quyết, Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng được nhiệm vụ SXKD của Tổng công ty.

- Theo quy chế làm việc của HĐQT, HĐQT Tổng công ty đã xây dựng chương trình công tác trọng tâm của năm 2023. Việc chỉ đạo, định hướng của HĐQT đối với các mặt hoạt động SXKD của Tổng công ty đã bám sát nội dung chương trình công tác trọng tâm. Việc theo dõi, đánh giá thực hiện chương trình công tác được báo cáo HĐQT theo từng nội dung nhiệm vụ cụ thể.

- HĐQT luôn hỗ trợ, phối hợp với Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Tổng công ty. Bên cạnh các công việc thường xuyên/định kỳ, HĐQT luôn sát sao, kịp thời tổ chức các phiên thảo luận/làm việc khi có phát sinh vướng mắc, khó khăn để chỉ đạo, giải quyết kịp thời các nội dung quan trọng trong SXKD của Tổng công ty. Cụ thể:

1.2. Công tác kế hoạch

- HĐQT đã chỉ đạo rà soát, cập nhật Kế hoạch 5 năm 2021-2025 và Chiến lược định hướng đến năm 2035 của Tổng công ty cho phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng, đồng thời rà soát các nguồn lực thực hiện để Tổng công ty phát triển bền vững.

- HĐQT đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2023 của Tổng công

ty, trình ĐHQCD thường niên phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện; Căn cứ theo đó, HĐQT đã quyết định kế hoạch SXKD năm 2023/bổ sung kế hoạch tại các đơn vị, cơ quan Tổng công ty; Tăng cường vai trò, chức năng trong việc kiểm tra, giám sát ngay từ giai đoạn giao kế hoạch cho các đơn vị thành viên tới quá trình triển khai thực hiện.

- HĐQT đã chỉ đạo thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đã giao chỉ tiêu tiết kiệm chi phí SXKD năm 2023 đối với Công ty mẹ và các đơn vị thành viên.

1.3. Công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa các NMD

- HĐQT đã phê duyệt Định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong năm 2023 cho NMD của Tổng công ty, đảm bảo vận hành tiết kiệm và hiệu quả; Tiếp tục chỉ đạo xây dựng các Định mức bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, định kỳ, mục tiêu áp dụng chung cho toàn Tổng công ty.

- Công tác bảo dưỡng sửa chữa các NMD được thực hiện theo tiến độ, kế hoạch. Sau bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, các NMD của Tổng công ty vận hành an toàn, ổn định, đảm bảo độ khả dụng của các nhà máy.

- Đối với sự cố tổ máy số 1 NMD Vũng Áng 1, HĐQT đã tập trung chỉ đạo và giao Tổng giám đốc Tổng công ty chủ động xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đảm bảo xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, đáp ứng mục tiêu cao nhất về chất lượng và tiến độ. Đến ngày 12/8/2023, tổ máy số 1 đã hoàn thành công tác khắc phục và đưa vào vận hành, đảm bảo độ khả dụng trên thị trường.

1.4. Công tác tài chính

HQĐT đã chỉ đạo và thông qua một số nội dung chính sau:

- Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của PV Power và trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận.

- Thông qua các nội dung báo cáo bổ sung, giải trình với cấp có thẩm quyền về hồ sơ quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty.

- Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mở tài khoản tiền gửi thanh toán và hạn mức đầu tư tiền gửi của Công ty mẹ - Tổng công ty; Phê duyệt đầu tư tiền gửi có kỳ hạn - Thông qua việc mở/duy trì hạn mức tín dụng tài trợ vốn lưu động luân chuyển của Công ty mẹ.

- Thông qua các nội dung: (i) lựa chọn ngân hàng tài trợ dự án mua tòa nhà văn phòng làm việc và thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay tài trợ dự án mua tòa văn phòng làm việc của Tổng công ty; (ii) các điều kiện vay vốn nước ngoài khoản vay SACE; (iii) chủ trương vay vốn trong nước (Vietcombank) tài trợ dự

án NMD Nhơn Trạch 3& 4; (iv) chủ trương vay vốn bắc cầu từ nguồn vay thương mại nước ngoài để thực hiện dự án NMD Nhơn Trạch 3&4; Phương án tái cấu trúc khoản vay AIIB của PV Power DHC bằng đồng nội tệ.

- HĐQT tổ chức nhiều phiên họp về các nội dung như phương án thu xếp vốn cho các dự án đầu tư của Tổng công ty, phương án dòng tiền ngắn hạn và dài hạn của Tổng công ty... để có định hướng cho Ban điều hành tiếp tục triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghiêm túc các kết luận của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra, kiểm tra của các cấp có thẩm quyền và các kiến nghị của Ban Kiểm soát Tổng công ty.

1.5. Công tác thương mại

- HĐQT đã xử lý kịp thời các nội dung đối với công tác lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm vật tư, hàng hóa, nhiên liệu, dịch vụ...phục vụ vận hành, BDSC các Nhà máy điện, các Hợp đồng mua bán điện; Trực tiếp cử thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực thương mại tham gia phối hợp xử lý các vấn đề vướng mắc trong quá trình đàm phán thu xếp nguồn nguyên liệu khí cho các NMD.

- HĐQT thực hiện tăng mạnh phân cấp cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực mua sắm dùng nguồn vốn SXKD, đảm bảo sự chủ động để các Nhà máy điện thuộc PV Power có đủ vật tư hàng hóa, dịch vụ...thay thế trong quá trình BDSC, đủ nhiên liệu trong vận hành.

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định/Văn bản thông qua/phê duyệt và có ý kiến đối với các nội dung liên quan đến công tác thương mại theo đúng thẩm quyền: Nhiên liệu than, dầu cho các NMD Vũng Áng 1, Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1; Các hợp đồng mua bán khí (GSA) của NMD Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 3&4; Hợp đồng mua bán điện (PPA) NMD Nhơn Trạch 3&4; Các nội dung liên quan đến công tác BDSC các NMD, hợp đồng bảo hiểm vận hành các NMD...

1.6. Công tác đầu tư xây dựng và thực hiện các dự án

HĐQT Tổng công ty tiếp tục chỉ đạo tập trung triển khai các công việc và đạt được một số kết quả như sau:

- Dự án NMD Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4: HĐQT, Ban điều hành đã tổ chức nhiều phiên họp và giao ban hàng tháng về tình hình thực hiện dự án để có những chỉ đạo kịp thời. HĐQT đã (i) tham gia làm việc với chính quyền địa phương cũng như đơn vị quản lý khu công nghiệp để xử lý các vấn đề về giải phóng mặt bằng và ký Hợp đồng thuê đất với tỉnh Đồng Nai; Chủ động kiến nghị các Bộ/ngành và Tập đoàn hỗ trợ Tổng công ty xử lý các vấn đề còn vướng mắc về đất đai, không để ảnh hưởng đến tiến độ Dự án; (ii) Thông qua việc điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư theo quy định của Luật đầu tư; Phê duyệt bổ sung Kế

hoạch lựa chọn nhà thầu của Dự án NMD Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4; (iii) Chấp thuận thực hiện phương án đấu nối tạm cho NMD Nhơn Trạch 3; Xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng EPC giữa các bên,...

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện: (i) Dự án đầu tư trụ sở làm việc của Tổng công ty theo đúng hợp đồng đã ký; (ii) dự án thủy điện Luang Prabang theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền; dự án NMD LNG Quảng Ninh...

- HĐQT tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu đầu tư, phát triển các dự án: chuỗi dự án kho cảng LNG và NMD Cà Mau 3, phát triển năng lượng tái tạo..., đồng thời đã có Nghị quyết thông qua danh mục dự án/cơ hội đầu tư của Tổng công ty giai đoạn 2023-2035.

1.7. Công tác tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp

- HĐQT PV Power đã tập trung chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị, các Ban chức năng theo yêu cầu phát triển hoạt động SXKD của Công ty mẹ/Chi nhánh/Công ty thành viên như: kiện toàn lại bộ phận Kiểm toán nội bộ Tổng công ty (chuyển bộ phận Kiểm toán nội bộ từ Ban Tài chính Kế toán sang Ban Kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT); Thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ tại PV Power NT2; Thành lập Phòng Quản lý chất lượng - An toàn Sức khỏe Môi trường thuộc Chi nhánh Ban Quản lý Dự án Điện.

- HĐQT đã xem xét và báo cáo cấp thẩm quyền về việc sửa đổi, bổ sung phương án sắp xếp, tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.

1.8. Công tác quản trị doanh nghiệp

- Năm 2023, HĐQT tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra giám sát, quản trị rủi ro tại các đơn vị theo Chương trình công tác trọng tâm và đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị như: PV Power Cà Mau, PV Power Fuel, PV Power NT và PV Power NT2, Chi nhánh Ban Quản lý dự án điện (giám sát thường xuyên) để nắm bắt thực trạng, hiệu quả hoạt động, việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của PV Power đối với các đơn vị, kịp thời chấn chỉnh hoặc áp dụng các biện pháp phù hợp nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế để hoàn thành mục tiêu và kế hoạch kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và khả năng cạnh tranh của các đơn vị.

- HĐQT đã chỉ đạo rà soát, sửa đổi/bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế/quy định nội bộ cho phù hợp với các Luật mới có hiệu lực và thực tế hoạt động của Tổng công ty. Năm 2023, HĐQT đã ban hành các văn bản bồi bộ thuộc thẩm quyền như: (i) Quy chế Kiểm tra, giám sát của Tổng công ty; (ii) Quy chế quản lý quỹ thù lao, tiền thưởng đối với Người đại diện kiêm nhiệm của Tổng công ty; (iii) Quy chế công bố thông tin của Tổng công ty; (iv) Quy chế quản trị danh mục đầu tư của Tổng công ty; (v) Quy chế quản lý hoạt động

mua sắm hàng hóa và dịch vụ từ nguồn vốn SXKD của Tổng công ty; (vi) Quy chế sáng kiến của Tổng công ty.

- HĐQT đã thông qua các nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp, đảm bảo đầy đủ, đúng hạn theo quy định đối với công ty cổ phần đại chúng.

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty, đã thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ tại các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty, chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thực hiện biểu quyết/có ý kiến về các nội dung thuộc thẩm quyền, liên quan tới quyền lợi và nghĩa vụ của Tổng công ty trong quá trình quản lý, điều hành SXKD tại các đơn vị theo đúng quy định của pháp luật.

1.9. Công tác lao động, tiền lương

- HĐQT PV Power đã phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền để làm cơ sở thực hiện như: kế hoạch lao động định biên năm 2023 của Công ty mẹ, quyết toán quỹ tiền lương năm 2022, kế hoạch tiền lương năm 2023 của người lao động, người quản lý Công ty mẹ - Tổng công ty và các đơn vị thành viên; Thông qua cơ chế giao khoán quỹ lương tại Công ty mẹ; Kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 (trích từ kết quả SXKD năm 2022) sau khi được ĐHĐCĐ thông qua quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương, quy chế đánh giá của Công ty mẹ, xây dựng tiêu chuẩn chức danh với mục tiêu gắn tiền lương, thu nhập của Người lao động với các chỉ tiêu SXKD, kết quả/hiệu quả hoạt động của đơn vị, tạo động lực cho đơn vị nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD được giao.

1.10. Công tác An toàn, sức khỏe, môi trường và An sinh xã hội

- Công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra an toàn, sức khỏe môi trường được tập trung thực hiện có hiệu quả. Trong năm 2023, các NMD của Tổng công ty đảm bảo an toàn, không để xảy ra sự cố cháy nổ, sự cố môi trường, sự cố hóa chất, đảm bảo tốt công tác vận hành, SXKD, đầu tư xây dựng, bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy.

- Tổ chức thành công Hội nghị thường niên về ATSKMT lần thứ XII và Hội nghị ATVSLĐ – PCCN lần thứ XIII hưởng ứng Tháng hành động ATVSLĐ năm 2023.

- Bên cạnh hoạt động SXKD, PV Power cũng luôn quan tâm đến đời sống của người lao động và các hoạt động an sinh xã hội, phù hợp với điều kiện và khả năng của PV Power.

1.11. Công tác quản lý và quan hệ cổ đông

HĐQT đã chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

theo đúng quy định của pháp luật, chỉ đạo thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời các nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật đối với công ty cổ phần đại chúng; công tác truyền thông cổ phiếu POW ra công chúng và quản lý thông tin trên website của PV Power đảm bảo đúng quy định của công ty đại chúng; chủ động cung cấp thông tin và giải đáp thắc mắc về các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD của Tổng công ty đến các Công ty chứng khoán, Quỹ đầu tư, cổ đông...

2. Cơ cấu HĐQT

Trong năm 2023, số lượng thành viên HĐQT Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP gồm các thành viên sau:

- Ông Hồ Công Kỳ - Chủ tịch HĐQT (hết nhiệm kỳ ngày 25/04/2023)
- Ông Hoàng Văn Quang – Chủ tịch HĐQT (Bắt đầu từ ngày 25/04/2023)
- Ông Lê Như Linh – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (được ĐHĐCĐ bầu lại vào ngày 25/04/2023)
- Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên HĐQT.
- Bà Vũ Thị Tố Nga - Thành viên HĐQT (được ĐHĐCĐ bầu lại vào ngày 25/04/2023)
- Bà Nguyễn Hoàng Yến – Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích – Thành viên HĐQT
- Ông Vũ Chí Cường – Thành viên độc lập HĐQT
- Ông Nguyễn Bá Phước – Thành viên độc lập HĐQT (được ĐHĐCĐ bầu vào ngày 25/04/2023)

3. Hoạt động của Thành viên HĐQT/Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Bên cạnh trách nhiệm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT tại Quyết định số 474/QĐ-ĐLĐK ngày 16/6/2023, cụ thể như sau:

3.1. Ông Hồ Công Kỳ - Chủ tịch HĐQT

Hết nhiệm kỳ vào ngày 25/04/2023

3.2. Ông Hoàng Văn Quang - Chủ tịch HĐQT (Đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 25/04/2023)

Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm chung về mọi mặt hoạt động của HĐQT; thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, quy chế hoạt động, quy định nội bộ của HĐQT Tổng công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Trực tiếp phụ trách và chỉ đạo các lĩnh vực: Xây dựng chiến lược, định hướng phát triển Tổng công ty và các đơn vị; Công tác hợp tác quốc tế và đối ngoại; Công tác đổi mới và tái cấu trúc doanh nghiệp, tổ chức nhân sự; Tổ chức, theo dõi, giám sát, chỉ đạo công tác ban hành, sửa đổi chiến lược, các quy chế, quy định, chính sách chung của Tổng công ty; Giám sát cơ quan Tổng công ty.

3.3. Ông Lê Như Linh – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên HĐQT và Tổng giám đốc theo quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, quy chế hoạt động, quy định nội bộ của HĐQT và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3.4. Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên HĐQT

Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, quy chế hoạt động và quy định nội bộ của HĐQT Tổng công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Phụ trách lĩnh vực: Dự án NMD Nhơn Trạch 3&4 (cho đến khi hoàn thành); tài chính và thu xếp vốn cho các dự án; Các dự án đầu tư mới của Tổng công ty; Hoạt động đấu thầu trong đầu tư và trong mua sắm hàng hóa, vật tư, thiết bị, dịch vụ... phục vụ vận hành các NMD và hoạt động thường xuyên của Tổng công ty.

Giám sát các đơn vị: Ban quản lý dự án điện; Công ty cổ phần Năng lượng tái tạo Điện lực Dầu khí; Công ty cổ phần Điện khí LNG Quảng Ninh.

3.5. Bà Nguyễn Hoàng Yến – Thành viên HĐQT

Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, quy chế hoạt động và quy định nội bộ của HĐQT Tổng công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Phụ trách các lĩnh vực: Kiểm toán nội bộ; Quản trị rủi ro; Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, nghiên cứu và phát triển (R&D) trong Tổng công ty; Chế độ chính sách đối với người lao động, thi đua khen thưởng và kỷ luật.

Giám sát các đơn vị: Ban Kiểm soát nội bộ Tổng công ty; Phụ trách Hội đồng Khoa học và Công nghệ của Tổng công ty.

3.6. Bà Vũ Thị Tố Nga – Thành viên HĐQT

Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, quy chế hoạt động và quy định nội bộ của HĐQT Tổng công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Phụ trách các lĩnh vực: Thị trường điện; các hợp đồng mua bán điện của

Tổng công ty; Nhiên liệu khí, than, dầu... (bao gồm các hợp đồng mua bán) phục vụ vận hành các NMD của Tổng công ty.

Giám sát các đơn vị: Công ty Cung ứng nhiên liệu Điện lực Dầu khí; Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau, Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh.

3.7. Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích – Thành viên HĐQT

Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, quy chế hoạt động và quy định nội bộ của HĐQT Tổng công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Phụ trách lĩnh vực: Lập, giao và thực hiện kế hoạch SXKD, giá thành sản xuất điện của Tổng công ty và của các đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên; Quan hệ cổ đông; Quản lý người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác có vốn góp của Tổng công ty; Phát triển và quản lý thương hiệu; Văn hóa doanh nghiệp và An sinh xã hội.

Giám sát các đơn vị: Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch; Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2; Công ty cổ phần Thủy điện Sông Tranh 3; Công ty cổ phần Điện Việt Lào; Công ty cổ phần EVN Quốc tế; Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Chiến; Công ty cổ phần Năng lượng Sông Hồng; Công ty cổ phần Cơ Điện Dầu khí; Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Dầu khí.

3.8. Ông Vũ Chí Cường – Thành viên độc lập HĐQT

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của Thành viên độc lập HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động, các quy định nội bộ của HĐQT và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Phụ trách lĩnh vực: định mức kinh tế kỹ thuật của các NMD trong Tổng công ty; Bảo dưỡng sửa chữa các Nhà máy điện của Tổng công ty, bao gồm các hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, định kỳ NMD và quyết toán; An toàn môi trường, bảo hộ lao động.

Giám sát các đơn vị: Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật; Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam.

3.9. Ông Nguyễn Bá Phước – Thành viên độc lập HĐQT

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ của Thành viên độc lập HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động, các quy định nội bộ của HĐQT và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Phụ trách lĩnh vực: Dự án tòa nhà văn phòng Tổng công ty (cho đến khi hoàn thành); Xây dựng cơ bản: định mức đơn giá, bảo trì các công trình xây dựng...; Quyết toán các dự án hoàn thành của Tổng công ty; Sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong các đơn vị của Tổng công ty.

Giám sát các đơn vị: Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na; Công ty cổ phần Thủy điện Đakdrinh; Công ty TNHH Năng lượng Luang Prabang.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và các Ông/Bà Thành viên HĐQT, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, hiệu quả nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Tổng công ty; Thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của thành viên HĐQT/thành viên độc lập HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các văn bản pháp luật khác có liên quan; hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công về các lĩnh vực trực tiếp phụ trách và giám sát hoạt động của các đơn vị nêu trên.

4. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT Tổng công ty chưa thành lập tiểu ban thuộc HĐQT.

5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và các thành viên HĐQT

1. Chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện theo quy định của pháp luật, quy chế nội bộ của Tổng công ty và được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Thù lao/thu nhập của các thành viên HĐQT như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao/thu nhập năm 2023 (VNĐ)	Ghi chú
1	Hồ Công Kỳ	Chủ tịch HĐQT	674.663.818	Hết nhiệm kỳ ngày 25/4/2023
2	Hoàng Văn Quang	Chủ tịch HĐQT	440.513.528	Đảm nhiệm chức vụ vào ngày 25/4/2023
3	Lê Như Linh	Thành viên HĐQT, TGD	1.049.423.886	
4	Vũ Thị Tố Nga	Thành viên HĐQT	880.957.068	
5	Nguyễn Hoàng Yến	Thành viên HĐQT	973.065.350	
6	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	898.182.371	
7	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	901.107.066	

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao/thu nhập năm 2023 (VNĐ)	Ghi chú
8	Vũ Chí Cường	Thành viên độc lập HĐQT	857.995.222	
9	Nguyễn Bá Phước	Thành viên độc lập HĐQT	323.580.218	Đảm nhiệm chức vụ vào ngày 25/4/2023

(Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Tổng công ty)

6. Các cuộc họp của HĐQT

- Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 15 cuộc họp HĐQT để giải quyết các công việc theo thẩm quyền.

- Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 theo hình thức trực tiếp vào ngày 25/04/2023 với 100% số lượng thành viên HĐQT tham gia cuộc họp.

- Bên cạnh các cuộc họp HĐQT định kỳ theo Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật, HĐQT đã chủ trì, đồng chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng theo các chuyên đề liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, xây dựng, tài chính, tổ chức, nhân sự, tái cấu trúc... của Tổng công ty.

- Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ của Tổng công ty.

- Xem xét các báo cáo, đánh giá cùng các kiến nghị của Ban kiểm soát về hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác khi thành phần tham gia có thành viên HĐQT, trừ trường hợp đi công tác ở các tỉnh, thành phố khác. Khi không thể tham gia các cuộc họp do phải đi công tác, thành viên HĐQT vắng mặt cho ý kiến, biểu quyết bằng phiếu lấy ý kiến, qua email, điện thoại.

7. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT

Trong năm 2023 HĐQT đã ban hành 54 nghị quyết, quyết định để thực hiện công tác quản lý, điều hành cũng như kiểm tra giám sát, hoạt động SXKD của Tổng công ty. Danh mục các Nghị quyết, quyết định do HĐQT ban hành được trình bày tại Phụ lục đính kèm.

IV. Báo cáo về các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, Công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời hạn 03 năm gần nhất trước thời

điểm giao dịch

1. Giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, Công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó:

- Giao dịch giữa PV Power với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam – là người có liên quan với thành viên HĐQT là người đại diện phần vốn của PVN tại PV Power như sau: Trong năm 2023, tổng giá trị giao dịch (mua hàng) là 7.907.961.559.060 đồng;

- Giao dịch giữa PV Power và trường cao đẳng nghề Dầu khí – chi nhánh của PVN: trong năm 2023, phát sinh các giao dịch sau:

 - + Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 6.526.300.000 đồng;

 - + Mua hàng: 853.100.000 đồng.

- Giao dịch giữa Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Công ty con của PV Power) với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: Trong năm 2023, tổng giá trị giao dịch (mua hàng) là 9.430.358.686 đồng.

- Giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (Công ty con của PV Power) với BQLDA Điện lực Dầu khí Sông Hậu 1 – Chi nhánh của PVN: Trong năm 2023 phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với tổng giao dịch là 434.714.727 đồng;

- Giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (Công ty con của PV Power) với BQLDA Điện lực Dầu khí Long Phú 1 – Chi nhánh của PVN: Trong năm 2023 phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với tổng giao dịch là 646.536.363 đồng;

- Giao dịch giữa Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na (Công ty con của PV Power) với tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN): trong năm 2023 phát sinh giao dịch về phí sử dụng nhãn hiệu với giá trị giao dịch là: 6.144.066.045 đồng.

- Giao dịch giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đakdrinh (Công ty con của PV Power) với tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN): trong năm 2023 phát sinh giao dịch về phí sử dụng nhãn hiệu với giá trị giao dịch là: 6.484.727.113 đồng.

(Số liệu theo BCTC riêng năm 2023 đã kiểm toán của Tổng công ty và các công ty con của Tổng công ty).

2. Giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời hạn 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Giao dịch giữa PV Power với PV Gas – là Tổng công ty mà Ông Hoàng Văn Quang – Chủ tịch HĐQT PV Power là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trong thời hạn 03 năm trở lại đây, cụ thể:

- Trong năm 2023, tổng giá trị giao dịch:
- + Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 854.086.318 đồng;
- + Mua hàng: 1.703.885.309.618 đồng.
- Số dư chủ yếu tại ngày 31/12/2023:
- + Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 28.449.847 đồng;
- + Phải trả người bán ngắn hạn: 993.917.355.766 đồng;
- + Chi phí phải trả: 65.980.541.578 đồng.

Nội dung này đã được thể hiện tại Báo cáo quản trị năm 2023 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP và PV Power đã công bố thông tin trên Website của PV Power theo đúng quy định.

V. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT

Nhìn chung, các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và Quy chế làm việc của HĐQT; các thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu đã được gửi đến các thành viên HĐQT dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo quy định. Nội dung các cuộc họp bao quát đầy đủ các chủ đề liên quan đến hoạt động của Tổng công ty, được các thành viên HĐQT chủ động thảo luận, đánh giá đầy đủ và thận trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Tổng công ty. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập với đủ chữ ký của các thành viên HĐQT và Thư ký cuộc họp theo đúng hình thức quy định của pháp luật.

2. Giám sát Tổng giám đốc và các thành viên khác trong Ban điều hành

- HĐQT Tổng công ty đã thực hiện tốt việc giám sát công tác điều hành của Ban điều hành, có sự phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành để đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn đảm bảo hoạt động của Tổng công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật.

- Các quyết sách của Ban điều hành được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Tổng công ty.

3. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

- Năm 2023, HĐQT Tổng công ty đã hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ, quy chế/quy định nội bộ của Tổng công ty, sát sao trong chỉ đạo, điều hành và đã thực hiện được các mục tiêu đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên; thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển Tổng công ty thông qua việc hoạch định và điều chỉnh Chiến lược phát triển của Tổng công ty đến năm 2025 - định hướng đến năm 2035, tăng cường giám sát, quản trị rủi ro để đem lại hiệu quả cho Tổng công ty.

- HĐQT tôn trọng và tạo điều kiện để Ban kiểm soát Tổng công ty thực hiện quyền kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý điều hành; Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát Tổng công ty, HĐQT đã nghiên cứu và chỉ đạo Ban điều hành, các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

- HĐQT luôn lắng nghe và ghi nhận các ý kiến đóng góp của Thành viên độc lập HĐQT trong quá trình bàn thảo để đưa ra các quyết định chỉ đạo điều hành các hoạt động của Tổng công ty.

VI. Phương hướng hoạt động trong năm 2024 của HĐQT

Trên cơ sở đánh giá, dự báo những hạn chế, khó khăn, rủi ro đối với hoạt động SXKD của Tổng công ty năm 2024, HĐQT đặt ra định hướng tiếp tục duy trì đoàn kết nội bộ, phát huy thế mạnh của từng cá nhân và tập thể, quyết liệt với các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD. Cụ thể:

1. Công tác SXKD

1.1. Xây dựng và trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

1.2. Chỉ đạo, giám sát công tác tổ chức triển khai các nhiệm vụ SXKD năm 2024 của Tổng công ty được ĐHĐCĐ thông qua, bao gồm:

a) Chỉ đạo, giám sát công tác quản lý vận hành an toàn các NMD của Tổng công ty; đảm bảo thiết bị khả dụng cao, huy động tối đa công suất, tối ưu hiệu quả hoạt động SXKD các NMD khi tham gia thị trường điện.

b) Chỉ đạo, giám sát về công tác nhiên liệu gồm: (i) việc đàm phán với EVN/EPTC và báo cáo các cấp có thẩm quyền về Qc cho NMD Cà Mau 1&2 có xét đến kế hoạch nhận lại khí trả trước; (ii) đàm phán để có cam kết lượng khí cấp hàng năm cho NMD Nhơn Trạch 1 làm cơ sở đàm phán Qc. Bên cạnh đó, tiếp tục tìm kiếm: (iii) nguồn khí bổ sung và đàm phán ký hợp đồng mua bán khí cho NMD Cà Mau 1&2 giai đoạn 2026-2027 và các năm tiếp theo; (iv) nguồn than (than cám 5a1, 5a10 và phối trộn có chất bốc lớn hơn 10%) ổn định, liên tục và dài hạn cho NMD Vũng Áng 1.

c) Chỉ đạo, giám sát các công tác: (i) Tổ chức thực hiện sửa chữa định kỳ các NMD: Trung tu tổ máy số 2 NMD Vũng Áng 1, Trung tu NMD Đakdrinh, tiểu tu các NMD Cà Mau 2, NMD Nhơn Trạch 2, NMD Hòa Na trong năm 2024 đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và chuẩn bị các điều kiện cho công tác bảo dưỡng sửa chữa các NMD năm 2025; (ii) Xây dựng phương án bảo dưỡng sửa chữa thiết bị phụ NMD Cà Mau 1&2 giai đoạn sau 100.000 EOH; (iii) Quyết toán Hợp đồng BDSC khối thiết bị chính NMD Cà Mau 1&2 giai đoạn 100.000 EOH đầu tiên; (iv) Công tác tiêu thụ tro xỉ nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục cho NMD Vũng Áng 1;

d) Chỉ đạo, giám sát công tác quyết toán vốn đầu tư dự án NMD Vũng Áng 1 và đàm phán ký kết giá điện chính thức của NMD Vũng Áng 1 sau khi quyết toán vốn đầu tư dự án được phê duyệt, cũng như đệ trình các cấp có thẩm quyền và đàm phán với EVN về giá điện khi sử dụng than có chất bốc cao;

d) Chỉ đạo, giám sát (i) công tác xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch an sinh xã hội, công tác an toàn, sức khỏe, môi trường, phòng chống cháy nổ tại các NMD; (ii) phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác cất lũ và đảm bảo thủy lợi đối với các nhà máy thủy điện; (iii) công tác truyền thông và văn hóa doanh nghiệp trên cơ sở đảm bảo phù hợp và hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh.

2. Công tác đầu tư xây dựng

a) Chỉ đạo, giám sát công tác kiểm soát tiến độ, tổ chức thực hiện tốt công tác thực hiện đầu tư dự án NMD Nhơn Trạch 3&4: giám sát, quản lý thực hiện hợp đồng EPC; hợp đồng tư vấn kỹ thuật Dự án, các hợp đồng tư vấn phục vụ thu xếp vốn và các hợp đồng dự án còn lại đảm bảo chất lượng, phù hợp với nhu cầu, tiến độ dự án; hoàn thành đàm phán ký kết hợp đồng PPA với EPTC; Hợp đồng GSA với PV Gas.

b) Chỉ đạo, giám sát Dự án Thủy điện Luang Prabang: Bám sát Chính phủ/Tập đoàn trong quá trình xin dừng triển khai đầu tư dự án thủy điện Luang Prabang.

c) Chỉ đạo, giám sát công tác triển khai đầu tư dự án trụ sở văn phòng làm việc của Tổng công ty.

d) Chỉ đạo, giám sát việc triển khai công tác đầu tư dự án NMD LNG Quảng Ninh và nghiên cứu đầu tư phát triển các dự án NMD LNG như: Cà Mau 3 và kho cảng LNG, Vũng Áng 3, Nghi Sơn,...Nghiên cứu đầu tư phát triển điện năng lượng tái tạo, điện rác, ... khi có cơ hội và hiệu quả.

3. Công tác tài chính

a) Chỉ đạo, giám sát công tác quyết toán cổ phần hóa PV Power.

b) Chỉ đạo, giám sát công tác quản lý dòng tiền và thu xếp vốn của Tổng công ty, đảm bảo đủ vốn cho hoạt động SXKD và nhu cầu giải ngân dự án đầu tư phát triển của Tổng công ty, đặc biệt quan trọng đối với dự án đầu tư xây dựng NMD Nhơn Trạch 3&4.

c) Chỉ đạo, giám sát công tác đàm phán với EVN và báo cáo các cấp có thẩm quyền để thu hồi khoản chênh lệch tiền khí do chưa thống nhất tỷ lệ phân bổ nguồn khí mua bổ sung từ Petronas đối với NMD Cà Mau 1&2 giai đoạn 2019-2021.

4. Công tác quản trị, tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp

a) Chỉ đạo, giám sát việc sửa đổi và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty.

b) Tiếp tục chỉ đạo, giám sát công tác rà soát, sửa đổi/bổ sung và xây dựng mới đồng bộ các văn bản quản lý nội bộ nhằm tăng cường công tác quản lý điều hành đáp ứng yêu cầu thực tế phát triển doanh nghiệp, trong đó có các bộ định mức sửa chữa định kỳ, sửa chữa thường xuyên, định mức vật tư tồn kho các NMD để làm cơ sở thực hiện. Nâng cao công tác quản trị, quản lý, sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn tài chính. Đẩy mạnh tiết giảm chi phí, tăng cường quản lý công tác mua sắm vật tư thiết bị, thực hiện các giải pháp giảm tồn kho nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Thường xuyên rà soát vật tư thay thế cho sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn và vật tư theo Hợp đồng EPC để tồn kho ở mức hợp lý, đảm bảo hiệu quả SXKD;

c) Chỉ đạo, giám sát công tác triển khai chuyển đổi số, hệ thống quản trị nguồn nhân lực doanh nghiệp ERP, xây dựng chiến lược tổng thể với việc xác định tầm nhìn số, lộ trình triển khai cụ thể và tích hợp, đồng bộ thông tin/dữ liệu hóa SXKD với Tập đoàn.

5. Công tác khác

a) Triển khai công tác an sinh xã hội phù hợp với điều kiện và khả năng của Tổng công ty;

b) Đảm bảo chăm lo đời sống cho người lao động; tăng cường các phong trào, hoạt động đoàn thể;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác được ĐHĐCĐ giao.

**DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH DO HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
BAN HÀNH TRONG NĂM 2023**

(Đính kèm Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023 tại ĐHĐCD thường niên năm 2024 của Tổng công ty)

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	03/NQ-ĐLDK	16/01/2023	Chi tạm ứng từ quỹ phúc lợi của TCT cho CBCNV nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão và các khoản chi phúc lợi trong quý I/2023 (Tạm trích từ kết quả SXKD năm 2023)	100%
2	04/NQ-ĐLDK	30/01/2023	Thông qua nội dung công bố thông tin Báo cáo tài chính quý 4/2022 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN-CTCP	100%
3	05/NQ-ĐLDK	30/01/2023	Thông qua nội dung công bố thông tin Báo cáo quản trị năm 2022 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN-CTCP	100%
4	38/QĐ-ĐLDK	31/01/2023	Phê duyệt kết quả tạm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022 của các đơn vị thành viên PV Power	100%
5	39/QĐ-ĐLDK	31/01/2023	Phê duyệt định mức Kinh tế Kỹ thuật NMNĐ Vũng Áng 1 năm 2023	100%
6	40/QĐ-ĐLDK	31/01/2023	Phê duyệt định mức Kinh tế Kỹ thuật NMD Cà Mau 1&2 năm 2023	100%
7	41/QĐ-ĐLDK	31/01/2023	Phê duyệt định mức Kinh tế Kỹ thuật NMD Nhơn Trạch 1 năm 2023	100%
8	06/NQ-ĐLDK	31/01/2023	Thông qua định mức kinh tế kỹ thuật của NM TD Dakdrinh năm 2023	100%
9	07/NQ-ĐLDK	31/01/2023	Thông qua định mức kinh tế kỹ thuật của NM TD Hòa Na năm 2023	100%
10	08/NQ-ĐLDK	02/02/2023	Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2023 của PV Power	100%
11	11/NQ-ĐLDK	08/02/2023	Thông qua định mức Kinh tế- Kỹ thuật của NMD Nhơn Trạch 2 năm 2023	100%
12	18/NQ-ĐLDK	14/03/2023	Thông qua nội dung công bố thông tin của PV	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Power	
13	152/QĐ-ĐLDK	16/03/2023	Phê duyệt và ban hành " Mục tiêu chất lượng năm 2023" theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của PV Power	100%
14	158/QĐ-ĐLDK	21/03/2023	Phê duyệt quy chế sáng kiến của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	100%
15	21/NQ-ĐLDK	27/03/2023	Thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP ĐLDK Nhơn Trạch 2	100%
16	22/NQ-ĐLDK	28/03/2023	Thông qua nội dung biểu quyết về công tác cán bộ tại Công ty CP Năng lượng Sông Hồng	100%
17	25/NQ-ĐLDK	04/04/2023	Thông qua nội dung Báo cáo thường niên năm 2022 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN - CTCP	100%
18	26/NQ-ĐLDK	05/04/2023	Chương trình, danh sách Ban Chủ tọa, thành lập các Ban phục vụ Đại hội và các Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của PV Power	100%
19	29/NQ-ĐLDK	12/4/2023	Cuộc họp định kỳ Quý I năm 2023 của HĐQT PV Power	100%
20	30/NQ-ĐLDK	14/4/2023	Thông qua các nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Năng lượng Tái tạo Điện lực Dầu khí	100%
21	31/NQ-ĐLDK	18/4/2023	Thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	100%
22	35/NQ-ĐLDK	20/4/2023	Thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Thủy điện Hòa Na	100%
23	38/NQ-ĐLDK	25/4/2023	Thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Thủy điện Đakđrinh	100%
24	39/NQ-ĐLDK	26/4/2023	NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	100%

Sst	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
25	62/NQ-ĐLDK	16/6/2023	NQ về việc lựa chọn ngân hàng cấp bảo lãnh thanh toán cho Hợp đồng số 0810/CM-LTMP/SIE-PVPS/006 ngày 03/10/2008 về công tác bảo trì, sửa chữa bảo dưỡng dài hạn của Nhà máy điện Cà Mau 1&2	100%
26	66/NQ-ĐLDK	29/6/2023	Thông qua nội dung hợp ĐHĐCD thường niên năm 2023 của Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí	100%
27	68/NQ-ĐLDK	03/7/2023	Chấp thuận các giao dịch đầu tư tiền gửi, cầm cố tiền gửi và vay vốn hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	100%
28	518/QĐ-ĐLDK	03/7/2023	Phê duyệt kế hoạch định biên lao động năm 2023 của Công ty Mẹ PV Power	100%
29	69/NQ-ĐLDK	05/7/2023	Chấp thuận giao dịch, hợp đồng đào tạo “Nâng cao kiến thức về kỹ thuật nhiệt và ứng dụng các chu trình nhiệt trong nhà máy nhiệt điện than” giữa Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP và Trường Cao đẳng Dầu khí	100%
30	570/QĐ-ĐLDK	20/07/2023	Tổ chức lại Bộ phận Kiểm toán nội bộ của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	100%
31	575/QĐ-ĐLDK	20/7/2023	Điều động và bổ nhiệm bà Tô Ngọc Tuyết giữ chức Phó Trưởng ban Kiểm soát nội bộ, phụ trách công tác Kiểm toán nội bộ Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	100%
32	71/NQ-ĐLDK	20/7/2023	Thông qua nội dung hợp ĐHĐCD thường niên năm 2023 của Công ty CP Năng lượng Sông Hồng	100%
33	73/NQ-ĐLDK	20/7/2023	Thông qua nội dung Hợp đồng mua bán khí của NMD Cà Mau 1&2	100%
34	74/NQ-ĐLDK	24/7/2023	Chấp thuận giao dịch cung cấp dịch vụ tư vấn dịch vụ tư vấn giữa Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP và Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
35	75/NQ-ĐLĐK	25/7/2023	Thông qua nội dung Hợp đồng mua bán khí của NMD Cà Mau 1&2	100%
36	76/NQ-ĐLĐK	28/7/2023	Thông qua nội dung công bố thông tin báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2023	100%
37	80/NQ-ĐLĐK	31/8/2023	Chấp thuận giao dịch cung cấp dịch vụ tư vấn giữa Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP và Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	100%
38	83/NQ-ĐLĐK	20/9/2023	Thông qua nội dung Quy chế quản lý tài chính của Công ty CP Thủy điện Hòa Na	100%
39	84/NQ-ĐLĐK	22/9/2023	Thông qua định mức kinh tế kỹ thuật của NMD Đakdrinh năm 2024	100%
40	85/NQ-ĐLĐK	22/9/2023	Thông qua định mức kinh tế kỹ thuật của NMD Hòa Na năm 2024	100%
41	758/QĐ-ĐLĐK	22/9/2023	Phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật NMD Vũng Áng 1 năm 2024	100%
42	760/QĐ-ĐLĐK	25/9/2023	Phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật NMD Nhơn Trạch 1 năm 2024	100%
43	766/QĐ-ĐLĐK	26/9/2023	Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Minh Đạo	100%
44	767/QĐ-ĐLĐK	26/9/2023	Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Duy Giang	100%
45	776/QĐ-ĐLĐK	27/9/2023	Phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật NMD Cà Mau 1&2 năm 2024	100%
46	89/NQ-ĐLĐK	04/10/2023	Thông qua định mức kinh tế kỹ thuật của NMD Nhơn Trạch 2 năm 2024	100%
47	91/NQ-ĐLĐK	9/10/2023	Tại cuộc họp định kỳ quý III năm 2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	100%
48	857/QĐ-ĐLĐK	20/10/2023	Thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	100%
49	98/NQ-ĐLĐK	06/11/2023	Thông qua nguyên tắc đàm phán sửa đổi HĐ mua bán khí của NMD Cà Mau 1&2	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
50	934/QĐ-ĐLDK	10/11/2023	Phê duyệt và ban hành Quy chế kiểm tra, giám sát của PV Power	100%
51	100/NQ-ĐLDK	10/11/2023	Chấp thuận giao dịch đào tạo nâng cao kiến thức về kỹ năng xử lý sự cố hệ thống thiết bị lò hơi và tuabin trong nhà máy nhiệt điện than giữa Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP và Trường Cao đẳng Dầu khí	100%
52	1010/QĐ-ĐLDK	05/12/2023	Phê duyệt quy định tổ chức cụm thi đua và bình xét danh hiệu thi đua đối với các đơn vị trực thuộc Tổng công ty	100%
53	100/NQ-ĐLDK	10/11/2023	Chấp thuận giao dịch đào tạo nâng cao kiến thức về kỹ năng xử lý sự cố hệ thống thiết bị lò hơi và tuabin trong NMND than giữa PV Power và Trường Cao đẳng Dầu khí	100%
54	989/QĐ-ĐLDK	27/11/2023	Tiếp nhận và bổ nhiệm ông Trương Việt Phương	100%

Danh mục các Nghị quyết/quyết định trên đã được PV Power công bố trên website của Tổng công ty tại báo cáo tình hình quản trị năm 2023.

Số: 967/TTr-ĐLDK

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023,
phương hướng hoạt động năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PV Power năm 2023 được Đại hội Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023.

Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024 như tài liệu kèm theo.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Ban KSNB;
- Lưu: VT, Ban KS, KTKH.

thủ trưởng

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Minh Đức

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CTCP NĂM 2024**

I. Căn cứ.

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (sửa đổi, bổ sung lần thứ ba) ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

- Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PV Power năm 2023 được Đại hội Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023.

II. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát PV Power năm 2023.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh, đầu tư của Tổng công ty.

1.1. Hoạt động kinh doanh.

Năm 2023, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ giao về các chỉ tiêu lợi nhuận. Chỉ tiêu sản lượng điện và doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

- Tổng sản lượng điện thương mại toàn Tổng công ty năm 2023 đạt 14,4 tỷ kWh, bằng 93% kế hoạch năm.

- Doanh thu của toàn Tổng công ty năm 2023 đạt 29.075 tỷ đồng, bằng 96% KH năm. Doanh thu Công ty mẹ năm 2023 đạt 21.863 tỷ đồng, bằng 98,4% KH năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng công ty năm 2023 đạt 1.442 tỷ đồng, bằng 113% KH năm 2023. LNTTT Công ty mẹ năm 2023 đạt 1.295 tỷ đồng, bằng 119% KH năm 2023.

- LNST toàn Tổng công ty năm 2023 đạt 1.283 tỷ đồng, bằng 115% KH năm 2023. LNST Công ty mẹ năm 2023 đạt 1.200 tỷ đồng, bằng 135% KH năm 2023.

Tổng công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu được giao.

- Tổng công ty đã áp dụng nhiều giải pháp về kỹ thuật, chào giá thị trường linh hoạt, có hiệu quả để đảm bảo việc vận hành các nhà máy điện an toàn, ổn định, liên tục theo điều độ của A0. Kết quả lợi nhuận Công ty Mẹ và Toàn Tổng công ty vượt kế hoạch được đại hội đồng cổ đông giao.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các nhà máy điện đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn, cụ thể: đại tu Nhà máy điện Cà Mau 2, đại tu Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, đại tu Tổ máy H2 Nhà máy điện Đakđrinh, trung tu Nhà máy điện Nhơn Trạch 1, trung tu Nhà máy điện Hòa Na, tiểu tu Nhà máy điện Cà Mau 1, tiểu tu Tổ H1 Nhà máy điện Đakđrinh. Các nhà máy vận hành ổn định sau bảo dưỡng sửa chữa định kỳ.

- Công tác đại tu kết hợp khắc phục sự cố Tổ máy số 1 Nhà máy điện Vũng Áng 1 mặc dù hoàn thành chậm so với kế hoạch dự kiến, tuy nhiên đã giải quyết triệt để sự cố, và vận hành đảm bảo an toàn tới thời điểm hiện tại.

- Tích cực triển khai dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4, phân đấu đảm bảo tiến độ trong năm 2023 và bù các phần tiến độ đã chậm của giai đoạn trước. Công tác thu xếp vốn đầu tư Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4 đang đảm bảo cấp đủ vốn theo tiến độ thi công xây dựng.

1.2. Hoạt động đầu tư.

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 39/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023. Về cơ bản, hoạt động đầu tư của PV Power được triển khai phù hợp với kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua, phù hợp với tình hình thực tiễn năm 2023. Theo đó, PV Power đã tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện đầu tư các dự án NMD Nhơn Trạch 3&4, dự án mua toà nhà văn phòng theo tiến độ đề ra, góp vốn cùng các đối tác đầu tư vào dự án NMD khí LNG Quảng Ninh. Cụ thể tình hình đầu tư các dự án như sau:

1.2.1. Dự án NMD Nhơn Trạch 3&4

a. Tình hình thực hiện dự án.

- Về công tác thuê đất cho Dự án:

Đối với phần diện tích đất khoảng 1,73ha đường ra Cảng tạm: Ngày 19/09/2023 Ban QLDA Điện đã ký hợp đồng thuê mặt bằng ngắn hạn với TTPT Quỹ đất tỉnh Đồng Nam tại Hợp đồng số 12/2023/HDTMB-TTPTQĐ.

Đối với phần diện tích đất khoảng 11,64 ha do Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 quản lý trước đây: Ngày 28/12/2023 đã ký hợp đồng thuê đất số 25/HDTĐ với UBND tỉnh Đồng Nai.

Đối với phần diện tích còn lại theo quy hoạch đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng (khoảng 37,2 ha): Ngày 8/12/2023 Ban QLDA Điện đã nộp đơn thuê đất đối với phần diện tích 30,7ha/37,2 ha đã được xác nhận hoàn thành công tác bồi thường GPMB.

- Về hợp đồng EPC: Tính đến hết ngày 29/2/2024, tiến độ tổng thể của gói EPC ước đạt khoảng 83% so với kế hoạch 89%.

- Công tác thiết kế, mua sắm chế tạo: Tiến độ tổng thể đến 8/03/2024 công tác mua sắm chế tạo ước đạt khoảng 98,4% so với kế hoạch là 100% (chậm 1,6% so với kế hoạch cấp 2 được duyệt). Tiến độ tổng thể công tác thiết kế gói thầu EPC đạt khoảng 98,1% so với kế hoạch là 98% nhanh 0,1% (so với kế hoạch cấp 2 được duyệt).

b. Tình hình thực hiện các công việc thi công, xây lắp ở công trường:

Tính đến ngày 08/03/2024 tiến độ thi công xây lắp của gói thầu EPC ước đạt 65,2% so với kế hoạch 81,8% theo tiến độ cấp 2 được duyệt.

c. Công tác nghiệm thu chạy thử, chuẩn bị sản xuất

Công tác nghiệm thu chạy thử: Tiếp tục làm việc với Nhà thầu EPC cập nhật thông tin kế hoạch công tác nghiệm thu, chạy thử.

Công tác chuẩn bị sản xuất: BQLDA lập kế hoạch và chuẩn bị các thủ tục thực hiện công tác tuyển dụng đợt 3 cho NT3-4

d. Về công tác đàm phán hợp đồng PPA:

Ngày 5/7/2023 EVN đã có văn bản số 3810/EVN-TTĐ+TCKT về việc đàm phán hợp đồng mua bán điện nhà máy điện NT3 và NT4 bao gồm một số nội dung cụ thể về giá cố định, giá O&M, sản lượng hợp đồng và một số điều khoản khác theo đó các bên tiếp tục đàm phán để thống nhất các nội dung liên quan. Sau nhiều vòng đàm phán, hiện nay PPA vẫn chưa được EVN thông qua để chuyển xin ý kiến Cục điều tiết Điện lực.

Hợp đồng PPA chạy thử: Ngày 22/12/2023 PV Power và EPTC đã họp và thống nhất giá điện NMD NT 3&4, cụ thể thống nhất Giá cố định, Giá O&M; Giá biến đổi theo NLC, Giá biến đổi khác và Giá biến đổi đặc thù.

BQLDA Điện cùng các ban chuyên môn của Tổng công ty vẫn đang tích cực làm việc với EVN/EPTC để ký kết.

e. Về công tác đàm phán Hợp đồng GSA

PV Power và PVGas vẫn tiếp tục đàm phán để vượt qua những thách thức giữa hai bên gặp phải khi triển khai hợp đồng.

f. Về công tác thu xếp vốn

Đối với vốn vay, TCT đã thu xếp thành công nguồn: (i) vốn vay ECA không ràng buộc xuất xứ thiết bị trị giá 200 triệu USD tại Ngân hàng SMBC do SACE bảo lãnh; (ii) khoản vay trong nước trị giá 4.000 tỷ đồng tại ngân hàng Vietcombank. Hiện khoản vay ECA ràng buộc 600 triệu USD và khoản vay bắc cầu ngắn hạn trị giá 300 triệu USD đang được đàm phán và nỗ lực giải ngân trong năm 2024 để đáp ứng tiến độ thanh toán của Dự án, cụ thể:

- Khoản vay ECA không ràng buộc với SACE/SMBC trị giá 200 triệu USD: Đã ký hợp đồng và bắt đầu giải ngân trong năm 2023;

- Khoản vay 4.000 tỷ VNĐ với ngân hàng Vietcombank: Đã ký hợp đồng và giải ngân trong năm 2023;

- Khoản vay ECA ràng buộc với Citibank – ING trị giá tối đa 600 triệu USD: SERV và K-Ssure đã phê duyệt tín dụng chính thức cho Dự án. Hiện các bên đang đàm phán hợp đồng tín dụng;

- Khoản vay nước ngoài ngắn hạn tài trợ cho Dự án trị giá 300 triệu USD: Hiện đã ký hợp đồng tín dụng và dự kiến giải ngân trong tháng 4/2024.

g. Công tác đấu nối và bàn giao mặt bằng thi công cho bên đường dây

- Đối với đường dây 500KV: Theo báo cáo của EVNNPT, đường dây đáp ứng tiến độ

- Đối với đường dây 220KV: Theo báo cáo của EVNNPT, đường dây này không đáp ứng tiến độ.

Theo báo cáo của EVNNPT các dự án đường dây 500KV, 200KV phục vụ đấu nối giải tỏa công suất cho NMĐ NT3&4 chưa phù hợp với quy hoạch chung đô thị mới Nhơn Trạch tại QĐ 455/QĐ-TTg nên chưa được HĐND tỉnh Đồng Nai thông qua danh mục các dự án thu hồi đất để triển khai. Do vậy để đáp ứng tiến độ giải tỏa công suất NMĐ NT3 đã phải thực hiện giải pháp đấu nối tạm đường dây 220KV từ NMĐ NT3- rẽ NT1, NT2 – rẽ Bầu Sen để cấp điện ngược và giải tỏa công suất cho NMĐ NT3.

h. Các khó khăn vướng mắc:

- Công tác thuê đất: Đất dùng cho dự án thuộc nhiều đơn vị quản lý (TCT Tín Nghĩa, các hộ dân, NT2...) dẫn đến công tác thuê đất bị kéo dài. Đến nay vẫn còn chưa thống nhất xong một số vướng mắc với TCT Tín nghĩa, việc này ảnh hưởng đến cả việc hoàn thuế VAT và vay vốn của Dự án.

- Phương án đấu nối NMĐ NT3, 4: Hiện Quy hoạch điện VIII đã được phê duyệt. Tuy nhiên việc triển khai phụ thuộc vào EVN, tiến độ triển khai xây dựng đường dây đấu nối cho dự án có thể chậm do công tác giải phóng mặt bằng, thỏa

thuận đầu nổi là cơ sở để hoàn thành các thỏa thuận Role bảo vệ & tự động vẫn đang thực hiện hiệu chỉnh theo đề nghị của EVNNPT. Phương án đầu nổi tạm do EVNNPT/SPMB triển khai thực hiện đường dây 220KV còn phải làm nhiều thủ tục với A0 theo đúng quy định.

- Công tác Đàm phán PPA/GSA: Cho đến nay, đề xuất về cam kết sản lượng điện hợp đồng Qc của Dự án vẫn chưa được các cơ quan quản lý nhà nước chấp thuận và đây là các rủi ro rất lớn về tính pháp lý, tính khả thi và hiệu quả của Dự án cho Chủ đầu tư. Bộ Công thương cũng chưa ban hành khung giá phát điện LNG, PVGAS có ý kiến (tại công văn số 1542/KVN-HĐK ngày 01/10/2023) sẽ cấp LNG kể từ COD đến năm 2026 theo các hợp đồng mua chuyển (spot).

- Công tác thu xếp vốn: Dự án không được Chính phủ bảo lãnh các khoản vay, Qc của dự án chưa được cam kết trong hợp đồng PPA, nên công tác thu xếp vốn hiện nay gặp khó khăn, kéo dài hơn so với dự kiến.

1.2.2. Dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh.

a. Tình hình chung

Dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh được PV Power, Colavi, Tokyo Gas, Marubeni liên danh đầu tư. Để triển khai dự án, các bên đã thành lập Công ty Cổ phần Điện khí LNG Quảng Ninh (QN LNG Power, được cấp phép hoạt động ngày 02/11/2022).

b. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Ngày 05/9/2023, Công ty đã có văn bản số 106/QNLNG-CV gửi Sở Công Thương và số 107/QNLNG-CV gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo các nội dung nộp hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án Nhà máy Điện khí LNG Quảng Ninh, theo đó hiện tại QN LNG Power đang chờ UBND thành phố Cẩm Phả phê duyệt hồ sơ điều chỉnh 1/500 làm cơ sở thực hiện điều chỉnh Giấy đăng ký chứng nhận đầu tư.

Ngày 22/11/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ nhất, bổ sung tên tổ chức kinh tế “Công ty cổ phần Điện khí LNG Quảng Ninh” thực hiện dự án.

Sau khi UBND Thành phố Cẩm Phả phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết 1/500 Dự án ngày 8/3/2024. Ngày 15/03/2024, QN LNG Power đã có Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy đăng ký chứng nhận đầu tư trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh.

c. Về điều chỉnh quy hoạch 1/500

Công ty đã đệ trình hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh lên UBND thành phố Cẩm Phả và Phòng Quản lý đô thị thành phố tại tờ trình số 91/TTr-ĐKQN ngày 28/7/2023 để xét duyệt.

Trên cơ sở thông báo kết luận cuộc họp do Chủ tịch tỉnh Quảng Ninh chủ trì ngày 24/2/2024, UBND thành phố Cẩm Phả đã phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của Dự án tại quyết định 621/QĐ-UBND ngày 08/3/2024.

d. Về hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi

Ngày 31/03/2023 Công ty đã có văn bản số 08/TTr-ĐKQN trình hồ sơ BCNCKT để Bộ Công thương, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo thẩm định.

Ngày 4/7/2023 Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo (EREA) đã tổ chức thẩm định hồ sơ BCNCKT dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh, tham dự có đại diện UBND tỉnh, Cục Hàng hải, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị liên quan.

QN LNG Power đang cập nhật, bổ sung BCNCKT theo góp ý của EREA tại văn bản số 1250/ĐL-NĐ&ĐHN ngày 7/7/2023, báo cáo PCCC theo văn bản số 2021/PCCC&CNCH-P4 ngày 24/7/2023 của Cục Cảnh sát PCCC và Cứu nạn cứu hộ, báo cáo đánh giá tác động môi trường (EIA) theo văn bản số 6884/BTNMT-MT ngày 21/8/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Do hồ sơ BCNCKT chưa bổ sung các cơ sở pháp lý theo yêu cầu của EREA, ngày 04/12/2023, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo đã có văn bản số 2412/ĐL-NĐ&ĐHN về việc dừng thẩm định hồ sơ BCNCKT dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh.

Hiện tại QN LNG Power đang nỗ lực hoàn thiện các thủ tục pháp lý của dự án theo yêu cầu của EREA tại văn bản số 1250/ĐL-NĐ&ĐHN ngày 7/7/2023 để cập nhật hồ sơ BCNCKT Dự án và trình EREA thẩm định lại.

e. Về giải phóng mặt bằng

Bên cạnh việc chờ bàn giao mặt bằng, ngày 21/4/2023, QN LNG Power đã hợp và thống nhất với Công ty Chế biến than Quảng Ninh (chi nhánh của TKV) về việc sử dụng đất đá thải mỏ của TKV tại khu vực Cẩm Phả Quảng Ninh dùng để san lấp mặt bằng dự án.

- Ngày 01/12/2023, QN LNG Power đã thống nhất ký biên bản thương thảo và phụ lục hợp đồng giải phóng mặt bằng với Ban QLDA đầu tư xây dựng thành phố Cẩm Phả. Trên cơ sở đó ngày 12/1/2024, QN LNG POWER đã tham gia hợp giải đáp các vấn đề vướng mắc liên quan tới phụ lục hợp đồng, theo đó PMB sẽ

lập dự toán chi tiết các công việc cần thực hiện giải phóng mặt bằng để làm cơ sở để QN LNG POWER xem xét thống nhất.

Hiện tại QN LNG Power và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Cẩm Phả đang xem xét đàm phán Phụ lục hợp đồng và Dự toán chi tiết các công việc cần thực hiện giải phóng mặt bằng.

f. Về đàm phán mua LNG

- Đã ký NDA với Shell, Total, Exxon Mobile, Chevron, Cheniere, và Qatar Gas là các nhà cung cấp LNG uy tín trên thị trường.

- Công ty đã chuẩn bị các điều khoản chính của hợp đồng mua LNG và đã thảo luận sơ bộ với một số nhà cung cấp do Tokyo Gas giới thiệu.

Đã tổ chức các buổi hội thảo về các điều khoản và hợp đồng thương mại mua bán khí LNG dài hạn.

g. Hợp đồng PPA

QN LNG Power tiến hành công tác chuẩn bị đàm phán với EVN.

h. Công tác thu xếp vốn

- Ngày 13/07/2023, Công ty và Nhóm hỗ trợ từ các CĐT đã có cuộc họp với JBIC (chi nhánh Hà Nội) về chiến lược thu xếp vốn.

- Công ty đang xây dựng lộ trình thu xếp tài chính.

- Hiện tại Công ty đang trong quá trình triển khai lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn đánh giá tác động môi trường – xã hội theo tiêu chuẩn quốc tế và gói thầu chiến lược thu xếp vốn.

i. Khó khăn vướng mắc

- Dự án gặp vướng mắc về thỏa thuận đầu nối của dự án có thể dẫn đến việc chậm thẩm định dự án của Bộ Công Thương. Qua tìm hiểu, QN LNG Power được biết hiện nay Bộ Công thương đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII, trong đó danh mục dự án đường dây 500kV đầu nối Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh được đề xuất xem xét sử dụng nguồn vốn xã hội hóa, đầu tư giai đoạn 2021- 2030.

- Hiện tại QN LNG Power tiếp tục kiến nghị Bộ Công thương giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện đầu tư tuyến đường dây 500kV mạch kép đầu nối Dự án Nhà máy Điện khí LNG Quảng Ninh đồng thời xem xét cân đối nguồn vốn đầu tư tuyến đường dây 500kV. Nếu khả thi, xem xét đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư trong kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII đối với tuyến đường dây này.

1.2.3. Dự án mua Tòa nhà làm văn phòng làm việc.

a. Tình hình chung

Trên cơ sở Nghị quyết số 62/NQ – ĐLĐK ngày 07/1/2022 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí VN chấp thuận chủ trương về trụ sở làm việc của PV Power. HĐQT PV Power đã ban hành quyết định số 206/QĐ-ĐLĐK ngày 5/4/2022, phê duyệt dự án mua tòa nhà DLC – Complex Nguyễn Tuấn, tại lô C, ô đất 1.14 – HH tuyến phố Láng Hạ - Thanh Xuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân làm trụ sở văn phòng làm việc của PV Power.

Ngày 28/12/2022, PV Power đã ký Hợp đồng mua bán công trình xây dựng Tòa nhà-văn phòng DLC số 92/2022/HĐ/PVP-DLC-AV với công ty TNHH Đầu tư Bất động sản DLC và Công ty CP Đầu tư và Tư vấn An Việt. Đối tượng mua bán “Tòa nhà văn phòng DLC” (gọi là Công trình Xây dựng/Tòa nhà) thuộc dự án DLC – Complex Nguyễn Tuấn được xây dựng tại lô C, ô đất 1.14 – HH tuyến phố Láng Hạ - Thanh Xuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân. Công trình xây dựng không có hệ thống điều hòa không khí.

Trên cơ sở Báo cáo kết quả thẩm định giá kèm theo Chứng thư thẩm định giá số 9771122/TĐG/BĐS-IVC ngày 17/11/2022 của Công ty Cổ phần thẩm định giá IVC Việt Nam, Giá mua bán Công trình Xây dựng được hai bên thống nhất là 726 tỷ đồng. PV Power xác định tỷ lệ cơ cấu vốn CSH/Vay là 30%/70% để mua tòa nhà này. Ngày 08/02/2023 PV Power đã ký hợp đồng vay vốn với PVCombank số 60/2023/HĐCV/PVC-PVPOWER số tiền 640 tỷ đồng cho mục đích tài trợ vốn cho dự án mua tòa nhà văn phòng làm việc theo hợp đồng số 92 nói trên.

b. Về hợp đồng mua bán:

Đến nay PV Power đã thực hiện 3 lần thanh toán với tổng số tiền 508,2 tỷ đồng (tương đương 70% giá trị của HĐ). Dự kiến Bên bán sẽ hoàn thiện và bàn giao cho PV Power theo quy định của HĐ phần tài sản Tòa nhà văn phòng làm việc vào tháng 10/2024 (PVCombank đã phát hành thư bảo lãnh việc bàn giao tòa nhà cho PV Power).

DLC đã hoàn thành thẩm định hồ sơ TKCS, đang hoàn thiện hồ sơ để thẩm duyệt PCCC.

Quý I/2024, DLC dự kiến hoàn thiện thủ tục pháp lý, phê duyệt hồ sơ thiết kế BVTC và triển khai thi công hoàn thiện Tòa nhà văn phòng.

c. Hạng mục hoàn thiện:

- Gói thầu tư vấn lập TK BVTC và dự toán: Đã thực hiện LCNT, ký hợp

đồng ngày 01/7/2023. Hiện đang triển khai thực hiện (Tư vấn đã gửi Concept 3D của thiết kế và bản bố trí mặt bằng các tầng).

- Gói thầu tư vấn thẩm tra TK và dự toán hạng mục hoàn thiện: Đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng ngày 15/8/2023.

- Tổng công ty đã thành lập Tổ thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục hoàn thiện thuộc Dự án mua Toà nhà làm văn phòng làm việc của Tổng công ty theo Quyết định số 660/QĐ-ĐLĐK ngày 15/08/2023 để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- + Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục hoàn thiện thuộc Dự án mua Toà nhà làm văn phòng làm việc của Tổng công ty;

- + Xem xét, có ý kiến về Hồ sơ thiết kế điều chỉnh Toà nhà văn phòng DLC.

- Ngày 27/2/2024, HĐQT TCT đã phê duyệt KH LCNT các gói thầu 3,4,5,6 và 7 của Dự án và ủy quyền cho TGD phê duyệt TK BVTC và Dự toán hạng mục Hoàn thiện.

- Ngày 06/3/2024, TGD TCT đã phê duyệt TK BVTC và dự toán của Hạng mục Hoàn thiện.

Hiện đang triển khai tổ chức LCNT theo KH LCNT đã phê duyệt. Tổng công ty tiếp tục theo dõi đơn đốc tiến độ để đảm bảo bên Bán bàn giao mặt bằng đúng kế hoạch.

1.2.4. Các Dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và nghiên cứu cơ hội đầu tư

- Tổng công ty đang tập trung nghiên cứu các cơ hội đầu tư vào các dự án Nhà máy điện LNG tại Nghi Sơn - Thanh Hóa, Vũng Áng - Hà Tĩnh, Quỳnh Lập - Nghệ An. Đối với các dự án thủy điện đang nghiên cứu dự án thủy điện Tân Thượng (Lâm Đồng), dự án thủy điện tích năng Lâm Sơn (Ninh Thuận); dự án thủy điện Nậm Nơn (Nghệ An), dự án thủy điện Trà Linh 2 (Quảng Nam)...

- Về dự án thủy điện Luang Prabang đối tác phía Lào và LPCL hoàn trả chi phí PV Power đã thực hiện tại Dự án là 144.720.588.497 đồng

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Tổng công ty.

2.1. Việc bảo toàn, phát triển vốn, kiểm soát dòng tiền năm 2023.

Theo số liệu trên BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của PV Power đạt 1.200 tỷ đồng, hệ số bảo toàn vốn của PV Power đạt 1,04. PV Power đã bảo toàn và phát triển được vốn.

Trong năm 2023 PV Power đã cân đối đủ dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động đầu tư dự án, đầu tư tài chính ra ngoài doanh

ngiệp. PV Power cũng đã sử dụng linh hoạt đòn bẩy vay vốn lưu động lãi suất thấp, ưu tiên sử dụng dòng tiền nhân rồi để gửi ngân hàng các kỳ hạn tương ứng với lãi suất cao hơn, đảm bảo sử dụng vốn chủ hiệu quả.

Việc kiểm soát dòng tiền năm 2023 được thực hiện trên cơ sở các báo cáo dòng tiền chi tiết tháng, quý, năm. Chi tiết dòng tiền 12 tháng năm 2023 như sau:

- Số dư tiền và tương đương tiền đầu kỳ là 7.524 tỷ đồng.
- Dòng tiền thu 12 tháng:
 - * Thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 18.312 tỷ đồng
 - * Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia: 1.092 tỷ đồng
 - * Thu từ đi vay: 17.984 tỷ đồng
 - * Thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác: 125 tỷ đồng
- Dòng tiền chi 12 tháng:
 - * Chi cho hoạt động sản xuất kinh doanh: 15.986 tỷ đồng
 - * Lãi vay đã trả: 305 tỷ đồng
 - * Chi trả nợ gốc vay: 14.330 tỷ đồng
 - * Chi đầu tư góp vốn: 94 tỷ đồng
 - * Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác: 6.274 tỷ đồng (chủ yếu là chi đầu tư dự án nhà máy điện NT3,4 và chi mua trụ sở văn phòng PV Power)

Số dư tiền và tương đương tiền cuối kỳ là: 8.193 tỷ đồng (Trong đó: 20,5 tỷ đồng gửi có kỳ hạn tại OceanBank bị hạn chế giao dịch từ năm 2015 và 49,4 tỷ đồng gửi có kỳ hạn tại Techcombank để bảo lãnh cho các khoản trái phiếu và vay dài hạn của Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na (Công ty con của Tổng Công ty).

2.2. Tình hình thu hồi và quản lý công nợ.

*** Công nợ phải thu của Công ty mẹ:**

Các khoản phải thu ngắn hạn của PV Power đến thời điểm 31/12/2023 là 11.467 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chủ yếu là tăng khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng, chi tiết như sau:

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng là 9.711 tỷ đồng tăng 50% so với cùng kỳ năm trước trong đó chủ yếu là công nợ của Công ty Mua bán điện (EVN/EPTC) là 9.635 tỷ đồng tăng 50% (Bao gồm: tiền điện chưa thu được từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2023 của Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau, Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch; Tiền điện tháng 9 đến tháng 12 năm 2023 của Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh). Trong năm 2023 EVN/EPTC vẫn tiếp tục chậm thanh toán tiền điện từ 20 ngày đến 80 ngày.

- Trả trước cho người bán ngắn hạn là 1.238 tỷ đồng giảm 40% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là các khoản tạm ứng của Tổng Công ty cho Tập đoàn Sam Sung C&T và Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP để thực hiện dự án nhà máy điện Nhơn Trạch 3,4, các khoản tạm ứng giảm so với cùng kỳ năm trước do một số khoản đã hoàn thiện hồ sơ và thanh toán.

- Các khoản phải thu ngắn hạn khác là 1.004 tỷ đồng tăng 32% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là khoản phải thu liên quan đến chi phí sửa chữa Tổ máy số 1 thuộc nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 là 690 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước 74%, PV Power đang trong quá trình làm việc với Tổng Công ty Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam và các bên liên quan để xác định số tiền bồi thường; Các khoản phải thu PVN là 218,5 tỷ đồng giá trị sản phẩm phân phối 500 KV phân phối giá trị nhà máy điện Vũng Áng 1 đã bàn giao về PVN theo Nghị quyết số 8642/NQ-TDDK ngày 31/12/2016 và phải thu Ban quản lý dự án Điện lực Dầu khí Vũng Áng – Quảng Trạch hơn 20 tỷ đồng chi phí đào tạo học viên cho dự án nhà máy điện Vũng Áng 1 PV Power đã chi ra nhưng chưa được thanh toán từ năm 2016 vẫn giữ nguyên so với năm trước.

- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 486 tỷ đồng tăng 972% so với cùng kỳ năm trước do nợ xấu tại thời điểm 31/12/2023 của PV Power là 601 tỷ đồng, tăng 954%, chủ yếu là các khoản phải thu tiền điện đã quá hạn thanh toán của EVN/EPTC.

*** Công nợ phải trả của Công ty mẹ:**

Công nợ phải trả ngắn hạn của PV Power đến 31/12/2023 là 22.220 tỷ đồng, tăng 48% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là các khoản phải trả sau:

- Phải trả người bán ngắn hạn là 14.221 tỷ đồng tăng 216% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chủ yếu là nợ phải trả tiền khí nhà máy điện Cà Mau với Tập đoàn Dầu khí VN 10.956 tỷ đồng tăng 251% (Bao gồm: tiền khí từ tháng 3 đến tháng 12 năm 2023 và quyết toán tiền khí PM3 CAA nhận thiếu năm 2021 theo hợp đồng mua bán khí giữa PVN và PV Power); Phải trả tiền khí nhà máy điện Nhơn Trạch với Tổng công ty Khí VN là 994 tỷ đồng (tiền khí từ tháng 2 đến tháng 12 năm 2023); Phải trả tiền than nhà máy điện Vũng Áng 1 với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam là 262 tỷ đồng; Phải trả Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP và Tập đoàn Sam sung C & T để thực hiện dự án Nhơn Trạch 3,4 là 1.458 tỷ đồng

- Chi phí phải trả ngắn hạn là 252 tỷ đồng giảm 65%, chủ yếu là giảm khoản trích trước chi phí nhiên liệu khí nhà máy điện Nhơn Trạch tháng 11,12 năm 2023

nhưng chưa nhận được hóa đơn do nhà máy điện Nhơn Trạch được huy động ít hơn so với cùng kỳ năm trước; Chi phí lãi vay phải trả là 152 tỷ đồng.

- Phải trả ngắn hạn khác là: 2.669 tỷ đồng tăng 2% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu tăng do tiền thu hồi từ thanh lý tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa trị giá 50 tỷ đồng. Khoản phải trả Tập đoàn Dầu khí VN là 2.242 tỷ đồng không thay đổi so với năm trước, bao gồm: khoản lợi nhuận đến 30/6/2018 là 1.214 tỷ đồng, khoản tiền chênh lệch tỷ giá của nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 năm 2016, 2017 là 1.028 tỷ đồng.

- Dự phòng phải trả là 2.882 tỷ đồng, tăng 49% so với cùng kỳ năm trước, trong đó dự phòng phải trả ngắn hạn là 718 tỷ đồng, tăng 350%, chủ yếu tăng do trích lập dự phòng chi phí sửa chữa định kỳ máy phát GT3 nhà máy điện Cà Mau 1, tổ máy số 2 nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1. Dự phòng phải trả dài hạn là 2.164 tỷ đồng, tăng 25% chủ yếu do trích lập dự phòng chi phí sửa chữa nhà máy điện Cà Mau 1, Cà Mau 2 cho chu kỳ sửa chữa tiếp theo.

Nợ phải trả dài hạn của PV Power đến 31/12/2023 là 7.916 tỷ đồng tăng 244% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là tăng khoản vay dài hạn với ngân hàng Sumitomo Mitsui Singapore và ngân hàng Ngoại thương VN để đầu tư dự án Nhơn Trạch 3, 4 với tổng số tiền là 4.217 tỷ đồng.

2.3. Kết quả kiểm kê thời điểm 0h ngày 01/01/2024.

- Cơ quan Tổng công ty và các đơn vị thành viên trực thuộc đã ban hành các quyết định thành lập hội đồng kiểm kê tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 0h ngày 01/01/2024 và thực hiện công tác kiểm kê có sự chứng kiến của kiểm toán Deloitte theo đúng quy định hiện hành.

- Ngày 05/03/2024 PV Power đã tổ chức họp xử lý các vấn đề kiểm kê và báo cáo kết quả kiểm kê lên Hội đồng quản trị.

2.4. Các khoản bảo lãnh của Tổng công ty cho các đơn vị thành viên

Đến thời điểm 31/12/2023, PV Power chỉ còn thực hiện bảo lãnh cho công ty CP Thủy điện Hòa Na vay vốn trong nước và phát hành trái phiếu doanh nghiệp với tổng số tiền là 50 tỷ đồng, giảm so với cùng kỳ năm trước là 2.728% chủ yếu do ngày 15/12/2023 công ty CP thủy điện Đakdrinh đã thực hiện trả nợ trước hạn toàn bộ khoản vay ngoại tệ tại ngân hàng AIIB và giải tỏa toàn bộ nghĩa vụ bảo lãnh của PV Power

2.5. Kết quả thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí.

Trong năm 2023, Tổng công ty dự kiến tiết kiệm, tiết giảm được 268,04 tỷ đồng (bao gồm trong hoạt động sản xuất, mua sắm, đầu tư xây dựng), cụ thể:

- + Tiết kiệm từ nguyên, vật liệu: 18,30 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ nhiên liệu, năng lượng: 178,77 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ chi phí quản lý: 62,64 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm chi phí tài chính, bảo hiểm...: 3,24 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh: 1,75 tỷ đồng.
 - + Tiết kiệm từ mua sắm trang thiết bị, khác: 3,34 tỷ đồng
- Trong đó các đơn vị thực hiện tiết kiệm, tiết giảm:
- Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau tiết kiệm, tiết giảm được: 65,90 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ nguyên, vật liệu: 2,40 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ nhiên liệu, năng lượng: 51,80 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ chi phí quản lý: 11,70 tỷ đồng;
 - Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch tiết kiệm, tiết giảm được: 18,22 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ nguyên, vật liệu: 0,20 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ nhiên liệu, năng lượng: 14,20 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ chi phí quản lý và chi phí khác: 3,82 tỷ đồng;
 - Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh tiết kiệm, tiết giảm được: 110,6 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ nguyên, vật liệu: 14,70 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ nhiên liệu, năng lượng: 67,60 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ chi phí quản lý: 28,00 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ mua sắm trang thiết bị, khác: 0,30 tỷ đồng
 - Công ty Cung ứng Nhiên liệu Điện lực dầu khí tiết kiệm, tiết giảm được: 0,531 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ chi phí quản lý: 0,531 tỷ đồng;
 - Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN tiết kiệm, tiết giảm được: 0,53 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ chi phí quản lý: 0,531 tỷ đồng;
 - Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 tiết kiệm, tiết giảm được: 56,30 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ nguyên, vật liệu: 1,00 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ nhiên liệu, năng lượng: 44,90 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ chi phí quản lý và chi phí khác: 10,40 tỷ đồng;
 - Công ty CP Thủy điện Hòa Na tiết kiệm, tiết giảm được: 11,84 tỷ đồng;

- + Tiết kiệm từ nguyên, vật liệu: 0.07 tỷ đồng;
- + Tiết kiệm từ nhiên liệu, năng lượng: 9,78 tỷ đồng;
- + Tiết kiệm chi phí tài chính, bảo hiểm...: 0,44 tỷ đồng
- + Tiết kiệm từ mua sắm trang thiết bị, khác: 1,55 tỷ đồng;
- Công ty CP Thủy điện Đakdrinh tiết kiệm, tiết giảm được: 1,3 tỷ đồng;
- + Tiết kiệm từ nhiên liệu, năng lượng: 0,20 tỷ đồng;
- + Tiết kiệm chi phí tài chính, bảo hiểm...: 1,1 tỷ đồng
- Công ty CP Năng lượng Tái tạo Điện lực Dầu khí tiết kiệm, tiết giảm được: 0,2 tỷ đồng;

- + Tiết kiệm từ chi phí quản lý: 0,10 tỷ đồng;
- + Tiết kiệm chi phí tài chính, bảo hiểm...: 0,10 tỷ đồng
- Ban Quản lý Dự án điện tiết kiệm, tiết giảm được: 1,82 tỷ đồng;
- + Tiết kiệm từ thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh: 1,22 tỷ đồng
- + Tiết kiệm từ mua sắm trang thiết bị, khác: 0,60 tỷ đồng.
- Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí tiết kiệm, tiết giảm được:

0,8 tỷ đồng:

- + Tiết kiệm từ chi phí quản lý: 0,8 tỷ đồng

2.6. Công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các nhà máy điện

a. Công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các nhà máy điện:

Công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ của các NMD của PV Power trong năm 2023 như sau:

- - NMD Cà Mau 1: Nhà máy ngừng để tiêu tu Tổ máy GT3: từ ngày 01/12/2023 đến ngày 06/12/2023 (06 ngày); Tổ máy GT2: từ ngày 07/12/2023 đến ngày 13/12/2023 (06 ngày).

- NMD Cà Mau 2: Thực hiện đại tu từ ngày 10/7/2023 hoàn thành ngày 2/9/2023.

- NMD Nhơn Trạch 1: Ngừng máy để bảo dưỡng sửa chữa định kỳ trung tu tổ máy GT12 năm 2023 từ ngày 13/12/2023 và kết thúc ngày 26/12/2023.

- NMD Nhơn Trạch 2: bắt đầu thực hiện đại tu tại 100kEOH từ ngày 7/9/2023 hoàn thành vào 1/11/2023.

- NMD Hòa Na thực hiện Trung tu vào ngày 01/3/2023 (30 ngày /Tổ máy), kết thúc công tác trung tu cho 2 tổ máy trong ngày 3/5/2023.

- NMD Đakdrinh thực hiện Đại tu Tổ máy H2 và tiêu tu Tổ H1 bắt đầu từ tháng 5/7/2023- 15/8/2023.

- MĐ Vũng Áng 1: Đã hoàn thành công tác khắc phục sự cố Tuabin – máy phát và phát điện từ ngày 13/8/2023

b. Công tác quyết toán BDSC.

- HĐQT đã phê duyệt quyết toán chi phí sửa chữa định kỳ 4 hạng mục còn lại tổ máy số 2 của NMD Vũng Áng tại quyết định số 250/QĐ-ĐLĐK ngày 26/3/2024 với giá trị quyết toán là 124,4 tỷ đồng và quyết toán chi phí sửa chữa định kỳ tổ máy 1 NM điện Vũng Áng 1 tại quyết định số 249/QĐ-ĐLĐK ngày 26/3/2024 với giá trị quyết toán là 329,53 tỷ đồng.

- Đối với công tác quyết toán chi phí sửa chữa định kỳ tại NMD Cà Mau 2 (kết thúc sửa chữa 2/9/2023): Do là kỳ sửa chữa cuối của hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa dài hạn 100.000 EOH ký với liên doanh nhà thầu Siemens AG và Siemens Limited, các vấn đề liên quan tới phân định trách nhiệm giữa các bên đang được làm rõ nên hiện tại nhà máy đang thực hiện quyết toán chi phí.

2.7. Đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác.

Tổng giá trị Công ty mẹ PV Power góp vốn, đầu tư ra ngoài doanh nghiệp đến ngày 31/12/2023 là 5.818,24 tỷ đồng, tăng 94,26 tỷ đồng so với thời điểm 01/01/2023 do góp vốn vào LNG Quảng Ninh và góp tăng VDL tại PVPower REC. Chi tiết số dư đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2023:

- Công ty con: 05 công ty, tổng giá trị góp vốn 5.058,74 tỷ đồng
- Công ty liên kết: 03 công ty, giá trị góp vốn 365,18 tỷ đồng
- Đầu tư dài hạn khác: 05 công ty, giá trị góp vốn 394,32 tỷ đồng

Trích lập dự phòng đầu tư tại thời điểm 31/12/2023 là: 40,6 tỷ đồng bao gồm các khoản đầu tư vào Công ty cổ phần năng lượng tái tạo Điện lực Dầu khí (REC), Công ty CP Điện khí LNG Quảng Ninh (LNG Quảng Ninh), Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí, Công ty CP Cơ điện Dầu khí và Công ty CP Thủy điện Sông Tranh 3. Nguyên nhân REC hoạt động chưa hiệu quả (lỗ kế hoạch) là do doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính không bù đắp chi phí hoạt động kinh doanh chính và lãi vay, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh bị âm (chưa tính đến phải trả nợ gốc vay); LNG Quảng Ninh đang trong quá trình đầu tư dự án.

- Cổ tức được chia trong năm 2023 là 779,43 tỷ đồng từ các khoản đầu tư vào Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, Công ty CP Thủy điện Hòa Na, công ty cổ phần EVN quốc tế, Công ty CP Thủy điện Việt Lào, Công ty CP Thủy điện Sông Hồng. Công ty CP Thủy điện Đakdrinh đã khắc phục được tình trạng mất cân đối dòng tiền sau khi công ty tái cơ cấu lại khoản nợ vay, với điều kiện thủy văn tốt nên nhà máy được huy động cao, giá trị trường điện có xu hướng tăng

cao theo các năm nên dòng tiền hoạt động được đảm bảo, tuy nhiên công ty vẫn chưa có dòng tiền để trả cổ tức cho các cổ đông.

2.8. Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro

a. Mô hình tổ chức hệ thống KSNB, quản lý rủi ro:

Hệ thống kiểm soát nội bộ của PV Power được thực hiện thông qua Ban Kiểm soát nội bộ và bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT Tổng công ty; việc kiểm tra, giám sát của các ban chức năng của TCT theo lĩnh vực hoạt động và tại các nhà máy.

- Hệ thống các quy chế, quy định quản lý nội bộ trong các mặt hoạt động của TCT: bên cạnh các quy định của pháp luật nhà nước hiện hành là hành lang pháp lý để rà soát và kiểm tra các mặt hoạt động đảm bảo hiệu lực và hiệu quả trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD của TCT.

- Nhiệm vụ chính của Bộ phận Kiểm soát nội bộ gồm (i) Giúp việc cho HĐQT về công tác kiểm tra, giám sát việc ban hành, thực hiện các quy định, quy chế nội bộ, nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ; (ii) Tư vấn cho HĐQT tất cả các nội dung do Ban điều hành trình HĐQT trước khi HĐQT ban hành nghị quyết, quyết định và ý kiến chỉ đạo, đảm bảo tuân thủ nghị quyết của ĐHĐCĐ, điều lệ và quy định của pháp luật; (iii) Tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát của HĐQT theo yêu cầu của HĐQT và báo cáo HĐQT kết quả kiểm tra...

- Nhiệm vụ của Bộ phận Kiểm toán nội bộ: Thực hiện công tác kiểm toán nội bộ bao gồm nhưng không giới hạn theo phạm vi, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của Tổng công ty đã được ban hành

b. Hoạt động của hệ thống KSNB, quản lý rủi ro

Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Tổng công ty đã phát huy được vai trò, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, kế hoạch được HĐQT thông qua, đáp ứng được yêu cầu của Tổng công ty và đang tiếp tục hoàn thiện. HĐQT đã ban hành Quy chế quản trị rủi ro và bắt đầu triển khai công tác QTRR tại TCT và các đơn vị. Trong tháng 7/2023 Hội đồng quản trị đã quyết định tổ chức lại kiểm toán nội bộ là bộ phận nằm trong Ban kiểm soát nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Với việc tổ chức lại bộ phận kiểm toán nội bộ sẽ phát huy cao hơn tính độc lập, khách quan của bộ phận này. Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã phê duyệt: (i) Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban

Kiểm soát nội bộ tại văn bản số 300/ĐLDK-HĐQT ngày 01/3/2023 và (ii) Kế hoạch kiểm toán nội bộ tại Quyết định số 151/QĐ-ĐLDK ngày 15/3/2023.

- Hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ (KSNB) TCT:

+ Đã thực hiện nghiên cứu, rà soát các tờ trình do Ban điều hành trình và có 159 báo cáo tham mưu tư vấn HĐQT ban hành Nghị quyết/quyết định/văn bản chỉ đạo;

+ Đầu mối tham mưu và giúp việc cho HĐQT triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát của HĐQT tại các đơn vị: Năm 2023, đã thực hiện kiểm tra, giám sát tại 04/06 đơn vị trong kế hoạch, gồm: Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau; Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Cung ứng nhiên liệu Điện lực Dầu khí; Chi nhánh Tổng công ty - Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch; Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2. Ngoài ra, Ban KSNB còn cử nhân sự tham gia các chương trình làm việc của HĐQT tại NMD Vũng Áng 1, NMD Cà Mau 1&2, NMD Hòa Na, NMD Đakdrinh và Dự án NMD Nhơn Trạch 3 & Nhơn Trạch 4.

+ Thực hiện xây dựng và trình HĐQT ban hành các quy chế nội bộ để phục vụ hoạt động quản trị của Tổng công ty gồm: Quy chế quản trị rủi ro của Tổng công ty; Quy chế xử lý công việc của HĐQT Tổng công ty; Quy chế kiểm toán nội bộ (sửa đổi); sửa đổi chức năng nhiệm vụ của Ban KSNB. Các văn bản này đã được HĐQT ban hành trong tháng 02, tháng 03/2024.

- Hoạt động của bộ phận Kiểm toán nội bộ TCT: Bộ phận kiểm toán nội bộ (KTNB) được PV Power tổ chức gồm 5 thành viên trực thuộc Ban KSNB TCT do 1 phó TB phụ trách. Theo KH được duyệt, các thành viên của bộ phận KTNB tham gia các chương trình đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của hoạt động kiểm toán nội bộ. Bên cạnh công tác đào tạo, trong năm 2023, KTNB đã thực hiện được 3/4 cuộc kiểm toán tại các đơn vị trong kế hoạch gồm: Công ty cổ phần Năng lượng Tái tạo Điện lực Dầu khí; Công ty Cung ứng Nhiên liệu Điện lực Dầu khí; Công ty CP Thủy điện Đakdrinh.

- Công tác hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ cũng đã được HĐQT, TGD hết sức quan tâm và thực hiện thường xuyên, đặc biệt là một số các quy định trong quản lý định mức KTKT, quản lý chi phí nhằm tiết giảm chi phí, điều chỉnh bổ sung các quy định nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành của nhà nước, phù hợp với đặc điểm tình hình hoạt động của TCT.

- Việc phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát nội bộ đã được thực hiện.

Ban Kiểm soát TCT cũng đã có các cuộc kiểm tra, giám sát theo kế hoạch, tăng cường phối hợp cùng các Ban chuyên môn của TCT để tiết kiệm thời gian cũng như chi phí trong hoạt động kiểm soát, giảm tối đa ảnh hưởng tới hoạt động chung của TCT và đối tượng được kiểm soát.

- Ngoài ra, HĐQT, Ban TGD đã thực hiện một số đợt kiểm tra, giám sát trực tiếp tại các đơn vị thành viên/trực thuộc nhằm kịp thời nắm bắt tình hình và có những đề xuất kiến nghị phù hợp với đặc điểm hoạt động của mỗi đơn vị, các đợt kiểm tra giám sát này đều có sự tham gia của Ban KS (cử các KSV phối hợp) nhằm giảm thiểu số lần kiểm tra tại đơn vị và cùng chia sẻ các thông tin giám sát, nâng cao chất lượng của hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

2.9. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC của TCT

Ngày 27/5/2021, ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP đã thông qua việc ủy quyền cho HĐQT PV Power quyết định lựa chọn 01 trong 5 công ty kiểm toán BKS đề xuất để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và 2 năm liên tiếp của Tổng công ty. Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC đã được ĐHĐCĐ thông qua, PV Power đã thực hiện đấu thầu gói thầu "Thuê đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2021, 2022 và 2023 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam -CTCP". Ngày 06/8/2021, HĐQT PV Power đã ban hành Quyết định số 859/QĐ-ĐLTK phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC cho 03 năm 2021, 2022 và 2023, đơn vị trúng thầu là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Hợp đồng dịch vụ kiểm toán BCTC có hiệu lực đến hết kỳ kiểm toán BCTC năm 2023. Đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và 2 năm tiếp theo của Tổng công ty (Tờ trình kèm theo).

3. Hoạt động của HĐQT, TGD và người điều hành khác của TCT.

Năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến thông qua nội dung đề TGD chỉ đạo về công tác SXKD, công tác đầu tư, tái cơ cấu, công tác thu xếp vốn, công tác quản trị và các công tác khác, ban hành Quy chế tài chính, quy chế kiểm tra, giám sát của PV Power, thông qua nội dung Hợp đồng mua bán khí của NMD Cà Mau, phê duyệt bổ sung số 21 HĐ GSA NMD Nhơn Trạch 1, chấp thuận phương án đấu nối tạm thời cho NMD

Nhơn Trạch 3, phê chuẩn khoản vay trong nước và nước ngoài tài trợ dự án NMD Nhơn Trạch 3&4, phê duyệt định mức Kinh tế - Kỹ thuật các NMD...

Tổng giám đốc TCT đã tổ chức các cuộc họp giao ban toàn hệ thống định kỳ hàng tháng, tổ chức các cuộc họp chuyên đề nhằm xử lý những công việc trong điều hành hoạt động của TCT, kịp thời ra các quyết định để chỉ đạo hoạt động của TCT, triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Tập đoàn DKVN và của Hội đồng quản trị.

Công tác ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của TCT, phù hợp với các quy định phân cấp theo thẩm quyền. Chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của Tập đoàn DKVN.

Các quyết định của HĐQT, TGD được đưa ra sau các cuộc họp, thông qua các nghị quyết, quyết định cơ bản phù hợp với các quy định của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc cần trọng, trung thực và kịp thời so với tính cấp thiết của hoạt động quản lý và điều hành, thể hiện tính nghiêm túc trong thực hiện quyền của chủ sở hữu, đảm bảo lợi ích của Tập đoàn và của đại hội cổ đông.

Trong năm 2023, TCT đã bổ nhiệm 2 Phó TGD phụ trách kỹ thuật, kế toán đồng thời thực hiện một số các thay đổi, sắp xếp lại người đại diện của TCT tham gia Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại các đơn vị có vốn góp phù hợp với các quy định hiện hành và Điều lệ tổ chức hoạt động của PV Power.

4. Giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, Doanh nghiệp khác do TCT nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với TV HĐQT, TGD, người điều hành khác của TCT và những người có liên quan.

- Giao dịch giữa PV Power với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam – là người có liên quan với thành viên HĐQT là người đại diện phần vốn của PVN tại PV Power như sau: Trong năm 2023, tổng giá trị giao dịch (mua hàng) là 7.907.961.559.060 đồng;

- Giao dịch giữa PV Power và trường cao đẳng nghề Dầu khí – chi nhánh của PVN: trong năm 2023, phát sinh các giao dịch sau:

- + Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 6.526.300.000 đồng;
- + Mua hàng: 853.100.000 đồng.

- Giao dịch giữa Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Công ty con của PV Power) với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: Trong năm 2023, tổng giá trị giao dịch (mua hàng) là 9.430.358.686 đồng.

- Giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (Công ty con của PV Power) với BQLDA Điện lực Dầu khí Sông Hậu 1 – Chi nhánh của PVN: Trong năm 2023 phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với tổng giao dịch là 434.714.727 đồng;

- Giao dịch giữa Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (Công ty con của PV Power) với BQLDA Điện lực Dầu khí Long Phú 1 – Chi nhánh của PVN: Trong năm 2023 phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với tổng giao dịch là 646.536.363 đồng;

- Giao dịch giữa Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na (Công ty con của PV Power) với tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN): trong năm 2023 phát sinh giao dịch về phí sử dụng nhãn hiệu với giá trị giao dịch là: 6.144.066.045 đồng.

- Giao dịch giữa Công ty cổ phần Thủy điện Đăkđrinh (Công ty con của PV Power) với tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN): trong năm 2023 phát sinh giao dịch về phí sử dụng nhãn hiệu với giá trị giao dịch là: 6.484.727.113 đồng.

(Số liệu theo BCTC riêng năm 2023 đã kiểm toán của Tổng công ty và các công ty con của Tổng công ty).

5. Đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty và công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Tổng công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2023, PV Power có giao dịch liên quan đến Hợp đồng mua bán khí NMĐ Nhơn Trạch 1 với Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP là Tổng công ty mà Ông Hoàng Văn Quang - Chủ tịch HĐQT PV Power là Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây:

- Tổng giá trị giao dịch trong năm 2023:

+ Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 854.086.318 đồng;

+ Mua hàng: 1.703.885.309.618 đồng.

- Số dư chủ yếu tại ngày 31/12/2023:

+ Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 28.499.847 đồng;

+ Phải trả người bán ngắn hạn: 993.917.355.766 đồng;

+ Chi phí phải trả: 65.980.541.578 đồng.

Hợp đồng mua bán khí NMĐ Nhơn Trạch 1 giữa PV Power và PVGas ký ngày 04/6/2008. Các giao dịch trên đều là thanh toán tiền khí cung cấp cho NMĐ Nhơn Trạch 1 theo các điều khoản của Hợp đồng đã được các bên ký kết.

6. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS.

6.1. Các cuộc họp của BKS

Trong năm 2023, Ban kiểm soát tổ chức 10 cuộc họp trực tiếp. Nội dung, kết quả các cuộc họp của Ban kiểm soát đều được các thành viên (5/5) tham gia biểu quyết thống nhất thông qua.

Nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát:

- Lần 1: Triển khai kế hoạch hoạt động quý I/2023, phân công thực hiện các báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ năm 2023.
- Lần 2: Phân công nhiệm vụ thực hiện báo cáo tham luận tham gia Hội nghị Người đại diện của Tập đoàn Dầu khí VN và theo dõi tình hình thực hiện chỉ đạo của Người đại diện của PVN tại PV Power.
- Lần 3: Triển khai thực hiện Báo cáo giám sát Quý 1/2023.
- Lần 4: Phân công nhiệm vụ các KSV nhiệm kỳ mới.
- Lần 5: Triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch Quý 2/2023, thực hiện Báo cáo giám sát Quý 2/2023.
- Lần 6: Trao đổi về các nội dung Báo cáo giám sát Quý 2/2023.
- Lần 7: Triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch quý 3/2023.
- Lần 8: Trao đổi về các nội dung Báo cáo giám sát Quý 3/2023, kết quả kiểm soát Quý 3/2023.
- Lần 9: Triển khai thực hiện kế hoạch Quý 4/2023, xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS.
- Lần 10: Thống nhất kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS.

6.2. Tổng kết các kết luận, kiến nghị của BKS

Trong năm 2023, thông qua các Báo cáo giám sát hàng quý, Báo cáo thẩm định BCTC bán niên, năm, Báo cáo kết quả kiểm soát, BKS đã đưa ra những ý kiến đóng góp, các kiến nghị, đề xuất giải pháp xử lý tồn tại, bất cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Bên cạnh đó, trong các cuộc họp hoặc thông qua trao đổi, BKS cũng kịp thời thông tin tới HĐQT, TGD những vấn đề cần xem xét cân nhắc, lường trước những khó khăn vướng mắc trước khi HĐQT, TGD ra các quyết định quản lý và điều hành. HĐQT và Ban TGD cũng đã ghi nhận, tiếp thu các kiến nghị của BKS để đưa vào chương trình hành động.

7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông.

Ban KS đã chủ động xây dựng kế hoạch trình ĐHĐCĐ thông qua làm cơ sở thực hiện ngay từ đầu năm. Phân công nhiệm vụ cho các KSV, chủ động triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của TCT, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ban KS. Thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình một cách độc lập, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của Ban KS.

Thực hiện chế độ báo cáo ĐHĐCĐ, công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành. Tuyệt đối bảo vệ quyền lợi của các cổ đông, thông tin báo cáo tới ĐHĐCĐ một cách trung thực, cẩn trọng, chính xác. Trong năm không phát sinh bất cứ yêu cầu nào từ các cổ đông về hoạt động kiểm soát bất thường.

Ban KS đã nhận được các tài liệu họp của HĐQT, TGD phù hợp với nội dung trước mỗi cuộc họp do HĐQT, TGD chủ trì và tham dự đầy đủ các cuộc họp này. Tại các cuộc họp, Ban KS đã phát biểu ý kiến (không tham gia biểu quyết). Kịp thời thông tin tới HĐQT, TGD những vấn đề cần xem xét cân nhắc, lường trước những khó khăn vướng mắc trước khi HĐQT, TGD ra các quyết định quản lý và điều hành. Đưa ra những ý kiến đóng góp, các kiến nghị, đề xuất giải pháp xử lý tồn tại, bất cập, đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Các Báo cáo, thông tin liên quan đến hoạt động SXKD của TCT trước khi gửi đi, Ban KS đã tham khảo, thông qua, xin ý kiến (bằng nhiều hình thức) với HĐQT, TGD và được gửi báo cáo đúng thời hạn quy định.

Hoạt động của Ban KS đã nhận được sự hỗ trợ, tạo điều kiện của HĐQT, TGD và các đối tượng kiểm soát phù hợp với yêu cầu kiểm soát, giúp kết quả kiểm soát được đưa ra khách quan, phản ánh đúng bản chất hoạt động của TCT. Tạo điều kiện để Ban kiểm soát đưa ra những đánh giá, nhận định cuối cùng sát với thực tiễn.

8. Tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng KSV.

8.1. Hoạt động chung của Ban kiểm soát.

Ban KS đã thực hiện đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, tuân thủ các quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.

8.2. Hoạt động của từng Kiểm soát viên.

Các thành viên Ban KS thực hiện nghiêm túc và hoàn thành các nhiệm vụ tại kế hoạch công việc cá nhân năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2023 của

Ban kiểm soát Tổng công ty ĐLDKVN – CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Phối hợp tốt giữa các thành viên Ban kiểm soát, với HĐQT, Ban TGD. Tham gia các cuộc họp HĐQT thường kỳ hàng quý theo quy định, các cuộc họp giao ban TCT định kỳ (mỗi tháng 1 lần).

• **Ông Phạm Minh Đức – Trưởng Ban kiểm soát (bắt đầu nhiệm kỳ từ 25/4/2023)**

- Tham dự 100% các cuộc họp Ban Kiểm soát từ thời điểm 25/4/2023 và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Ban Kiểm soát; Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các Kiểm soát viên; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phê duyệt các báo cáo của Ban Kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Tình hình chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Công tác xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh; Công tác quản lý các dự án đầu tư; Công tác tái cơ cấu; Phối hợp thẩm định Báo cáo tài chính bán niên, năm.

• **Bà Hà Thị Minh Nguyệt – Kiểm soát viên:**

- Tham dự 100% các cuộc họp Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của cá nhân KSV; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các Kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Công tác bảo toàn vốn, quản lý, sử dụng vốn chủ sở hữu, hiệu quả hoạt động của Tổng công ty; Kiểm soát tình hình công nợ phải thu, phải trả, tái cơ cấu các khoản nợ. Kiểm soát dòng tiền, dự báo các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến tình hình tài chính của công ty mẹ PV Power qua báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm. Phối hợp thẩm định báo cáo tài chính bán niên, năm.

- **Bà Vũ Thị Ngọc Dung – Kiểm soát viên**

- Tham dự 100% các cuộc họp Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của cá nhân KSV; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các Kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; Thẩm định Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý hàng năm của Hội đồng quản trị; Công tác đấu thầu, mua sắm của công ty mẹ; Công tác xây dựng và thực hiện các định mức kinh tế, kỹ thuật; Giám sát việc vận hành các nhà máy điện của TCT; Giám sát tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp khí cho các nhà máy điện; Giám sát công tác tham gia thị trường phát điện cạnh tranh của các Nhà máy điện của TCT. Giám sát việc xây dựng và giao kế hoạch SXKD 2024.

- **Bà Nguyễn Thanh Hương – Kiểm soát viên (bắt đầu nhiệm kỳ từ 25/4/2023)**

- Tham dự 71% các cuộc họp Ban Kiểm soát từ ngày 25/4/2023 và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của cá nhân KSV; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các Kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát Giám sát hoạt động của người đại diện do TCT cử tại các doanh nghiệp khác, giám sát công tác tái cấu trúc tài chính, bao gồm đánh giá hiệu quả đầu tư vốn của TCT vào các doanh nghiệp khác, việc thoái vốn của TCT vào doanh nghiệp khác theo chỉ đạo của TCT, Tập đoàn; thẩm định Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương; giám sát công tác đào tạo, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực, công tác lao động tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động; giám sát việc thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí theo chỉ đạo của Chính phủ, Tập đoàn DKVN, ĐHĐCĐ; giám sát việc thực hiện giá thành điện theo giá thành kế hoạch của các nhà máy; giám sát công tác

quyết toán bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các nhà máy điện.

- **Bà Đoàn Thị Thu Hà – Kiểm soát viên**

- Tham dự 90% các cuộc họp Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của cá nhân KSV; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các Kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế, qui định, quy trình quản lý nội bộ của TCT và các đơn vị thành viên; Giám sát tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp than cho nhà máy điện; Thẩm định BCTC riêng và hợp nhất hàng định kỳ bán niên, năm, trực tiếp làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập về những nội dung liên quan đến hoạt động soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính thường niên, định kỳ của Tổng công ty; Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ; Kiểm soát việc công bố thông tin, tiêu chuẩn và điều kiện chức danh của NĐD, Người quản lý, người nội bộ, người liên quan... theo quy định pháp luật hiện hành; Tham gia kiểm soát trực tiếp các hoạt động/đơn vị theo kế hoạch kiểm soát của BKS; Tổng hợp các báo cáo định kỳ của BKS.

- **Ông Vũ Quốc Hải – Nguyên Trưởng Ban kiểm soát (Trong năm 2023 giữ chức vụ từ 1/1/2023 đến 25/4/2023)**

- Trong thời gian giữ chức vụ, tham dự 100% các cuộc họp Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Ban Kiểm soát; Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các Kiểm soát viên; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phê duyệt các báo cáo của Ban Kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Tình hình chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ

đồng, Hội đồng quản trị; Công tác xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh; Công tác quản lý các dự án đầu tư; Công tác tái cơ cấu; Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022.

• **Bà Lý Thị Thu Hương – Nguyên Kiểm soát viên (Trong năm 2023 giữ chức vụ từ 1/1/2023 đến 25/4/2023)**

- Trong thời gian giữ chức vụ, tham dự 100% các cuộc họp Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của cá nhân KSV; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các Kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

- Triển khai thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động chung của Ban kiểm soát như: Giám sát hoạt động của người đại diện do TCT cử tại các doanh nghiệp khác, giám sát công tác tái cấu trúc tài chính, bao gồm đánh giá hiệu quả đầu tư vốn của TCT vào các doanh nghiệp khác, việc thoái vốn của TCT vào doanh nghiệp khác theo chỉ đạo của TCT, Tập đoàn; thẩm định Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương; giám sát công tác đào tạo, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực, công tác lao động tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động; giám sát việc thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí theo chỉ đạo của Chính phủ, Tập đoàn DKVN, ĐHĐCĐ; giám sát công tác kiểm kê; giám sát việc thực hiện giá thành điện theo giá thành kế hoạch của các nhà máy

9. Thẩm định các báo cáo. Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định các báo cáo:

- Báo cáo tình hình kinh doanh của TCT.
- Báo cáo tài chính TCT riêng và hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán.
- Báo cáo thẩm định Báo cáo công tác quản lý của HĐQT.

10. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban KS.

Các khoản thù lao của Ban KS được TCT chi trả tuân thủ các quy định của pháp luật về tiền lương, thù lao của từng thành viên Ban KS, được ĐHĐCĐ thông qua phù hợp với kết quả hoạt động SXKD của TCT.

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao (Triệu đồng)
1	Phạm Minh Đức	Trưởng BKS	427.893.954
2	Vũ Thị Ngọc Dung	Kiểm soát viên	840.336.855
3	Hà Thị Minh Nguyệt	Kiểm soát viên	875.085.754
4	Nguyễn Thị Thanh Hương	Kiểm soát viên	425.525.728
5	Đoàn Thị Thu Hà	Kiểm soát viên	729.435.272
6	Vũ Quốc Hải	Trưởng BKS (từ 1/1/2023 đến 25/4/2023)	601.522.441
7	Lý Thị Thu Hương	Kiểm soát viên (từ 1/1/2023 đến 25/4/2023)	428.219.935
Tổng cộng			4.328.019.939

Các khoản chi phí hoạt động và các thù lao, lợi ích khác của Ban KS được thực hiện và chi trả phù hợp với các quy định của Nhà nước, quy chế quản lý nội bộ của TCT, đúng mục đích cho hoạt động của Ban KS (phù hợp với các quy định về định mức chi tiêu nội bộ của TCT).

III. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 (Phụ lục đính kèm)

IV. Kiến nghị của Ban kiểm soát.

- ĐHĐCĐ thông qua kết quả hoạt động của Ban KS năm 2023 và kế hoạch hoạt động kiểm soát năm 2024 để Ban KS triển khai thực hiện

- HĐQT, TGD TCT tiếp tục chỉ đạo và phê duyệt sửa đổi bổ sung hệ thống các văn bản quy chế, qui định, qui trình quản lý nội bộ của TCT và các đơn vị trực thuộc làm cơ sở áp dụng cho phù hợp thực tiễn và đồng bộ trong quản lý và điều hành.

- Tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các khoản công nợ quá hạn nói chung và khoản công nợ từ EVN nói riêng nhằm tăng khả năng thanh toán, cân đối dòng tiền và giảm thiểu các chi phí vay vốn lưu động. Yêu cầu Người đại diện tại các đơn vị sát sao trong công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ đã quá hạn lâu ngày, khó có khả năng thu hồi

- Chú trọng đến công tác quản trị dòng tiền và các giải pháp để cân đối dòng tiền trong ngắn, trung và dài hạn nhằm đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất điện ổn định, hiệu quả, hoàn trả vốn vay đúng hạn và đảm bảo vốn chủ cho hoạt động đầu tư.

- Đôn đốc, thúc đẩy tiến độ dự án Nhơn Trạch 3,4 cũng như công tác thu xếp vốn cho dự án, cần chuẩn bị kỹ về hồ sơ tài liệu và công tác quản trị trong suốt quá trình vay vốn để đảm bảo vay được vốn và tiến độ giải ngân phù hợp với tiến độ thanh toán của dự án, duy trì mức độ đáp ứng các điều kiện giải ngân vốn vay từ các tổ chức tín dụng.

- Nâng cao chất lượng công tác bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy điện nhằm vận hành ổn định, nâng cao độ tin cậy, khả dụng các nhà máy điện, đảm bảo hiệu quả SXKD.

- Xây dựng mô hình và triển khai hệ thống Quản trị rủi ro phù hợp với thông lệ quốc tế và quy định của pháp luật, thực hiện nhận diện, phân tích, đánh giá, nâng cao chất lượng công tác ứng phó trong hoạt động quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động SXKD an toàn, hiệu quả, phù hợp với định hướng chung của TCT.

- Tiếp tục thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát tại các kỳ giám sát, các báo cáo thẩm định BCTC và các báo cáo kết quả kiểm soát.

Ban Kiểm soát Tổng công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Điện lực Dầu khí – CTCP xem xét thông qua.

Phụ lục
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024
CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐKVN - CTPC

TT	Nội dung kiểm soát	Thời gian thực hiện dự kiến
A	Nhiệm vụ thường xuyên	
1	Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ đơn vị, Luật doanh nghiệp, pháp luật nhà nước; tình hình thực hiện và tuân thủ các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT PVN có liên quan đến hoạt động đơn vị của Người đại diện phần vốn PVN, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đơn vị.	Thường xuyên
2	Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn; tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý; kiểm tra/giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư.	Thường xuyên
3	Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Tập đoàn, của đơn vị trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.	Thường xuyên
4	Phối hợp với Người đại diện phần vốn của PVN trong việc quản lý phần vốn của PVN tại đơn vị và phần vốn đơn vị đầu tư vào doanh nghiệp khác.	Thường xuyên
5	Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; giám sát doanh nghiệp về công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan.	Thường xuyên
6	Thực hiện các công việc khác của Người đại diện của PVN làm công tác kiểm soát theo yêu cầu của PVN, của ĐHĐCĐ và các quy định hiện hành; đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;...	Thường xuyên/Theo yêu cầu
B	Nhiệm vụ định kỳ	
1	Thực hiện/phối hợp với thành viên BKS lập báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS trình ĐHĐCĐ thông qua và tổ chức thực hiện.	Quý I
2	Thực hiện/phối hợp với thành viên BKS trình ĐHĐCĐ thường niên và TD ĐKVN các báo cáo: Thẩm định Báo cáo tài chính 2023, thẩm định báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý năm 2023 của Hội đồng quản trị đơn vị.	Quý I
3	Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.	Hàng Quý
4	Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị khi xét thấy cần thiết.	Khi cần thiết
5	Kiểm tra/giám sát việc thực hiện tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp theo Quyết định/Chỉ thị/Nghị quyết được phê duyệt.	Hàng Quý/theo yêu cầu
6	Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của đơn vị; có các kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.	Hàng quý

TT	Nội dung kiểm soát	Thời gian thực hiện dự kiến
7	Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng/cả năm (năm 2024)	Theo quy định
8	Thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của Người lao động và Người quản lý đơn vị	Theo quy định
9	Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan nhà nước, chức năng có thẩm quyền tại đơn vị.	Hàng quý
10	Lập báo cáo giám sát hàng quý theo Quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các báo cáo khác theo yêu cầu.	Hàng Quý/theo yêu cầu
11	Lập kế hoạch hoạt động của Ban KS năm 2025 trình HĐQT PVN thông qua.	Quý 4
12	Giám sát hoạt động kiểm kê tài sản cuối năm của đơn vị	Quý 4
13	Giám sát việc xây dựng và giao kế hoạch 2025 cho TCT và các đơn vị thành viên.	Quý 4
C	Công tác kiểm tra/giám sát chuyên đề, Dự án, Công ty con, Công ty liên kết...	
1	Giám sát hoạt động của các đơn vị mà TCT góp vốn chi phối nhằm đảm bảo việc sử dụng vốn góp của TCT đúng mục đích an toàn và hiệu quả. Giám sát gián tiếp thông qua các báo cáo, tài liệu có liên quan. Giám sát trực tiếp tại các đơn vị hoạt động kém hiệu quả, cần kiểm soát đặc biệt, dự kiến DHC, REC	Khi cần thiết
2	Giám sát công tác quyết toán chi phí sửa chữa lớn NM điện Vũng Áng 1, Cà Mau 2 năm 2023.	Q1/hoặc sau khi có QĐ phê duyệt
3	Giám sát tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp dầu cho NMD Cà Mau, Nhơn Trạch 1. Giám sát gián tiếp thông qua Hợp đồng và các tài liệu có liên quan. Giám sát trực tiếp nếu cần.	Quý 2, Quý 3
4	Giám sát quản lý hàng tồn kho NMD Cà Mau, Nhơn Trạch 1	Quý 2, Quý 3
5	Giám sát tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp khí cho các nhà máy điện. Giám sát gián tiếp thông qua Hợp đồng và các tài liệu có liên quan.. Giám sát trực tiếp nếu cần.	Quý 3
6	Phối hợp, hỗ trợ để thúc đẩy việc quyết toán cổ phần hóa	Theo yêu cầu

BÁO CÁO

Thẩm định Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

1. Căn cứ pháp lý.

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.
- Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PV Power năm 2023 được Đại hội Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023.
- Quy chế quản lý vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp và kiểm tra, giám sát của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo Quyết định số 8346/QĐ-DKVN ngày 14/12/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn DKVN.
- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Power được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.
- Nghị quyết số 7784/NQ-DKVN ngày 30/12/2022 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc chấp thuận kế hoạch hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2023 của TCT Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP.
- Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định “Báo cáo Tình hình kinh doanh năm 2023” của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP, kết quả thẩm định cụ thể như sau:

2. Mục đích, phạm vi.

Trên cơ sở tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của TCT, căn cứ vào kế hoạch hoạt động SXKD được ĐHĐCĐ/PVN/ HĐQT phê duyệt, căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát thực hiện so sánh, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ và các chỉ tiêu hoạt động mà TCT đã đạt được trong năm 2023.

3. Nội dung thẩm định.

Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của toàn TCT ĐLDKVN – CTCP và Công ty mẹ TCT ĐLDKVN đã được Hội đồng quản trị lập theo qui định tại điều 175 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của PV Power thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023. ĐHĐCĐ đã thông qua “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2023, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện theo quy định”.

Nội dung thẩm định cụ thể:

- Năm 2023 Tổng công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT:

+ Việc biến động lớn nhu cầu phụ tải theo mùa ngoài dự kiến đã gây áp lực đến công tác điều hành hệ thống điện và việc vận hành của các nhà máy điện: Ảnh hưởng của El Niño, thời tiết nắng nóng khô hạn trong 6 tháng đầu năm gây thiếu nguồn cung, các nhà máy nhiệt điện khí của Tổng công ty phải vận hành nhiên liệu dầu (trong tháng 4, tháng 5) theo huy động của A0 làm giảm hiệu quả và ảnh hưởng đến độ bền thiết bị, tăng khả năng sự cố các nhà máy điện. Trong khi đó tình hình mưa lũ và việc thừa nguồn cung điện từ tháng 8 ÷ tháng 11 làm giảm sâu giá điện thị trường toàn phần FMP (chỉ còn khoảng 845 đồng/kWh) thấp hơn giá chi phí biến đổi, làm ảnh hưởng đến khả năng được huy động, giảm sâu sản lượng vận hành của các nhà máy nhiệt điện của PV Power.

+ Hệ số α tính toán Qc hàng tháng của các nhà máy nhiệt điện giảm, thủy điện tăng gây khó khăn cho các nhà máy trong công tác chào giá vận hành trên thị trường. Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 được giao Qc thấp trong năm 2023; Tập trung vào tháng 9, tháng 10 được giao Qc cao (tổng 507 triệu kWh), tuy nhiên không được cấp đủ khí làm giảm Qc được chấp thuận thanh toán (chỉ còn 386 triệu kWh).

+ Nhà máy thủy điện Đakrinh bị A0 hạn chế vận hành trong tháng 5, 6 đến tháng 11.

+ Sự lệch pha giữa nhu cầu điện và khả năng cấp khí, cùng với tần suất sự cố xảy ra nhiều (từ đầu năm đã xảy ra 23 lần sự cố) tại các giàn cấp khí khu vực

Tây Nam Bộ ảnh hưởng lớn đến khả năng vận hành của Nhà máy điện Cà Mau 1&2. Thêm vào đó, hệ thống đường ống cấp khí tại Cà Mau bị giới hạn về lưu lượng và áp suất nên rất khó vận hành với công suất tối đa 04 tổ máy.

+ Với việc thiếu nguồn than trong nước trong giai đoạn vừa qua và hiện nay, Nhà máy điện Vũng Áng 1 phải sử dụng 100% than cám 5a.10 phối trộn. Tuy nhiên nguồn cung than cám 5a.10 cũng đang không đủ cấp cho các Nhà máy điện than, hiện tại nhà máy điện đang thử nghiệm than cám 5a.14 có suất hao tăng, giá cao sẽ ảnh hưởng đến việc vận hành sản xuất, tham gia thị trường điện và hiệu quả của nhà máy. Sự cố Tổ máy số 01 của Nhà máy điện Vũng Áng 1 dự kiến khắc phục xong tháng 3/2023, tuy nhiên đến 12/8/2023 mới hoàn thành, gây ảnh hưởng đến vận hành của nhà máy.

+ Lạm phát tăng khiến tỷ giá ngoại tệ tăng cao trong giai đoạn vừa qua, đồng thời giá nguyên, vật liệu sản xuất tăng làm chi phí tài chính, và các chi phí khác tăng cao.

+ Khó khăn của EVN ảnh hưởng đến việc thanh toán, dòng tiền cho các nhà máy điện. Việc vận hành thị trường điện của A0/EVN bất thường trong năm 2023.

- Trên cơ sở kế hoạch SXKD đã được Tập đoàn chấp thuận và Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, PV Power đã tập trung thực hiện tốt và cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 được Tập đoàn giao. Năm 2023, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ giao về các chỉ tiêu lợi nhuận. Chỉ tiêu sản lượng điện và doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

+ Tổng sản lượng điện thương mại toàn Tổng công ty năm 2023 đạt 14,442 tỷ kWh, bằng 93% kế hoạch năm.

+ Doanh thu của toàn Tổng công ty năm 2023 đạt 29.075 tỷ đồng, bằng 96% KH năm. Doanh thu Công ty mẹ năm 2023 đạt 21.863 tỷ đồng, bằng 98% KH năm 2023.

+ Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng công ty năm 2023 đạt 1.442 tỷ đồng, bằng 113% KH năm 2023. LNTT Công ty mẹ năm 2023 đạt 1.295 tỷ đồng, bằng 119% KH năm 2023.

+ LNST toàn Tổng công ty năm 2023 đạt 1.283 tỷ đồng, bằng 115% KH năm 2023. LNST Công ty mẹ năm 2023 đạt 1.200 tỷ đồng, bằng 135% KH năm 2023.

- Tổng công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu được giao.

+ Tổng công ty đã áp dụng nhiều giải pháp về kỹ thuật, chào giá thị trường linh hoạt, có hiệu quả để đảm bảo việc vận hành các nhà máy điện an toàn, ổn định, liên tục theo điều độ của A0. Kết quả lợi nhuận Công ty Mẹ và Toàn Tổng công ty vượt kế hoạch được đại hội đồng cổ đông giao.

+ Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các nhà máy điện đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn, cụ thể: đại tu Nhà máy điện Cà Mau 2, đại tu Nhà máy điện Nhơn Trạch 2, đại tu Tổ máy H2 Nhà máy điện Đăkdrinh, trung tu Nhà máy điện Nhơn Trạch 1, trung tu Nhà máy điện Hòa Na, tiểu tu Nhà máy điện Cà Mau 1, tiểu tu Tổ H1 Nhà máy điện Đăkdrinh. Các nhà máy vận hành ổn định sau bảo dưỡng sửa chữa định kỳ.

+ Công tác đại tu kết hợp khắc phục sự cố Tổ máy số 1 Nhà máy điện Vũng Áng 1 mặc dù hoàn thành chậm so với kế hoạch dự kiến, tuy nhiên đã giải quyết triệt để sự cố, và vận hành đảm bảo an toàn tới thời điểm hiện tại.

+ Tích cực triển khai dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4, phần đầu đảm bảo tiến độ trong năm 2023 và bù các phần tiến độ đã chậm của giai đoạn trước. Công tác thu xếp vốn đầu tư Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4 đang đảm bảo cấp đủ vốn theo tiến độ thi công xây dựng.

- Một số nhiệm vụ tiếp tục thực hiện trong năm 2024:

+ Công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Công ty CP thủy điện Đăkdrinh.

+ Hoàn thành ký kết Hợp đồng mua bán điện (PPA), hợp đồng mua bán khí (GSA) của NMD Nhơn Trạch 3&4.

+ Công tác thu hồi công nợ của EVN.

+ Công tác bảo hiểm, đền bù tổn thất sự cố tổ máy số 01 NMD Vũng Áng 1.

+ Hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa PV Power.

BÁO CÁO

Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

- Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PV Power năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023.

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về Quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.

Ban kiểm soát Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt nam - CTCP đã thực hiện thẩm định “Báo cáo Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2023” của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt nam - CTCP, kết quả thẩm định cụ thể như sau :

2. Nội dung thẩm định.

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định trên cơ sở “Báo cáo của Hội đồng quản trị về Quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024”, các nội dung cụ thể như sau:

2.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Năm 2023 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo/quản lý/điều hành, kiểm tra/giám sát hoạt động của Ban điều hành/đơn vị/người đại diện của Tổng công ty tại các đơn vị. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng và phê duyệt các kế hoạch, nghị quyết, quyết định quan trọng với các chương trình, giải pháp cụ thể và tập trung chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp (họp định kỳ theo quý/họp đột xuất) để đánh giá kết quả hoạt động SXKD và đề ra các giải pháp nhằm hoàn

thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua; xem xét thông qua các đề xuất và xử lý kiến nghị của Ban điều hành liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng công ty. Các thành viên Ban kiểm soát được mời tham gia và đóng góp ý kiến tại các phiên họp của Hội đồng quản trị. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, năm 2023 Hội đồng quản trị đã ban hành 54 Nghị quyết, quyết định. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng được nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Hội đồng quản trị luôn hỗ trợ, phối hợp với Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Tổng công ty. Việc tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị về cơ bản được triển khai kịp thời, tuân thủ phân cấp của Tổng công ty và ý kiến/yêu cầu của các thành viên Hội đồng quản trị.

- Theo quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã xây dựng chương trình công tác trọng tâm của năm 2023. Việc chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị đối với các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đã bám sát nội dung chương trình công tác trọng tâm. Việc theo dõi, đánh giá thực hiện chương trình công tác được báo cáo Hội đồng quản trị theo từng nội dung nhiệm vụ cụ thể.

- Trong năm 2023, ngoài các công việc thường xuyên/định kỳ, Hội đồng quản trị luôn sát sao, kịp thời tổ chức các phiên thảo luận/làm việc khi có phát sinh vướng mắc, khó khăn để chỉ đạo, giải quyết kịp thời các nội dung quan trọng trong sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

+ Công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa: Hội đồng quản trị đã phê duyệt Định mức kinh tế kỹ thuật năm 2023 cho NMD của Tổng công ty, đảm bảo vận hành tiết kiệm và hiệu quả; Tiếp tục chỉ đạo xây dựng Bộ định mức sửa chữa bảo dưỡng định kỳ NMD Vũng Áng 1, bộ định mức bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên NMD Nhơn Trạch 1. Công tác bảo dưỡng sửa chữa các NMD được thực hiện theo tiến độ, kế hoạch. Sau bảo dưỡng sửa chữa định kỳ, các NMD của Tổng công ty vận hành an toàn, ổn định, đảm bảo độ khả dụng của các nhà máy. Đối với sự cố tổ máy số 1 NMD Vũng Áng 1, HĐQT đã tập trung chỉ đạo và giao Tổng giám đốc Tổng công ty chủ động xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đảm bảo xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, đáp ứng mục tiêu cao nhất

về chất lượng và tiến độ. Đến ngày 12/8/2023, tổ máy số 1 đã hoàn thành công tác khắc phục và đưa vào vận hành, đảm bảo độ khả dụng trên thị trường.

+ Công tác kế hoạch: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo rà soát, cập nhật Kế hoạch 5 năm 2021-2025 và Chiến lược định hướng đến năm 2035 của Tổng công ty cho phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng, đồng thời rà soát các nguồn lực thực hiện để Tổng công ty phát triển bền vững. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2023 của Tổng công ty, trình ĐHCĐ thường niên phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện, căn cứ theo đó, HĐQT đã quyết định kế hoạch SXKD năm 2023/bổ sung kế hoạch tại các đơn vị, cơ quan Tổng công ty, tăng cường vai trò, chức năng trong việc kiểm tra, giám sát ngay từ giai đoạn giao kế hoạch cho các đơn vị thành viên tới quá trình triển khai thực hiện. HĐQT đã chỉ đạo thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đã giao chỉ tiêu tiết kiệm chi phí SXKD năm 2023 đối với Công ty mẹ và các đơn vị thành viên.

+ Công tác tài chính: Năm 2023, Hội đồng quản trị đã (i) Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của PV Power và trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận; (ii) Thông qua các nội dung báo cáo bổ sung, giải trình với cấp có thẩm quyền về hồ sơ quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty; (iii) Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mở tài khoản tiền gửi thanh toán và hạn mức đầu tư tiền gửi của Công ty mẹ - Tổng công ty; Phê duyệt đầu tư tiền gửi có kỳ hạn - Thông qua việc mở/duy trì hạn mức tín dụng tài trợ vốn lưu động luân chuyển của Công ty mẹ; (iv) Thông qua các nội dung: lựa chọn ngân hàng tài trợ dự án mua tòa nhà văn phòng làm việc và thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay tài trợ dự án mua tòa nhà làm văn phòng làm việc của Tổng công ty, các điều kiện vay vốn nước ngoài khoản vay SACE, chủ trương vay vốn trong nước (Vietcombank) tài trợ dự án NMD Nhơn Trạch 3& 4, chủ trương vay vốn bắc cầu từ nguồn vay thương mại nước ngoài để thực hiện dự án NMD Nhơn Trạch 3&4, Phương án tái cấu trúc khoản vay AIIB của PV Power DHC bằng đồng nội tệ; (v) Tổ chức nhiều phiên họp về các nội dung như phương án thu xếp vốn cho các dự án đầu tư của Tổng công ty, phương án dòng tiền ngắn hạn và dài hạn của Tổng công ty... để có định hướng cho Ban điều hành tiếp tục triển khai thực hiện; (vi) Chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghiêm túc các kết luận của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra, kiểm tra của các cấp có thẩm quyền.

+ Công tác thương mại: Hội đồng quản trị đã xử lý kịp thời các nội dung đối với công tác lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm vật tư, hàng hóa, nhiên

liệu, dịch vụ...phục vụ vận hành, BDSC các Nhà máy điện, các Hợp đồng mua bán điện; Trực tiếp cử thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực thương mại tham gia phối hợp xử lý các vấn đề vướng mắc trong quá trình đàm phán thu xếp nguồn nguyên liệu khí cho các NMD. Thực hiện tăng phân cấp cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực mua sắm dùng nguồn vốn SXKD, đảm bảo sự chủ động để các Nhà máy điện thuộc PV Power có đủ vật tư hàng hóa, dịch vụ...thay thế trong quá trình BDSC, đủ nhiên liệu trong vận hành. Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định/Văn bản thông qua/phê duyệt và có ý kiến đối với các nội dung liên quan đến công tác thương mại theo đúng thẩm quyền: Nhiên liệu than, dầu cho các NMD Vũng Áng 1, Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1; Các hợp đồng mua bán khí (GSA) của NMD Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 3&4; Hợp đồng mua bán điện (PPA) NMD Nhơn Trạch 3&4; Các nội dung liên quan đến công tác BDSC các NMD, hợp đồng bảo hiểm vận hành các NMD...;

+ Công tác đầu tư xây dựng và thực hiện các dự án: Dự án Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch: HĐQT, Ban điều hành đã tổ chức nhiều phiên họp và giao ban hàng tháng về tình hình thực hiện dự án để có những chỉ đạo kịp thời. HĐQT đã (i) tham gia làm việc với chính quyền địa phương cũng như đơn vị quản lý khu công nghiệp để xử lý các vấn đề về giải phóng mặt bằng và ký Hợp đồng thuê đất với tỉnh Đồng Nai; Chủ động kiến nghị các Bộ/ngành và Tập đoàn hỗ trợ Tổng công ty xử lý các vấn đề còn vướng mắc về đất đai, không để ảnh hưởng đến tiến độ Dự án; (ii) Thông qua việc điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư theo quy định của Luật đầu tư; Phê duyệt bổ sung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Dự án NMD Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4; (iii) Chấp thuận thực hiện phương án đấu nối tạm cho NMD Nhơn Trạch 3; Xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng EPC giữa các bên,...Tiếp tục chỉ đạo thực hiện: Dự án đầu tư trụ sở làm việc của Tổng công ty theo đúng hợp đồng đã ký; dự án NMD LNG Quảng Ninh. Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết thông qua danh mục dự án/cơ hội đầu tư của Tổng công ty giai đoạn 2023-2035.

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã xây dựng chương trình công tác trọng tâm của năm 2023 (Nghị quyết số 15/NQ- ĐLDK ngày 28/02/2023). Việc chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị đối với các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty bám sát nội dung chương trình công tác trọng tâm và đã đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác trọng tâm. Năm 2023, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ

giao về các chỉ tiêu lợi nhuận. Chỉ tiêu sản lượng điện và doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Một số nhiệm vụ công tác năm 2023 tiếp tục thực hiện trong năm 2024: (1) Chỉ đạo xây dựng, sớm phê duyệt và áp dụng Bộ định mức sửa chữa bảo dưỡng định kỳ NMD Vũng Áng 1, bộ định mức bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên NMD Nhơn Trạch 1, định mức vật tư tồn kho và định mức hao hụt than trong quá trình tiếp nhận, tồn trữ và sử dụng của NMD Vũng Áng 1; (2) Tiếp tục chỉ đạo và giám sát công tác tổ chức thực hiện đầu tư dự án NMD Nhơn Trạch 3 & 4 theo kế hoạch và tiến độ đề ra, chỉ đạo ký kết Hợp đồng mua bán điện (PPA), hợp đồng mua bán khí (GSA) (3) Công tác thu hồi công nợ của EVN/EPT; (4) Công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Công ty CP thủy điện Đăkdrinh; (5) Công tác quyết toán cổ phần hóa.

2.2. Hội đồng quản trị thực hiện giám sát tại các đơn vị, dự án của Tổng công ty:

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã xây dựng chương trình công tác trọng tâm của năm 2023 (Nghị quyết số 15/NQ- ĐLĐK ngày 28/02/2023). Trong đó đã xây dựng kế hoạch giám sát tại các đơn vị/ dự án của Tổng công ty với thời gian thực hiện và bộ phận thực hiện cụ thể.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát trực tiếp tại các đơn vị/ dự án như kế hoạch tại Chương trình công tác trọng tâm. Trên cơ sở Biên bản làm việc và Báo cáo kết quả làm việc của đoàn công tác, Hội đồng quản trị đã có văn bản chỉ đạo Ban Điều hành/NĐDPV tại các đơn vị thực hiện nội dung kết luận của đoàn công tác.

- Các đơn vị chưa thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch Chương trình công tác trọng tâm năm 2023

- + Tại công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh: Chương trình giám sát công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh theo kế hoạch Chương trình công tác trọng tâm năm 2022 được chuyển sang năm 2023 sau khi công tác sửa chữa, khắc phục sự cố tổ máy số 01 của NMD Vũng Áng 1 được hoàn thành. Theo kế hoạch tại Chương trình công tác trọng tâm năm 2023, Nội dung làm việc, giám sát tại công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh gồm công tác khắc phục, sửa chữa sự cố tổ máy số 01; công tác đại tu tổ máy số 01 NMD Vũng Áng 1; công tác xử lý tro xỉ; phương án giá điện/ công tác đàm phán giá điện NMD Vũng Áng 1 theo vốn đầu tư quyết toán. Thời gian kiểm tra, giám sát là vào quý II/2023. Tuy nhiên đến ngày 13/8/2023, công tác khắc phục sự cố tổ máy 1 mới hoàn thành, sau công tác khắc phục sự cố, nhà máy tập trung cho việc tập hợp hồ sơ, chứng từ để chuẩn bị cho công tác yêu cầu bồi thường bảo

hiếm tài sản, gián đoạn kinh doanh và công tác quyết toán NMD Vũng Áng 1 chưa hoàn thành. Do vậy năm 2023, Hội đồng quản trị chưa thực hiện được công tác kiểm tra giám sát tại công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh. Theo kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện giám sát công tác thương mại tại Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh trong quý 3 năm 2024.

+ Tại Văn phòng cơ quan Tổng công ty: Theo kế hoạch, quý 3 năm 2023, Hội đồng quản trị sẽ tổ chức làm việc, giám sát tại Văn phòng cơ quan TCT các nội dung : (1) Công tác mua sắm, các chi phí phục vụ hoạt động của cơ quan TCT; (2) Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu BDSC dài hạn khối thiết bị chính NMD Cà Mau 1 &2 giai đoạn sau 100.00 EOH; (3) Công tác thu xếp nguồn khí bổ sung cho NMD Cà Mau 1&2 giai đoạn từ năm 2026; (4) Công tác đàm phán cung cấp khí cho NMD Nhơn Trạch 1 để làm cơ sở đàm phán QC; (5) Công tác quản lý hàng tồn kho và mua sắm vật tư tại các NMD của TCT. Tuy nhiên trong năm 2023, các đoàn kiểm tra, giám sát của Nhà nước và PVN đã thực hiện kiểm tra, giám sát tại PV Power trong đó có các nội dung trùng với nội dung dự kiến giám sát của Hội đồng quản trị. Do vậy Chương trình giám sát Văn phòng cơ quan Tổng công ty theo kế hoạch Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 được chuyển sang thực hiện trong quý 2 năm 2024

3. Kiến nghị

Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau :

- Tiếp tục làm việc với EVN về tỷ lệ phân bổ khí cho các hộ tiêu thụ tại Cà Mau nhằm giảm thiểu phân chênh lệch giá khí chưa được EVN/EPTC chấp thuận thanh toán.

- Phê duyệt và áp dụng định mức BDSC định kỳ các NMD, xây dựng định mức tồn kho và định mức hao hụt than của NMD Vũng Áng 1 nhằm phục vụ cho công tác mua sắm vật tư, tránh tình trạng ứ đọng vốn và chi phí bảo quản vật tư tồn trữ.

- Chỉ đạo đàm phán và ký kết Hợp đồng mua bán điện (PPA), hợp đồng mua bán khí (GSA) của dự án NMD Nhơn Trạch 3&4.

- Chỉ đạo hoàn thành việc quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của NM thủy điện Đăkđrinh.

BÁO CÁO
Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023
của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

1. Căn cứ pháp lý.

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.
- Quy chế Quản lý vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp và kiểm tra, giám sát của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành theo Quyết định số 8346/QĐ-DKVN ngày 14/12/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn DKVN.
- Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Kiểm soát viên Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 8666/QĐ-DKVN ngày 27/12/2023.

2. Cơ sở thẩm định.

- Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty mẹ Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP do Deloitte phát hành theo thư kiểm toán số 0643/VN1A-HN-BC ngày 26/3/2024.
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP do Deloitte phát hành theo thư kiểm toán số 0644/VN1A-HN-BC ngày 26/3/2024.

3. Nội dung thực hiện.

- Rà soát việc trình bày các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính của TCT được lập ngày 31/12/2023 đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Đánh giá việc lựa chọn, áp dụng các chính sách kế toán chủ yếu, tính phù hợp, nhất quán trong việc áp dụng các chính sách và tính hợp lý của các ước tính của Tổng Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.
- Xem xét, trao đổi với kiểm toán viên độc lập về những nội dung ngoại trừ, hoặc trọng yếu khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính.

4. Giới hạn phạm vi thực hiện.

- Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo

tài chính hợp nhất. Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định trên cơ sở số liệu, báo cáo do Ban Tài chính Kế toán của Tổng công ty lập, cung cấp và không thực hiện xem xét hồ sơ, chứng từ kế toán chi tiết hình thành số liệu phản ánh trên Báo cáo tài chính của Tổng công ty.

- Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên, các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty.

5. Kết quả thẩm định.

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh tình hình tài chính của Công ty mẹ, tình hình tài chính hợp nhất của TCT tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành, thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo đúng các quy định hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị được chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 3 năm liên tiếp từ năm 2021 đến năm 2023 của TCT.

- Trong năm 2023, PV Power đã thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện chế độ quản lý sử dụng vốn, phân phối lợi nhuận, chế độ tài chính, chế độ kế toán theo quy định của pháp luật; Mua bảo hiểm đầy đủ cho các tài sản thuộc sở hữu của PV Power theo quy định; Trích lập các khoản dự phòng bao gồm trích trước chi phí bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các NMD, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

- Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính công ty mẹ PV Power sau kiểm toán tại thời điểm 31/12/2023 không có ngoại trừ, kiểm toán độc lập chỉ nêu 01 vấn đề nhấn mạnh về việc tại ngày lập báo cáo tài chính năm 2023 các cơ quan có thẩm quyền chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại thời điểm Tổng công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản Công ty mẹ PV Power

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2022	31/12/2023	Đánh giá
I	Cơ cấu tài sản				
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	58,51%	61,12%	Tăng
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	41,49%	38,88%	Giảm
II	Cơ cấu nguồn vốn				
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	39,53%	50,99%	Tăng
2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	60,47%	49,01%	Giảm
3	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,65	1,04	Tăng
III	Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán				
1	Hệ số khả năng thanh toán nợ tổng quát	Lần	2,53	1,96	Giảm
2	Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,28	1,03	Giảm
3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,16	0,95	Giảm
V	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		31/12/2022	31/12/2023	
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS)	%	5,5%	5,83%	Tăng
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	2,2%	2,28%	Tăng
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	3,524%	4,22%	Tăng

❖ **Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu Công ty mẹ - PV Power trong năm 2023 đạt 21.862,75 tỷ đồng (bao gồm doanh thu từ HĐ SXKD chính đạt 20.583,87 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính đạt 1.119,55 tỷ đồng và thu nhập khác đạt 159,34 tỷ đồng), tăng 3.625,91 tỷ đồng, tương đương với tăng 19,88% so với cùng kỳ năm 2022.

Doanh thu Công ty mẹ tăng do (i) Giá bán điện tăng do giá vốn tăng và sản lượng điện sản lượng điện tại các nhà máy Cà Mau 1&2, Vũng Áng 1 tăng do nhu cầu phụ tải hệ thống tăng và việc thường xuyên theo dõi diễn biến, phân tích, đánh giá thị trường để chào giá hợp lý đã giúp tăng sản lượng điện phát; (ii) Doanh thu hoạt động tài chính năm 2023 là 1.119,54 tỷ đồng, tăng 432 tỷ đồng so với năm 2022, trong đó tăng chủ yếu là các khoản: cổ tức được chia là 779,43 tỷ đồng (tăng 422,56 tỷ đồng so với năm 2022), lãi tiền gửi là 317,09 tỷ đồng (tăng 38,15 tỷ đồng so với năm 2022) và giảm ở chênh lệch tỷ giá và chuyển nhượng vốn;

(iii) Thu nhập khác tăng 100,65 tỷ đồng so với năm 2022 do có khoản thu nhập từ nhượng bán các vật tư MXL thu hồi sau sửa chữa thuộc đường khí nóng các tổ máy tuabin G11/G12 NMD Nhơn Trạch 1 trong kỳ đại tu lần 2 năm 2017 với số tiền 122,84 tỷ đồng, khoản thu nhập này có nguồn gốc trong giai đoạn TCT chưa chuyển sang CTCP. Tuy nhiên doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ năm 2023 cũng bị ảnh hưởng bởi việc hạn chế huy động NMD Nhơn Trạch 1, Qc phân bổ cho NMD Nhơn Trạch 1 trong năm 2023 rất thấp (ở mức 741 tr.kWh, trong đó tập trung chủ yếu vào tháng 9, 10 còn các tháng còn lại rất ít).

❖ **Tổng chi phí:** Tổng các khoản chi phí của Công ty mẹ năm 2023 đạt 20.567,6 tỷ đồng, tăng 3.440,77 tỷ đồng tương đương tăng 20,09% so với năm 2022. Trong đó: giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023 là 19.120,6 tỷ đồng, tăng 2.934,97 tỷ đồng tương đương tăng 18,13% so với năm 2022; Chi phí tài chính năm 2023 là 370,16 tỷ đồng, tăng 59,65 tỷ đồng tương đương tăng 19,21% so với năm 2022; Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 là 1.070,93 tỷ đồng, tăng 447,11 tỷ đồng tương đương tăng 71,67% so với năm 2022; Chi phí khác là 5,91 tỷ đồng, giảm 0,96 tỷ đồng so với năm 2022.

Chi phí Công ty mẹ tăng do: (i) Giá vốn tăng do sản lượng điện tăng cộng thêm chi phí nguyên nhiên vật liệu tăng cao so với năm 2022. Tại NMD Vũng Áng 1, chi phí nhiên liệu than năm 2023 bằng 125% so với năm 2022, chi phí điện mua ngoài năm 2023 bằng 139% so với năm 2022, chi phí xử lý tro xỉ năm 2023 cao hơn 392% so với năm 2022; (ii) Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 tăng nhiều do tăng trích lập dự phòng phải thu khó đòi 435,59 tỷ đồng. (iii) Tăng chi phí tài chính do chi phí lãi vay tăng 88,13 tỷ đồng so với năm 2022.

❖ **Tổng lợi nhuận :** Tổng lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ trong năm 2023 đạt 1.295,15 tỷ đồng, tăng 185,15 tỷ đồng, tương đương tăng 16,68% so với cùng kỳ 2022; Tổng lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ trong năm 2023 đạt 1.200,09 tỷ đồng, tăng 232,13 tỷ đồng, tương đương với tăng 23,98% so với cùng kỳ năm 2022. Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ tăng so với năm 2022 do những biến động tăng của doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính, doanh thu tài chính cao hơn biến động tăng của chi phí như đã phân tích ở trên.

❖ **Cơ cấu tài sản Công ty mẹ:** Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2023 là 59.107,89 tỷ đồng, tăng 13.001,09 tỷ đồng, tương đương tăng 28,2% so với thời điểm 31/12/2022. Trong đó, tài sản dài hạn chiếm 61,12% trong tổng tài sản, tăng

2,61% so với thời điểm 31/12/2022; tương ứng tài sản ngắn hạn chiếm 38,88% trong tổng tài sản, giảm 2,61% so với thời điểm 31/12/2022. Tổng tài sản tăng chủ yếu ở các khoản mục: Các khoản phải thu ngắn hạn (tăng 2.223,08 tỷ đồng); tài sản dở dang dài hạn (tăng 8.088,85 tỷ đồng); tài sản dài hạn khác (tăng 2.552,84 tỷ đồng); tài sản ngắn hạn khác (tăng 997,97 tỷ đồng); Tiền và các khoản tương đương tiền (tăng 668,69 tỷ đồng) và giảm chủ yếu ở các khoản mục: tài sản cố định (giảm 1.583,53 tỷ đồng do khấu hao), đầu tư tài chính ngắn hạn (giảm 165,02 tỷ đồng).

- Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2023 là 8.193,08 tỷ đồng, tăng 668,69 tỷ đồng, tương đương tăng 8,89% so với thời điểm 31/12/2022. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2023 là 74,88 tỷ đồng, giảm 165,02 tỷ đồng, tương đương giảm 68,79% so với thời điểm 31/12/2022. Nguyên nhân do giảm nghĩa vụ bảo lãnh bằng tiền gửi đối với các công ty con.

- Nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2023 là 11.467,27 tỷ đồng, tăng 2.223,08 tỷ đồng, tương đương tăng 24,05% so với thời điểm 31/12/2022. Nợ phải thu khách hàng là 9.711,12 tỷ đồng, trong đó khoản phải thu lớn nhất là 9.634,57 tỷ đồng phải thu tiền điện Công ty mua bán điện EPTC/EVN, tăng 3.218,7 tỷ đồng, tương đương tăng 50,16 % so với tại thời điểm 31/12/2022. Trong năm 2023 việc thu tiền điện của EVN/EPTC vẫn tiếp tục chậm trễ. Nợ phải thu quá hạn là 600,93 tỷ đồng chiếm 5,2% trên tổng công nợ phải thu, trong đó công nợ quá hạn của EPTC/EVN là 571,97 tỷ đồng chiếm 95,18% công nợ quá hạn, giá trị trích lập dự phòng các khoản phải thu quá hạn của EVN/EPTC là 457,06 tỷ đồng. Các khoản nợ xấu phải trích lập dự phòng của EPTC/EVN bao gồm: các khoản tiền điện trả chậm tháng 8,12/2022, tháng 1,2,3,5/2023; khoản giữ lại do chênh lệch giá than đường bộ và đường biển mua của Đanka; khoản phải thu tiền điện cấu thành từ chi phí O&M của Nhà máy điện Cà Mau 1 và Cà Mau 2 trong 6 tháng đầu năm 2021 là khoảng 381,68 tỷ VND, tuy nhiên điều khoản về doanh thu phí O&M của hợp đồng PPA đã hết hạn vào 31/12/2020 mà chưa có Phụ lục hợp đồng mới bổ sung, chưa xuất hóa đơn VAT cho khoản doanh thu này nhưng đã ghi nhận doanh thu từ năm 2021, đến 31/12/2023 PVPower đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi 100% cho khoản phải thu này. Đối với khoản phải thu EVN/EPTC khoảng 130 tỷ liên quan đến khoản chênh lệch đơn giá cước vận chuyển khí của NMDN Nhơn Trạch 1 do EPTC-EVN chỉ chấp nhận thanh toán

cho PVPower tiền điện với đơn giá cước vận chuyển Phú Mỹ-HCM là 0,396 USD/MM.BTU trong khi PVPower mua khí từ PVGas với đơn giá 0,53USD/MM.BTU, tuy nhiên khoản phải thu này không trích lập dự phòng do PVPower cũng đang giữ lại chưa thanh toán cho PVGas khoản tiền khí tương ứng là khoảng 126,3 tỷ đồng.

- Tài sản ngắn hạn khác tại thời điểm 31/12/2023 là 1.386,65 tỷ đồng, tăng 997,97 tỷ đồng tương đương tăng 2,5 lần so với thời điểm 31/12/2022. Nguyên nhân do giá trị thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ chưa được hoàn đến 31/12/2023 là 1.318,57 tỷ đồng.

- Tài sản dở dang dài hạn tại thời điểm 31/12/2023 là 8.991,99 tỷ đồng, tăng 8.088,85 tỷ đồng, tương đương tăng gấp 9 lần so với tại thời điểm 31/12/2022, phản ánh chi phí đầu tư xây dựng công trình dự án NMD Nhơn Trạch 3&4 (8.096,11 tỷ đồng), chi phí đầu tư trụ sở làm việc của PVPower (494,22 tỷ đồng), đại tu NMD Cà Mau 2 (356,92 tỷ đồng)... Công tác sửa chữa đại tu NMD Cà Mau 2 đã kết thúc vào ngày 02/9/2023 tuy nhiên đến 31/12/2023, PVPower chưa thực hiện quyết toán chi phí bảo dưỡng sửa chữa. Trong năm 2023, PVPower đã làm việc với Công ty TNHH PT Sole (PTS) và đã xuất hóa đơn cho Công ty TNHH Luang Prabang Power để thu hồi chi phí của PVPower đã thực hiện tại dự án thủy điện Luang Prabang (131,56 tỷ đồng).

- Tài sản dài hạn khác tại thời điểm 31/12/2023 là 3.330,66 tỷ đồng, tăng 2.552,84 tỷ đồng, tương đương tăng 3,2 lần so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó chiếm phần lớn là chi phí trả trước dài hạn 2.633,4 tỷ đồng, tăng 2.536,63 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022, phản ánh khoản chi phí nhiên liệu khí vận hành NMD Cà Mau 1&2 trả trước theo nghĩa vụ bao tiêu khí theo Hợp đồng mua bán khí ký với PVN ngày 07/8/2023. Trong năm 2021, do sản lượng điện phát của NMD Cà Mau 1&2 không đủ đảm bảo nhận lượng khí tối thiểu theo quy định tại Hợp đồng, PVPower vẫn phải trả cho PVN số tiền tương ứng với lượng khí nhận thiếu theo nghĩa vụ bao tiêu khí và sẽ có quyền nhận lại khí trả trước trong vòng 05 năm kể từ năm 2021. Ban TGD PVPower đánh giá công ty sẽ sử dụng được toàn bộ lượng khí trả trước nói trên vào quá trình sản xuất điện trong thời gian quy định.

- Đầu tư tài chính dài hạn: Tổng giá trị đầu tư tài chính dài hạn tại 31/12/2023 là 5.818,24 tỷ đồng, tăng 94,26 tỷ đồng so với 31/12/2022 do góp vốn vào CTCP Điện khí LNG Quảng Ninh (30 tỷ đồng) và góp tăng VDL tại PVPower REC

(64,26 tỷ đồng) theo Nghị quyết của HĐQT. Trong đó, đầu tư vào các công ty con là 5.058,74 tỷ đồng, các công ty liên doanh liên kết là 365,18 tỷ đồng, đầu tư dài hạn khác là 394,32 tỷ đồng. Trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn là 40,6 tỷ đồng, trong đó trích lập: PV Power REC là 14,98 tỷ đồng (trích tăng 1,94 tỷ đồng so với 31/12/2022), CTCP Điện khí LNG Quảng Ninh 837,3 triệu đồng; Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí là 18,2 tỷ đồng, Công ty CP Cơ điện Dầu khí 260,2 triệu đồng, Công ty CP Thủy điện Sông Tranh 3 là 6,3 tỷ đồng. Trong năm 2023, Công ty mẹ - PV Power đã nhận được tiền cổ tức, lợi nhuận được chia từ các đầu tư tài chính là 779,43 tỷ đồng, tương đương 13,4% tổng giá trị đầu tư góp vốn, từ các khoản đầu tư vào Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, Công ty CP Thủy điện Hòa Na, công ty cổ phần EVN quốc tế, Công ty CP Thủy điện Việt Lào, Công ty CP Thủy điện Sông Hồng.

❖ **Cơ cấu nguồn vốn:** Cơ cấu nguồn vốn biến động theo chiều hướng gia tăng mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính. Tỷ lệ nợ phải trả/tổng nguồn vốn tăng từ 39,53% (31/12/2022) lên 50,99% (31/12/2023). Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn giảm từ 60,47% (31/12/2022) xuống còn 49,01% (31/12/2023). Nợ phải trả tại thời điểm ngày 31/12/2023 là 30.136,86 tỷ đồng, tăng 11.910,6 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022, nợ ngắn hạn chiếm 73,73% tổng giá trị nợ phải trả, nợ dài hạn chỉ chiếm 26,27% tổng nợ phải trả. Trong đó, nợ phải trả người bán là 14.221,23 tỷ đồng, nợ phải trả các tổ chức tín dụng là 9.642,17 tỷ đồng.

- Nợ ngắn hạn tại 31/12/2023 là 22.220,41 tỷ đồng, tăng 7.240,72 tỷ đồng tương đương tăng 48,34% so với thời điểm 31/12/2022, bao gồm một số khoản mục lớn như:

+ Khoản phải trả người bán ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2023 là 14.221,23 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm ngoái 7.640,73 tỷ đồng tương đương tăng 116%, trong đó khoản phải trả lớn nhất là tiền khí và than là 12.212,25 tỷ đồng, trong đó nợ phải trả tiền khí nhà máy điện Nhơn Trạch 1 phải trả PVGas là 993,92 tỷ đồng, tiền khí nhà máy điện Cà Mau 1&2 còn phải trả PVN là 10.956,2 tỷ đồng, tiền than nhà máy điện Vũng Áng 1 phải trả TKV là 262,13 tỷ đồng. Các khoản nợ này phát sinh do tiền than chưa đến hạn thanh toán, các khoản công nợ tiền điện tương ứng với tiền khí phải trả chưa được EPTC/EVN thanh toán đúng hạn trong đó có một phần tiền điện PVPower không được EVN chấp nhận thanh toán do EVN không đồng ý thực hiện nguyên tắc phân bổ khí do HĐTV PVN ban hành. Hiện nay PVPower và PVN đang tích cực xử lý vấn đề này. Khoản phải trả lớn tiếp theo là

phải trả Tổng thầu HD EPC dự án NMD Nhơn Trạch 3&4 là 1.457,62 tỷ đồng (trong đó phải trả Lilama 728,49 tỷ đồng, SamsungC&T 729,13 tỷ đồng), các khoản thanh toán với các nhà thầu HD EPC được thực hiện theo quy định của HD EPC.

+ Phải trả ngắn hạn khác đến thời điểm 31/12/2023 là 2.669,19 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước 52,55 tỷ đồng chủ yếu do ghi nhận tăng khoản phải trả PVN từ 2.242,59 tỷ đồng lên 2.292,9 tỷ đồng, đây vẫn là khoản phải trả ngắn hạn khác lớn nhất của PVPower bao gồm: 1.214,42 tỷ đồng lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2018, khoản chênh lệch tỷ giá của Hợp đồng PPA NMNĐ Vũng Áng 1 năm 2016, 2017 với giá trị 1.028,17 tỷ đồng và 50,31 tỷ đồng thu hồi được từ thanh lý vật tư MXL thu hồi sau sửa chữa thuộc đường khí nóng các tổ máy tuabin G11/G12 NMD Nhơn Trạch 1 trong kỳ đại tu lần 2 năm 2017 không tính vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa đã trừ đi các khoản chi phí thanh lý. Khoản phải trả khác lớn thứ hai là khoản phải trả PVI tạm ứng bồi thường các tổn thất về gián đoạn kinh doanh và tổn thất vật chất cho sự cố Tổ máy số 1 thuộc nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1. Theo Thư chấp nhận tạm ứng bồi thường, PVI đồng ý tạm ứng cho PVPower số tiền là 15 triệu USD (không bao gồm thuế giá trị gia tăng). Tính đến 31/12/2023, PVI đã thanh toán cho Tổng Công ty số tiền là khoảng 11,7 triệu USD, tương ứng với 279,98 tỷ đồng. PVI đang làm việc với Tổng Công ty, các Công ty tái bảo hiểm, Công ty giám định độc lập và các bên liên quan để xác định phạm vi và số tiền bảo hiểm (nếu có) và số tiền bảo hiểm cuối cùng sẽ tùy thuộc vào kết quả thống nhất giữa các bên. Do chưa có kết quả thống nhất, PVPower ghi nhận khoản tiền PVI đã thanh toán là một khoản phải trả khác trên báo cáo tài chính.

- Nợ dài hạn tại thời điểm 31/12/2023 là 7.916,46 tỷ đồng, tăng 4.669,88 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022 do do tăng nợ vay dài hạn và tăng dự phòng phải trả.

+ Nợ vay các TCTD dài hạn đến 31/12/2023 là 5.634,92 tỷ đồng, tăng 4.239,56 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022. PVPower tăng vay dài hạn để đầu tư các dự án NMD Nhơn Trạch 3&4, đầu tư Trụ sở làm việc của Tổng công ty. Đối với khoản vay 4.000 tỷ VNĐ tại Vietcombank để đầu tư dự án Nhơn Trạch 3&4, giá trị giải ngân đến ngày 31/12/2023 là 1.854,82 tỷ VNĐ, PVPower đã đảm bảo bằng các tài sản: QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất, toàn bộ máy móc thiết bị, toàn bộ quyền phát sinh từ HD PPA của NMD Cà Mau 1&2, cổ phiếu tại CTCP ĐLDK Nhơn Trạch 2. Đối với khoản vay 640 tỷ

của PVComBank để mua trụ sở TCT, giá trị giải ngân đến 31/12/2023 là 355,74 tỷ VNĐ, PVPower sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay là Tòa nhà văn phòng DLC để đảm bảo cho khoản vay.

+ Dự phòng phải trả dài hạn đến thời điểm 31/12/2023 là 2.881,73 tỷ đồng, tăng 492,91 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022, phản ánh số dư trích trước chi phí sửa chữa SCBD định kỳ các NMD Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 1 và Vũng Áng 1. Trong năm 2023, PVPower đã trích bổ sung 1.189,17 tỷ đồng chi phí SCBD định kỳ các NMD bao gồm: trích 645,23 tỷ đồng cho NMD Cà Mau 1, trong đó 480,2 tỷ đồng trích cho xử lý máy phát GT2, GT3; trích 99,38 tỷ đồng cho NMD Cà Mau 2; trích 64,08 tỷ đồng cho NMD Nhơn Trạch 1 và 237,42 tỷ đồng cho NMD Vũng Áng 1. Việc trích trước chi phí sửa chữa bảo dưỡng định kỳ cho các NMD, cho xử lý máy phát GT2, GT3 NMD Cà Mau 1 cần đảm bảo đầy đủ căn cứ theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014. Công tác sửa chữa đại tu NMD Cà Mau 2 đã kết thúc vào ngày 02/9/2023 tuy nhiên đến 31/12/2023, PVPower chưa hoàn thành quyết toán chi phí bảo dưỡng sửa chữa. Số dư trích trước chi phí SCBD định kỳ NMD Nhơn Trạch 1 đến 31/12/2023 là 987,6 tỷ đồng tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kế hoạch đại tu NMD Nhơn Trạch 1.

❖ **Hệ số bảo toàn vốn:** tại 31/12/2023 là 1,04 lần. (Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2023 là 28.971,03 tỷ đồng/ Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2022 là 27.880,54 tỷ đồng).

❖ **Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu:** thời điểm 31/12/2023 là 1,04 lần > 1 , cho thấy công ty đang hoạt động dựa vào vốn vay nhiều hơn VCSH, tài sản của công ty chủ yếu là do các khoản nợ vay vốn bên ngoài tài trợ đi kèm với áp lực trả nợ ở những năm sau sẽ cao. Tuy nhiên hệ số nợ vẫn đang < 3 , vẫn ở ngưỡng an toàn và do Tổng công ty đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nên tỷ lệ này phù hợp với giai đoạn phát triển của Tổng công ty.

❖ **Hệ số thanh toán:** Tại thời điểm 31/12/2023, các hệ số về khả năng thanh toán của PVPower đều giảm so với thời điểm 31/12/2022. Tuy nhiên khả năng thanh toán nợ tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả) là 1,96 lần. Hệ số khả năng thanh toán hiện hành là 1,03 lần, đều > 1 cho thấy công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, Hệ số thanh toán nhanh là $0,95 > 0,5$ phản ánh công ty có khả năng thanh toán tốt, tính thanh khoản của các tài sản ngắn hạn vẫn ở mức tương đối cao.

❖ **Các tỷ suất lợi nhuận:**

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS): 5,83% nghĩa là 100 đồng doanh thu sẽ mang lại 5,83 đồng lợi nhuận sau thuế;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 4,22% nghĩa là 100 đồng vốn chủ sở hữu sẽ tạo ra 4,22 đồng lợi nhuận sau thuế;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 2,28% nghĩa là 100 đồng tài sản của công ty sẽ tạo ra 2,28 đồng lợi nhuận sau thuế.

Các chỉ số này đều tăng so với cùng kỳ 2022 do các chỉ tiêu doanh thu, Tổng tài sản, VCSH, lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2023 đều tăng so với năm 2022.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC hợp nhất Tổng công ty

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2022	31/12/2023	Đánh giá
I	Cơ cấu tài sản				
1	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	56,15%	58,72%	Tăng
2	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	43,85%	41,28%	Giảm
II	Cơ cấu nguồn vốn				
1	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	41,45%	51,51%	Tăng
2	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	58,55%	48,49%	Giảm
3	Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,71	1,06	Tăng
III	Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán				
1	Hệ số khả năng thanh toán nợ tổng quát	Lần	2,41	1,94	Giảm
2	Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,36	1,08	Giảm
3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,34	1,00	Giảm
V	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		31/12/2022	31/12/2023	
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS)	%	9,0%	4,53%	Giảm
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,6%	2,02%	Giảm
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	7,9%	3,81%	Giảm

❖ **Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu hợp nhất năm 2023 đạt 29.075,03 tỷ đồng (trong đó: doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 28.329,36 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động tài chính đạt 543,58 tỷ đồng, lãi trong công ty liên kết 40,13 tỷ đồng và thu nhập khác đạt 162,09 tỷ đồng), tăng 285,45 tỷ đồng, tương đương tăng 1% so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân doanh thu Công ty mẹ tăng khá tốt nhưng doanh thu hợp nhất tăng không đáng kể là do trong năm 2023, một số NMD của Tổng công ty bị sụt giảm sản lượng dẫn đến giảm doanh thu so với năm 2022, cụ thể như NM thủy điện Hòa Na, Đakđrinh do lưu lượng nước về hồ thấp, NMD Nhơn Trạch 2 do huy động thấp và thực hiện công tác đại tu từ 7/9/2023-1/11/2023.

❖ **Tổng lợi nhuận:** Tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2023 đạt 1.442,07 tỷ đồng, giảm 1.367,17 tỷ đồng, tương đương với giảm 48,67% so với cùng kỳ năm 2022. Tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2023 đạt 1.282,94 tỷ đồng, giảm 1.269,99 tỷ đồng, tương đương giảm 49,75% so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân lợi nhuận hợp nhất giảm là do trong khi doanh thu hợp nhất tăng không đáng kể thì giá vốn tăng nhiều (giá vốn năm 2023 tăng 1.127,09 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022, chủ yếu là do giá vốn Công ty mẹ tăng, còn giá vốn PVPower NT2, HHC, DHC đều giảm), chi phí tài chính tăng 23,3% (chủ yếu là tăng chi phí lãi vay) và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 46,16% so với cùng kỳ năm 2022 (do tăng khoản dự phòng năm 2023 so với năm 2022).

❖ **Cơ cấu tài sản:** Tổng tài sản hợp nhất tại thời điểm 31/12/2023 là 70.362,09 tỷ đồng, tăng 13.518,84 tỷ đồng, tương đương tăng 23,78% so với thời điểm 31/12/2022. Trong đó, tài sản dài hạn là 41.320,13 tỷ đồng, chiếm 58,72% trong tổng tài sản, tăng 2,57% so với thời điểm 31/12/2022; tài sản ngắn hạn là 29.041,95 tỷ đồng, chiếm 41,28% trong tổng tài sản, giảm 2,57% so với thời điểm 31/12/2022. Tổng tài sản hợp nhất tăng chủ yếu ở các khoản mục: Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (tăng 2.942,84 tỷ đồng); Đầu tư tài chính ngắn hạn (tăng 741,05 tỷ đồng); Tài sản dở dang dài hạn (tăng 8.096,33 tỷ đồng), tài sản dài hạn khác (tăng 3.977,16 tỷ đồng); giảm chủ yếu ở các khoản mục: tài sản cố định (giảm 2.753,48 tỷ đồng do trích khấu hao), Trả trước cho người bán (giảm 800,45 tỷ đồng).

- Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng (BCTC Hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2023 là 12.710,47 tỷ đồng, chiếm 18,06% tổng tài sản, tăng 2.942,84 tỷ đồng, tương đương với tăng 30,13% so với thời điểm 31/12/2022. Riêng công nợ

phải thu đối với EVN/EPTC tại 31/12/2023 là 12.612,17 tỷ đồng, tương đương 99% tổng nợ phải thu khách hàng, tăng 2.911,58 tỷ đồng so với tại thời điểm 31/12/2022. Tổng nợ phải thu quá hạn là 688,47 tỷ đồng, chiếm 5% trên tổng công nợ phải thu khách hàng, tăng 538,37 tỷ đồng so với nợ xấu tại thời điểm 31/12/2022. Các khoản nợ phải thu quá hạn đều đã được đơn vị trích lập dự phòng đầy đủ với tổng giá trị trích lập đến 31/12/2023 là 516,98 tỷ đồng.

- Trả trước cho người bán tại thời điểm 31/12/2023 đạt 1.274,05 tỷ đồng, giảm 800,45 tỷ đồng so với 31/12/2022 chủ yếu do Tổng công ty thực hiện phản ánh vốn tạm ứng hợp đồng EPC của dự án NMT Nhơn Trạch 3&4 được thu hồi qua các lần thanh toán cho các nhà thầu Samsung C&T và Lilama Việt Nam. Tài sản dở dang dài hạn cũng tăng chủ yếu do ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang dự án đầu tư xây dựng NMT Nhơn Trạch 3&4 trong kỳ.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn (BCTC hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2023 là 2.390,86 tỷ đồng, tăng tăng 741,05 tỷ đồng, tương ứng tăng 44,92% so với thời điểm 31/12/2022. Đây là các khoản tiền gửi tại các NHTM với kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng, trong đó có 239,9 tỷ đồng có tính thanh khoản không cao do gửi có kỳ hạn tại Techcombank để bảo lãnh cho khoản vay dài hạn và phát hành trái phiếu doanh nghiệp của CTCP Thủy điện Hòa Na.

- Tài sản dài hạn khác (BCTC hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2023 là 4.926,5 tỷ đồng, tăng 3.977,16 tỷ đồng, tương đương tăng 5 lần so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, chiếm phần lớn là chi phí trả trước dài hạn 4.223,72 tỷ đồng, tăng 3.961,67 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022, phản ánh khoản chi phí nhiên liệu khí vận hành NMT Cà Mau 1&2 (2.463,27 tỷ đồng), Nhơn Trạch 2 (1.039,51 tỷ đồng) trả trước theo nghĩa vụ bao tiêu khí của Hợp đồng mua bán khí ký với PVN và PVGas. Do sản lượng điện phát của NMT Cà Mau 1&2 năm 2021 và Nhơn Trạch 2 năm 2023 không đủ đảm bảo nhận lượng khí tối thiểu theo quy định tại Hợp đồng, PVPower vẫn phải trả cho PVN và PVGas số tiền tương ứng với lượng khí nhận thiếu theo nghĩa vụ bao tiêu khí và sẽ có quyền nhận lại khí trả trước trong vòng 05 năm kể từ năm 2021 đối với NMT Cà Mau 1&2 và 04 năm kể từ năm 2024 đối với NMT Nhơn Trạch 2. Ban TGD PVPower đánh giá công ty sẽ sử dụng được toàn bộ lượng khí trả trước nói trên vào quá trình sản xuất điện trong thời gian quy định.

❖ **Cơ cấu nguồn vốn:** Tỷ lệ nợ phải trả/tổng nguồn vốn tăng từ 41,45% (31/12/2022) lên 51,51% (31/12/2023), tương ứng tỷ lệ Nguồn vốn chủ sở

hữu/tổng nguồn vốn giảm từ 58,55% (31/12/2022) xuống 48,49% (31/12/2023). Nguyên nhân do Nợ phải trả tăng 12.680,87 tỷ đồng, tương đương tăng 53,82% và Nguồn vốn chủ sở hữu tăng 837,98 tỷ đồng tương đương tăng 2,52% so với 31/12/2022.

- Nợ phải trả (BCTC hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2023 là 36.242,43 tỷ đồng, tăng 12.680,87 tỷ đồng, tương đương tăng 53,82% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, nợ phải trả người bán ngắn hạn là 15.947,2 tỷ đồng, nợ phải trả các tổ chức tín dụng là 12.678,87 tỷ đồng. Nợ phải trả tăng tập trung ở khoản: Phải trả người bán ngắn hạn (tăng 8.600,8 đồng), phải trả ngắn hạn khác (tăng 300,5 tỷ đồng), nợ phải trả các tổ chức tín dụng (tăng 3.661,8 tỷ đồng), dự phòng phải trả (tăng 430,61 tỷ đồng); và giảm chủ yếu ở chi phí phải trả ngắn hạn (giảm 569,36 tỷ đồng).

+ Khoản phải trả người bán ngắn hạn (BCTC hợp nhất) đến thời điểm 31/12/2023 là 15.947,2 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm ngoài 8.600,8 tỷ đồng tương đương tăng 117%, trong đó khoản phải trả lớn nhất là tiền nhiên liệu (khí, than, dầu) là 14.463 tỷ đồng của các NMD Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2, Cà Mau 1&2, Vũng Áng 1 phải trả PVN, PVGas, PVOil, TKV. Các khoản nợ này phát sinh do tiền than chưa đến hạn thanh toán, các khoản công nợ tiền điện tương ứng với tiền khí phải trả chưa được EPTC/EVN thanh toán đúng hạn và có một phần tiền điện chưa được EVN chấp nhận thanh toán do EVN không đồng ý thực hiện nguyên tắc phân bổ khí do HĐTV PVN ban hành. Hiện nay PVPower và PVN đang tích cực xử lý vấn đề này.

+ Chi phí phải trả ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2023 là 1.361,85 tỷ đồng. Chi phí phải trả giảm chủ yếu là do tiền khí phải trả theo các hợp đồng mua khí cho NMD Nhơn Trạch 1 và Nhơn Trạch 2 giảm 690,29 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022 do chưa nhận được hóa đơn.

+ Tổng nợ phải trả các TCTD tại thời điểm 31/12/2023 là 12.678,87 tỷ đồng, trong đó vay vốn lưu động ngắn hạn là 4.866,01 tỷ đồng, vay dài hạn là 7.812,86 tỷ đồng. Khoản vay ngắn hạn là các khoản vay vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD của TCT. Các khoản vay và nợ dài hạn của Tổng công ty là giá trị các khoản vay dài hạn để đầu tư xây dựng dự án Thủy điện Hòa Na, Đăkđrinh, NMNĐ Vũng Áng 1, dự án Nhơn Trạch 3&4, dự án đầu tư mua trụ sở văn phòng TCT.

❖ **Hệ số bảo toàn vốn** : tại thời điểm 31/12/2023 là 1,03 lần. (Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2023 là 34.119,43 tỷ đồng/Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2022 là

33.281,45 tỷ đồng). Cho thấy Tổng công ty PV Power bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

❖ **Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu** : thời điểm 31/12/2023 là 1,06 lần (không vượt quá 3 lần theo quy định).

❖ **Hệ số thanh toán** : Tại thời điểm 31/12/2023, hệ số thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả) là 1,94 lần. Hệ số khả năng thanh toán hiện hành là 1,08 lần. Hệ số thanh toán nhanh là 1,0 lần. Các hệ số phản ánh khả năng thanh toán đều giảm so với cùng kỳ năm 2022 nhưng vẫn duy trì mức ≥ 1 , thể hiện tình hình tài chính của Tổng công ty là lành mạnh, an toàn.

❖ **Tỷ suất lợi nhuận (BCTC hợp nhất)** : Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) là 4,53%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) là 3,81%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) là 2,02%. Các chỉ số ROA, ROE đều giảm mạnh so với cùng kỳ 2022 do lợi nhuận sau thuế năm 2023 giảm mạnh so với cùng kỳ 2022.

6. Kiến nghị

Hội đồng quản trị PV Power tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ:

- Đối với công tác quản lý dòng tiền: Tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các khoản công nợ quá hạn nhằm tăng khả năng thanh toán, cân đối dòng tiền. Tiếp tục cập nhật, chủ động xây dựng các kịch bản đối phó với các rủi ro làm ảnh hưởng đến dòng tiền, đề ra các giải pháp tài chính cân đối dòng tiền hữu hiệu, phương án thu xếp vốn đảm bảo an toàn, tối ưu, cân đối đủ nhu cầu vốn cho các hoạt động đầu tư dự án, sản xuất kinh doanh.

- Đẩy nhanh tiến độ công tác thu xếp vốn, chuẩn bị kỹ bộ điều kiện giải ngân của các khoản vay cho dự án Nhơn Trạch 3&4 đáp ứng yêu cầu của các tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế, đảm bảo tính khả thi của các điều kiện giải ngân để tiến độ giải ngân phù hợp với tiến độ thanh toán với các nhà thầu

- Báo cáo các cấp có thẩm quyền các vướng mắc về Qc cho NMD Cà Mau 1&2, Nhơn Trạch 2, tiếp tục làm việc với các bên có liên quan (PVN, Petronas đối với NMD Cà Mau 1&2, PVGas đối với NMD Nhơn Trạch 2) đàm phán về sản lượng khí bao tiêu các năm sau để đảm bảo nhận lại hết lượng khí trả trước đã phát sinh trong thời hạn quy định.

- Đối với trích trước chi phí sửa chữa lớn các NMD: Cần lưu ý việc trích trước có đầy đủ căn cứ pháp lý, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phù hợp với mức tiến độ sửa chữa định kỳ các NMD, đảm bảo giá trị trích trước

có bằng chứng hợp lý, tin cậy và tuân thủ theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính.

- Do thị trường tài chính có nhiều biến động, khi kết thúc năm tài chính, cần đánh giá lại mức độ tín nhiệm, năng lực tài chính của các TCTD một cách thận trọng để xem xét việc gửi tiền CKH, đảm bảo quản trị rủi ro ở mức tối đa.

Số: 368/TTr-ĐLDK

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Tình hình thực hiện tiền lương, thù lao năm 2023 và
kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024 của HĐQT, BKS và Ban Điều hành
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định 53;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power);

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty về việc báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) của Tổng công ty như sau:

1. Nguyên tắc xác định tiền lương, thù lao

- Thực hiện năm 2023:

Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS tăng so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua (mức tăng phù hợp theo quy định tại khoản 2 điều 15 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

- Kế hoạch năm 2024:

+ Việc xác định tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành năm 2024: Thực hiện theo quy định của Nhà nước (Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 và quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam).

+ Hệ số điều chỉnh lương bình quân tăng thêm tối đa gắn với quy mô lợi nhuận của Tổng công ty theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 là $H_{ln} = 2,5$ (lợi nhuận KH 2024 là 1.080 tỷ đồng). Như vậy, mức tiền lương



bình quân chung của Người quản lý PV Power kế hoạch năm 2024 được tính tối đa có thể đạt 126 triệu đồng/người/tháng.

+ Lựa chọn mức tiền lương bình quân kế hoạch của Người quản lý chuyên trách ở mức 89,12 triệu đồng/người/tháng.

2. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 của Người quản lý chuyên trách

Stt	Chức danh	Số người BQ (người)		Tiền lương trước thuế (tr.đ)		%
		KH	TH	KH	TH	
1	HĐQT chuyên trách (gồm 01 TV HĐQT là TGD)	7	7,6	7.876	10.224	130%
2	Ban Kiểm soát	5	4,95	4.948	5.881	119%
3	Ban Điều hành (các P.TGD và KTT)	7	6,9	7.544	8.916	118%
	Tổng cộng		19,45		25.022	

** Ghi chú: Tổng tiền lương của các thành viên HĐQT, BKS, BDH (trước thuế) nêu trên chưa bao gồm các khoản: tiền thưởng, phúc lợi,... được hưởng theo quy định của Nhà nước và PV Power. Thu nhập trong năm 2023 của HĐQT, BKS, BDH được nêu chi tiết trong BCTC riêng đã được kiểm toán.*

3. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của HĐQT, BKS chuyên trách

Stt	Chức danh	Số người	Kế hoạch năm 2024 (tr.đ)
1	HĐQT chuyên trách ((gồm 01 TV HĐQT là TGD)	8	8.935
2	Ban Kiểm soát	5	4.933
3	Ban Điều hành (các P.TGD và KTT)	7	7.521

4. Quỹ thù lao HĐQT không chuyên trách thực hiện năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Hiện nay, PV Power không có HĐQT không chuyên trách.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban KS;
- Ban TGD;
- Ban KSNB;
- Lưu: VT, TCNS, KTKH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Quang

Số: 969/TT-ĐLDK

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và 2 năm tiếp theo của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

Căn cứ Thông tư 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;

Sau khi thống nhất, Ban Kiểm soát có ý kiến về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024 và 2 năm tiếp theo của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP cụ thể như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024;
- Có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng tại Việt Nam
- Có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn tốt và nhiều kinh nghiệm đối với lĩnh vực Dầu khí và lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty;
- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi kiểm toán, kế hoạch kiểm toán của Tổng công ty, giúp TCT nhận diện được và tư vấn quản trị đối với những rủi ro, những yếu tố chưa hiệu quả trong việc khai thác, sử dụng các nguồn lực của cổ đông;
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty;



- Có mức phí kiểm toán phù hợp với phạm vi kiểm toán và kế hoạch kiểm toán của Tổng công ty.

2. Đề xuất cụ thể về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

Căn cứ các tiêu thức trên, sau khi xem xét danh sách các công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024 và liên tiếp nhiều năm trước, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và 2 năm tiếp theo của Tổng công ty. Danh sách bao gồm 04 công ty cung cấp dịch vụ kiểm toán có uy tín và quy mô lớn, được Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán, cụ thể như sau:

- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- + Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- + Công ty TNHH PWC Việt Nam;
- + Công ty TNHH KPMG.

Ban Kiểm soát kính đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT PV Power tổ chức lựa chọn một trong những công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và 2 năm tiếp theo của Tổng công ty theo các tiêu chí Ban Kiểm soát đã đề xuất nêu trên và phù hợp với quy định của pháp luật.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Ban KSNB, TCKT;
- Lưu: VT, BKS, KTKH.



TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Phạm Minh Đức

